

đặc biệt

PHƯƠNG ĐÔNG

★ **GIÁO-DỤC**

GIA-ĐÌNH

NGUYỆT - SAN

THÁNG 8

NĂM 1974

Số

38

Chủ Nhiệm, Chủ Bút : HOÀNG-SỸ-QUỲ

Phó Chủ Bút : LƯU-TRUNG-KHẢO

Phụ tá Chủ nhiệm : TRẦN - QUỲ - THÁI

Đặc Biệt

GIÁO - DỤC GIA - ĐÌNH 1

- | | |
|--|----------------------------|
| 1. Học nhà và học chợ | HOÀNH SƠN — 87 |
| 2. Vấn đề biến động tâm trí nơi trẻ em | NGUYỄN TẤN CHỨC — 91 |
| 3. Đường lối giáo dục của Thầy Mạnh | ĐỖ ĐÌNH TUÂN — 98 |
| 4. Tứ thư Ngũ kinh với gia đình | NGUYỄN VĂN THỌ — 106 |
| 5. Vài ý nghĩ về sự ra đời. . . | HOÀNG VĂN ĐỨC — 116 |
| 6. Vài ý kiến về vấn đề. . . | PHẠM THỊ TỰ — 127 |
| 7. Giáo dục sinh lý con trai con gái | KHUẤT DUY LINH — 134 |
| 8. Ảnh hưởng gia đình xưa. . . | TOÀN ÁNH — 146 |
| 9. Tiền tài cho con em . . . | BÌNH NGUYỄN LỘC — 154 |
| 10. Thơ Suối lành mẫu thân. U khúc | TRẦN THỊ TUỆ MAI — 158-159 |
| 11. Bạn đọc góp ý về bài của Thu Lương | BÙI VĂN TRÌNH — 160 |

TIN TỨC — HỘP THƯ — SÁCH BÁO NHẬN ĐƯỢC

Nguyệt san **PHƯƠNG ĐÔNG**

161, Yên-Đồ Saigon — H.T. 2094 — Đ.T. 24 592

GIÁ BÁO

Mỗi số	150đ
Công số	giá gấp đôi
Một năm	1800đ
Một năm (độc giả sinh viên)	1700đ
Một năm độc giả ân nhân	3500đ sắp lên

Cao nguyên và miền Trung (từ Đà-lạt trở lên) thêm 300đ cước phí máy bay một năm. Ngoại quốc : thêm 800đ cước phí đường thủy một năm.

Quý vị nào tìm được 8 độc giả dài hạn xin kính biểu một năm báo.

Một số báo mất, xin báo tin và trả một nửa tiền báo và tiền bưu phí, Tòa báo sẽ gửi bù.

CÁCH TRẢ TIỀN

1) Ngân phiếu và bưu phiếu, đề cho :

Cô Đỗ thị Phương, PHƯƠNG ĐÔNG

161, Yên Đồ, Saigon, H.T. 2 094

2) Đến ty bưu điện, trả qua Trương Mục Bưu Điện :

Saigon T/M 2790, Tạp chí PHƯƠNG ĐÔNG

161, Yên Đồ, Saigon

ghi địa chỉ và lý do

3) Công sở, có thể gửi trả vào Trương Mục Tổng Ngân khố V.N.

Saigon T/M 57070, Tạp chí PHƯƠNG ĐÔNG

161, Yên Đồ, Saigon

GIÁ BIỂU QUẢNG CÁO

1 trang quảng cáo ân nhân	:	12.000 đ
1 trang quảng cáo thân hữu	:	8.000 đ
1/2 trang trong mỗi kỳ	:	4.000 đ
1/4 trang trong mỗi kỳ	:	2.500 đ
Trang bìa mặt sau 2 màu, mỗi kỳ	:	18.000 đ
Trang bìa mặt sau màu, mỗi kỳ	:	12.000 đ

Quản lý :

ĐỖ-THỊ-PHƯƠNG

Thư ký tòa soạn :

LÊ-THÀNH-CHUNG

Xuất bản :

ĐỖ-DUY

Phân phối :

TRẦN-ANH-HÙNG

HỌC NHÀ VÀ HỌC CHỢ

■ HOÀNH SƠN

Ngày xưa, Đông cũng như Tây, gia đình mà quý phái thì phải cao tường kín cổng. Mấy tiểu thư "khóa xuân" đã vậy, mà ngay cả mấy chàng cũng không được tự do có bạn nữa. Tôi biết một gia đình, con gái "tổng ngồng" hai mươi tuổi đầu rồi, mà đi đâu cũng phải có bà vú đưa đón. Để tránh những bất trắc cho con em, người ta bao kín chúng lại bằng những túi ny-lông và những bức màn sắt. Thái độ ấy hoàn toàn là thái độ tự vệ. Ngoài ra, người ta còn nghĩ rằng, hễ con nhà quyền quý thì phải khác mọi người, phải tách ra khỏi đám đông, phải vượt trên tất cả để lãnh đạo xã hội từ bên ngoài xã hội ấy. Giáo dục của họ chẳng những có tính cách cá nhân, xa lạ đoàn thể, mà hơn thế, còn đối lập với quần chúng. Đó là thứ giáo dục kiểu "Cao sơn" (Mont Parnasse), quý tộc (aristocratique) vậy.

Nếu lại ngày nay, dù trong giới thượng lưu, đứa trẻ cũng không muốn ở lại trong gia đình nữa. Nó đã xở lồng và sống ở ngoài đường. Xưa kia, có lẽ các đoàn thể nhiều kỷ luật như hướng đạo và các hội đoàn tôn giáo còn nhiều hấp dẫn đối với giới trẻ, chứ ngày nay họ thích kết thành những "băng" mà hình thức là buông thả, mà mục đích là vui nhộn.

Một số rất ít, hăng say và lý tưởng hơn, hướng về các chủ nghĩa xã hội, dễ kết thành những tập đoàn tranh đấu, được thúc đẩy do vô-thức bởi cái máu "hiệp sỹ" và "mạo hiểm" tiềm tàng trong các con tim non.

Và như thế, gia đình ngày càng mất ảnh hưởng đối với giới trẻ. Họ còn mất chính giới trẻ đã thích sống ngoài đường hơn là giam mình ở nhà.

Nếu gia đình mất đứa trẻ, thì chính đứa trẻ cũng tự mất mình. Ở giữa đám đông, họ bị đám đông lôi cuốn dễ mất dần bản ngã. Ở giữa đám đông, họ trở thành một con số và không còn sự ấm áp của chiều sâu nữa. Lớn lên ngoài khung cảnh gia đình, họ không khỏi có nhiều cái vụng về nhỏ nhặt. To đầu mà giắt quần áo cứ gằng ra cho chóng rách, quét nhà thì không biết là mũi chổi vào đến góc tường và gậm tú đóng cửa đùng đùng không một chút khoan thai, dáng đi lảo đảo không ra con nhà lễ giáo! Những bạn trẻ này không phải là không được giáo dục ở nhà trường, học xá và do đoàn thể. Nhưng giáo dục ở những tổ chức ngoài gia đình chỉ là giáo dục "đám đông", thiếu tính cách tư riêng, không có sự quan tâm đến từng đường đi nước bước do tình thương của một người mẹ.

Tuy nhiên, cái tai hại lớn nhất là ở địa hạt tâm lý. Như chúng ta đã biết, sự đầy đủ của con người không phải chỉ ở cái bụng xuống. Con heo sao rồi là đủ rồi, không còn vấn đề gì thêm nữa. Còn con người sao chỉ

mới có điều kiện để tìm kiếm sự đầy đủ của nó như của một người. Quả thế, cái đầy đủ của con người là ở Trí và Tâm. Nói rõ hơn, con người phải được học hành và yêu thương thì nó mới hạnh phúc và phát triển đều hòa được. Những cuộc điều tra cho thấy phần lớn những trường hợp thiếu niên phạm pháp là do sự thiếu thốn tình thương gia đình gây nên. Khi một bộ máy trục trặc thì nó chực tự phá và phá ra xung quanh. Khi một con người mất quân bình bên trong thì nó cũng có khuynh hướng tự phá và phá người như thế. Khuynh hướng ấy chẳng qua là khuynh hướng phạm tội ác. Đời sống con người bao gồm nhiều khía cạnh : tâm linh và thể chất, đạo đức và trí thức, nên sự điều hòa bên trong của nó cũng bao gồm nhiều lãnh vực, và sự tương quan giữa các lãnh vực đó.

Vậy đâu là những chiều kích của con người ?

Đó là chiều sâu và bề mặt. Đó là tư riêng và cộng đồng. Đó là nhân bản và thiên nhiên.

Theo Descartes, cốt yếu của vật chất là trương độ (*étendue*). Theo các vật-lý-gia, cốt yếu của vật chất là khối lượng (*masse*). Theo Tương-đối-thuyết Einstein, khối cũng như trương độ không cố định như người ta tưởng, mà biến đổi theo vận tốc của vật thể. Dù sao chẳng nữa, có một điều không thay đổi nơi yếu tính vật chất, ấy là sự có thể đo lường từ bên ngoài. Cho nên, giá trị của vật chất chỉ là ở cái Lượng, và cái Lượng thì không có một bộ mặt, không có gì là tư riêng cả.

Cũng vì thế, triết học Ấn độ luôn luôn đối lập giữa Tâm và Vật. Tâm là cái *Chánh mình* (*ātman*), còn Vật là cái *Khách thể* hay *Phi-mình* (*an-āman*). Vậy Vật chỉ có Bề mặt chứ không có Bộ mặt, không có chiều sâu hay sự thâm mật riêng của mình với mình. Lý trí hay Hạ trí (*manas, raison*), vì hướng về Khách vật trong tri nghiệm và ham muốn, nên nếu có gì là mình, cái mình ấy cũng đã bị khách-vật-hóa, không còn là chính mình nữa. Người ta chỉ còn là chính mình (*ātman*) khi sống cái mình đó bằng cảm nghiệm ở tâm tình hoặc ở siêu thức.

Do đó, đứa trẻ như cái trứng cần phải được ủ ấp bằng sức nóng thiêng liêng của tình gia đình nữa. Nó sẽ làm khổ mình và khổ người sau đây, nếu ngày nay nó thiếu một tổ ấm, và sự trưởng thành tâm tình.

Nói đến tâm tình, không thể nào không nói đến chia sẻ, và do đó cộng đồng. Cộng đồng, đó là tập hợp của một số người *chia sẻ tâm tình* với nhau, và do đó cũng chia sẻ những cái khác nữa. Như vậy, cộng đồng khác với tập thể, vì tập thể làm thành do một nhu cầu bên ngoài : quyền lợi hay công việc.

Quả thực, con người cần đến tâm tình, và nó chỉ có tâm tình khi đối diện với một người khác, người thân yêu. Upaniṣad nói : Ai cô đơn thì

không hạnh phúc. Chẳng những không hạnh phúc, người cô đơn còn là người đau khổ như đời nữa. Thử tưởng tượng: Bạn bị giam hãm lâu ngày xa cách hết mọi người. Thử tưởng tượng: Bạn phải vĩnh biệt người mà bạn thương yêu hơn cả chính sự sống. Thử tưởng tượng: Bạn sống giữa một xã hội mà mọi người xa lánh bạn như một thằng hủi. Lúc ấy, bạn sẽ cảm thấy khổ đến mức nào! Không có bút nào để tả nỗi sự khổ ấy! Trong các cách tra tấn tâm thần và thể xác của xã hội ngày nay, có sự ly cách con người hoàn toàn với thế giới bên ngoài và kích thích cho tâm hồn luôn cảm thấy sự ly cách ấy. Cảm giác cô đơn gây nên quả thực là đáng sợ. Đó là một cảm giác trống rỗng và nặng nề, thể lượng hơn một bài thơ ma, rừng rợn hơn một chiến trường đẫm máu. Khổ thật là khổ. Càng khổ hơn khi không thể than và khóc. Phải, người khổ mà không được thì nỗi khổ dằn vặt. Nhưng người ta chỉ có thể khóc khi còn sự thông cảm, nghĩa là còn người để thông cảm, nghĩa là còn cộng đồng. Nói triết lý một tí, thì chiều rộng của cộng đồng là một với chính chiều sâu của con người vậy. Và như thế, sống cộng đồng cũng là một nhu cầu, vì có sống cộng đồng, con người mới trưởng thành trong quân bình và hạnh phúc.

Cộng đồng, chúng ta có cộng đồng gia đình và gia tộc, cộng đồng đoàn hội và bạn hữu, cộng đồng quốc gia và thế giới, cùng với cộng đồng dòng tộc và giống nòi vốn nối kết người xưa với người nay cũng như các thế hệ mai sau.

Tâm hồn con người càng mở rộng bao nhiêu, thì nó càng cảm thấy an hòa, thấy đầm ấm và dễ thở bấy nhiêu. Nhưng đây là sự mở rộng của tâm hồn, chứ không phải chỉ có xúc tiếp bề mặt: do nhu cầu tổ chức hay công việc, v.v. Cao nên, đôi phải có ý thức cộng đồng, phải có tình yêu thương bao la.

Dù sao chẳng nữa, tình chủng tộc và nhân loại, cũng như đời sống xã hội nói chung, không đi để nuôi dưỡng tâm hồn con người vốn cần đến những trao đổi thân mật và tư riêng hơn. Nhất là khi đó là đứa trẻ, chưa đủ sự vững mạnh của tuổi trưởng thành. Trong lứa tuổi non nớt ấy, con người cần đến một bầu khí hoàn toàn cởi mở trong đó nó không có gì phải giữ gìn và gấu dè dặt, một bầu khí yêu thương đầm ấm khiến nó cảm thấy nó đang từng thớ thốt của lòng và của trí khôn. Và như thế, giáo dục nhà trường, giáo dục đoàn thể và giáo dục hệ phổ thông thế nào đủ cho đứa trẻ.

Này nay, càng ngày người ta càng xã-hội-hóa đời sống. Trong các nước Cộng-sản, chính phủ mua giữ riêng đứa trẻ từ dễ bề nuôi nấng, nhất là bằng mọi trường các đoàn thể nhi đồng và thiếu niên. Sinh hoạt của các đoàn thể ấy hầu như chiếm hết chỗ của sinh hoạt và giáo dục gia đình.

Trong các nước tư bản, người ta lại tự ý trao nộp đứa trẻ cho đầy tớ, cho các nhà ký nhĩ, cho ký túc xá (ngày nay đã hết) và trường học, để cha mẹ đi làm và đi đủ đôn (party). Ngoài ra, cũng chính những đứa con ấy tự ý chọn hệ phổ hơn là gia đình, một khi thấy hệ phổ tự do hơn, mà cha mẹ lại không chăm sóc đến mình mấy.

Riêng tại các nước nghèo túng như chúng ta, cha mẹ quá cò kè vì lười đọc sách báo, không thể theo kịp cái thời nó thay đổi quá nhanh, không hiểu được những nhu cầu, những ưa thích và những vấn đề của giới trẻ ngày nay, nên đã bị giới trẻ « xếp lại » (classé) không thèm nghe nữa.

Nhưng dù ở thời nào, giáo dục gia đình vẫn là một nhu cầu tự nhiên, bất khả thay thế. Nên sự giám sát ảnh hưởng gia đình là một tài ương không nhỏ đối với giới trẻ. Cần phải làm gì bây giờ, xin quý vị đọc những bài sau đây đề cùng với chúng tôi suy tư và tìm ra giải pháp.



HEPATOMAX

Bào chế bằng nước cốt gan bò

☐ THƠM NGON, NGỌT

☐ BỔ HUYẾT, BỔ GAN

☐ DA DẼ HỒNG HÀO

TẠI CÁC NHÀ THUỐC TÂY

Mua ở: Tân Hóa Dược Cuộc Công Ty - 601 - Lê.V. Duyệt, Saigon

VẤN ĐỀ BIẾN ĐỘNG

TÂM TRÍ NƠI TRẺ EM

□ NGUYỄN TẤN CHỨC

Thời nay chúng ta thấy trẻ em tương đối lành mạnh và phát triển về cơ thể khá quan hơn cách đây 25 năm nhờ sự tiến bộ của y khoa, sự hiểu biết về dinh dưỡng và ngừa bệnh. Nhưng rất nhiều trẻ em ngày nay bị biến động về tâm trí (emotionally disturbed) và vấn đề này ít khi được giới cha mẹ lưu tâm đúng mức, vì đôi khi khó phân định được rõ ràng nếu không có sự chỉ dẫn.

Tại Việt-Nam, bởi ảnh hưởng chiến tranh và các biến chuyển dồn dập của đời sống xã hội và kinh tế, nhất là cuộc sống trong pháp phòng lo sợ, không khí bất an chốc chốc đè nặng trên gần 3 thế hệ đã gây nhiều ảnh hưởng tai hại trên tâm trí của mọi giới và hầu hết mọi người, nhất là đối với giới trẻ. Có những vùng nông thôn chiến tranh tàn phá ghê tởm cho đến nỗi mà một số trẻ em mất hẳn tiếng cười đùa, vừa đến đoạn biết bò đã tự động biết lồm cồm chỗi dậy lết vào hầm núp mỗi khi có pháo kích trong đêm tối. Nhiều trẻ em tại các cô nhi viện hay các trại định cư có những cặp mắt khô khạo, trống không, ưu tư sợ sệt, không còn phản chiếu được một chút nào sinh khí. Còn tại thành thị lại có những trẻ em già trước tuổi, hành vi bất thường, tánh tình kỳ cục, hoặc bi lụy nhu nhược, hoặc phá phách bất thường hay dưng như lạc lõng buồn, cô đơn, ngơ vờ, khó chịu, lo âu, hoảng sợ từng cơn hoặc phá phách, và có thái độ bạo ngược, côn đồ, hung dữ.

Tại Âu Mỹ đời sống vẫn minh cơ giới và nhất là các sự biến đổi trong đời sống gia đình bị xáo trộn vì ly dị, ly thân, di chuyển bất thường làm cho số trẻ em bị bệnh tâm trí gia tăng rất mạnh. Theo BS. Joseph Noshpitz Chủ-Tịch Hội-Đoàn Tâm-Kinh nhi-khoa Mỹ cho biết, có đến 1,4 triệu thiếu niên dưới 18 tuổi bị bệnh tâm trí nặng, và độ 10 triệu người khác cần được theo dõi và chữa trị. Số này có thể tăng gấp đôi nếu có các cuộc trắc nghiệm kỹ lưỡng và định xác hơn.



NHỮNG NGUYÊN DO CĂN BẢN GÂY BIẾN ĐỘNG TÂM TRÍ NƠI TRẺ EM

Các nhà thần kinh học và tâm lý học đều đồng ý là có 3 loại nguyên do căn bản :

- 1— Các yếu tố di truyền bệnh hoạn.
- 2— Các biến động bất thường trong gia đình,

3 — Các chấn động bất thường của đời sống xã hội.

Ảnh hưởng của 3 loại nguyên do trên có tác động đồng loạt và tích dồn (*action cumulative et simultanée*).

A/ Ảnh hưởng di-truyền :

Theo BS Littner (Viện Psann tâm học Chicago) thì « trẻ em nào có được tiềm lực di truyền tốt, được sự săn sóc thích nghi của cha mẹ và thương yêu vừa bảo vệ khỏi các biến động bất thường của gia đình và xã hội, sẽ là những đứa trẻ có nhiều may mắn thoát khỏi bệnh tâm trí ».

Trái lại những trẻ em thiếu thốn, sanh khó, sanh nhờ máy hút hay bế n hoặc bởi những sản phụ hút thuốc lá, nghiện rượu, bị nhiễm các bệnh có ảnh hưởng di truyền như : giang mai, bệnh loại siêu vi trùng, uống thuốc loại có ảnh hưởng gây thay đổi trong các nhiễm-sắc-thể di-truyền đều là những kẻ dễ bị bệnh tâm trí.

Nếu cha mẹ là những người bị bệnh thần kinh hay tâm trí, thì con cũng có thể bị ảnh hưởng nặng. Cũng nên lưu ý rằng con trai thường dễ bị ảnh hưởng hơn con gái đến 5 lần, vì tiềm lực nội tuyến và thần kinh khác biệt giữa nam và nữ phái.

B/ Ảnh hưởng gia đình :

Một loại nguyên do biểu động bất thường khác : trong thời nay là sự phân hóa và chuyển dịch bất thường của gia đình. Thuở xưa trong khuôn khổ sinh hoạt nông nghiệp bình thường, gia đình lưu trú và phát triển ở một nơi cố định có bà con quen thuộc và đại gia đình chung sống hay gần gũi và giúp đỡ bao bọc lẫn nhau. Chú bác có thể thay thế cha mẹ dễ dàng cho cháu khi cha mẹ vắng mặt hay khuất bóng. Cuộc sống ngày nay, nhất là nơi thị thành đô hội, không còn cơ hội đó, và nếu cha mẹ phải vất vả làm việc xa nhà, thì trẻ em bị lạc lõng hoặc hấp thụ mọi ảnh hưởng tai hại của xã hội trẻ em ngoài hè phố, mà cha mẹ không hay biết được. Ngay ảnh hưởng của các ký nhĩ viện hay nhà trường, dù có tốt đẹp đến đâu, cũng không thay thế được sự năng nôi triu mến và sự dạy bảo của phụ huynh. Cho nên hiện tượng xã hội rất thường thấy là có những cha mẹ mãi lo chạy theo sự kinh doanh làm giàu, cho nên con cái hư hỏng bụi đời vì thiếu tình thương và giáo dục.

C/ Ảnh hưởng xã hội :

Xã hội của những người trưởng thành ngày nay đầy tính chất ích kỷ, bất công, dâm tính và bạo lực. Ảnh hưởng tai hại của sách báo truyền hình, phim ảnh có tính chất tàn bạo, giết chóc và vô luân làm chuyển động tâm hồn trong trắng của thanh thiếu niên cũng như thái độ không lương thiện,

thiếu trung trực nhân nghĩa và đạo đức của người lớn là những tấm gương mà trẻ em noi theo.

Theo BS. E Ebbesen thuộc Viện Đại Học California tại San Diego, thì « trẻ em bắt chước những thái độ vô lý và bệnh hoạn của người lớn. Nếu trẻ em được chứng kiến nhiều thái độ tàn bạo thì sau này sẽ có chiều hướng phản ứng hung bạo (agressive) bất bình thường ».

NHỮNG LOẠI BỆNH TÂM TRÍ TRẺ EM

A/ Hợp chứng tự bế (autism)

Cách đây 30 năm BS. Léo Kramer thuộc Đại-Học-đường John Hopkins có mô tả một hợp chứng tâm trí bệnh hoạn mà ông gọi là *hợp chứng tự bế* nơi một số trẻ con (early infantile autism) (chữ auto gốc Hy-Lạp có nghĩa là tự bế kín động). Ngoài chứng phân-lệ-tâm-trí (Schizophrenie) hay là sự thiếu phản ứng liên tục và liên kết trong thái độ đối với mọi kích thích ngoại giới (external environmental stimuli) trẻ em bị bệnh hợp chứng tự bế (hay tự bế) thường lìm cho thân thể cứng đờ khi có người muốn kéo lại để bồng bế, trở nên như đối diện với một số âm thanh, không có cảm giác đau đớn khi đưa tay nắm vật nóng bỏng. Bệnh nhân còn ưa thích lác lác qua lại, hai tay nắm cơ trước mặt hay đi đứng ngả nghiêng trên những ngón chân.

Trẻ em mắc bệnh vượt những giai đoạn phát triển bình thường như biết trườn rồi bò, ngồi rồi đi đứng, mà có thể biết ngồi và bồng nhằn biết đi đứng. Vì đứa bé nói sớm nhưng nói chập chững, ngừng nói thỉnh thoảng rồi bập bẹ những tiếng vọng xé lẹ của những âm thanh đã thoáng nghe qua mà không nói được đúng. Khi nói chuyện chúng thường hay lộn đại danh từ như «anh» với «tôi» và không nhìn người đối thoại.

Do những triệu chứng khác thường trên, người ta thường liệt trẻ con này vào loại yếu thần kinh vì bệnh não (brain damage). Nhưng theo BS Bruno Bettelheim (thuộc Viện phụ-hồi tâm trí tại Đại học Chicago), thì đây là kết quả của sự biến loạn tâm trí theo thuyết phân-tâm-học của Freud. Theo ông, việc người mẹ ruồng bỏ, lạnh nhạt hay kém quan tâm và sự âu yếm, thương yêu chân thật đối với con mình là một yếu tố làm kích động bất thường trong tâm trí của nó, tưởng như nó sống hay chết cũng không ai màng đến. Phản ứng của các sinh vật nhỏ khi bị đe dọa có thể là chống lại cực mạnh hoặc bỏ chạy. Đối với trẻ con yếu ớt, vì nó không có thể phản-ứng thích nghi trước hoàn cảnh phũ phàng đó, cho nên chúng sẽ rơi vào bệnh tự bế hoặc không phản ứng gì hết, hay phản ứng bệnh hoạn trong tâm trí.

Cái cha mẹ cũng sanh ra khó tính bất thường vì không hiểu rõ

nguyên do của bệnh và tạo hình phạt đánh đập, rầy la, chửi mắng, đối với đứa con được coi như nết nghịch và khó dạy, rồi cuộc sẽ làm cho tương quan tình cảm giữa con và cha mẹ càng trở nên khác thường và bệnh hoạn hơn nữa. Do đó đứa con bệnh hoạn có thể làm cho cha mẹ bối rối tâm trí và có thái độ bệnh hoạn.

Nhiều giới y khoa, sau khi nghiên cứu hợp chứng bệnh tự bế, cho rằng nguyên do của bệnh thuộc lãnh vực thần kinh (neurologic) hơn là tâm trí (emotional), vì đã quan sát các chứng như sự suy cường tính của bắp thịt (hypotonic) và phản ứng cơ-động cực mạnh khác thường nơi đầu gối.

Các BS. Edward Ornitz và Edward Ritvo thuộc trường Y-khoa Đại-Học UCLA đã nghiên cứu phản ứng của mắt bệnh nhân. Đối với mọi trẻ em thường nếu ngồi trên ghế xoay tròn phía trái, thì cặp mắt sẽ xoay về phía phải, và nếu ghế ngừng thì cặp mắt sẽ xoay về phía trái. Trẻ con bệnh tự bế cũng có phản ứng như trên nhưng chỉ trong thời gian rất ngắn và BS. Ornitz cho rằng đó là dấu hiệu của thần kinh hệ suy nhược và kém phát triển bất thường.

Do đó trẻ em mắc bệnh có một tương lai đen tối vì lớn lên sẽ không làm được gì ngoài kia, và có đến 75% bị suy thần kinh và trên 50% phải sống nơi trại dưỡng trí hay bệnh viện.

Cha mẹ có con mắc bệnh này phải chịu nhiều nỗi đau khổ và thất vọng. Có người mang con đến nhiều y sĩ chuyên khoa mà tiền mất tật còn, đôi khi chỉ giảm một giai đoạn ngắn rồi tái phát. Có y sĩ dùng thuốc an thần cực mạnh hay thuốc kích thích thần kinh hoặc điện-kích-thích-phản trị liệu nhưng vô hiệu. Người khác thì cho thuốc loại sinh tố B₁, B₆, acid pantothenic, niacinamide. Thật sự cho đến ngày nay chưa có một phương pháp chữa trị nào thật hiệu lực.

Trong việc trị liệu, sự cộng tác của cha mẹ rất cần thiết. Theo BS. Eric Schoper và Robert J. Reister (vận trị bệnh tâm trí trẻ em tại Tiểu-Bang North Carolina) thì cha mẹ có thể dùng cách thưởng phạt để tập luyện lại trẻ em mắc bệnh (mỗi ngày 1/2 giờ tại gia d. rồi sự hướng dẫn của chuyên viên). Kết quả rất chậm và cần phải tốn nhiều thời giờ, lại phải thật kiên nhẫn mới được.



B/ Bệnh phân liệt tâm trí trẻ em (schizophrenie infantile)

Bệnh trạng này có nhiều điểm giống như bệnh tự bế. Tuy nhiên bệnh cũng có 2 hình thức thụ-động và chủ-động. Có trường hợp thì bệnh nhân không nói, không cử động, trái lại có trường hợp nói năng và cử động bất

thường, không lý do, không liên tục. Trẻ em bị bệnh không phân định nổi thực trạng và ảo tưởng. Nguyên do di truyền bẩm sinh rất quan hệ. Kết quả chữa trị khả quan hơn bệnh tự bế bằng phương pháp cải huấn tâm trí (psycho-éducatif method).

C/ Bệnh sung tác động (Hyperkinésis)

Bệnh này đã được tìm thấy rất nhiều nơi học sinh. Trẻ em mắc bệnh rất dôi dề kích thích và sự vận động gia tăng cực độ không ngồi yên được, thường tâm trí hay bị xao lãng không chăm chú được trong một việc gì rõ rệt. Trong lớp, thì hay phá phách, lơ đãng chọc gẹo kẻ khác làm cho cả lớp náo loạn. Nếu cha mẹ hay thầy giáo quá phạt mắng chửi đánh đập bệnh càng trở nên nặng thêm, và đưa trẻ em vào một chỗ không còn lối thoát. Nguyên do di truyền, bệnh nhện có ảnh hưởng thần kinh như bị ban đỏ, bệnh sưng đầu não (encephalite), sưng màng óc lúc còn nhỏ, hoặc bị nhiễm độc chất chì đã được nêu lên.

Có đến 1 phần 3 trẻ em bị bệnh được truyền giảm bằng cách uống các loại dược chất kích thích thần kinh như caféine, amphetamines. Tại sao loại kích thích lại có ảnh hưởng làm cho bệnh tăng khả năng chú trọng chăm chỉ và bớt sung tác? Tác dụng kỳ lạ đó chưa được giới khoa học giải nghĩa rõ ràng. Tuy nhiên phương pháp trị liệu này gây cho bệnh nhân mất ngủ, ăn kém sụt cân, chậm lớn và có thể bị nghiện thuốc.

D/ Bệnh sầu hoi tâm trí (dépression mentale)

Loại này chiếm độ 25% tổng số bệnh nhân. Nguyên do chính của bệnh là do tương quan bất thường giữa cha mẹ và đứa con mình. Trường hợp nặng nhất thường xảy nơi các cô nhi hay các đứa bé bị xa cách cha mẹ trong 6 tháng đầu sau khi sinh nở, bị ruồng bỏ hay bị gửi cho người khác vú nuôi mà thiếu sự yêu thương săn sóc và âu yếm.

Sự kích động tâm trí này (emotional trauma) có dư âm trong cả đời của đứa trẻ. Lúc còn hài nhi thì sẽ bị chứng chậm nói, chậm lớn, kém phát triển. Đến 6 tuổi trở lên, đứa bé có bệnh thường bị những cơn u buồn, không ưa giao thiệp đùa dỡn với kẻ khác, suy nhược, đặt đầu ngồi đó, cặp mắt khô ráo, không cười không nói, ít chịu cử động. Bệnh nhân thường bị cơn nhức đầu hay nôn mửa. Đối với một số khác, triệu chứng bệnh bộc phát bằng cử chỉ thô bạo như chọc ghẹo đập phá, gây lộn hay thái độ bất chấp dư luận hay thuận phong. Những giai đoạn buồn bực như tang chế của thân quyến hay cha mẹ, gia đình di chuyển từ nơi này sang nơi khác, cha mẹ ly dị hay ly thân là những nguyên do gây kích động mạnh.

Bệnh sầu hoại tâm trí thường liên hệ đến một sự mất mát, phân ly nào đó. Trường hợp cha mẹ vắng mặt thường ngày khỏi gia đình để cho con cái bơ vơ không người tựa tựa sự lưu tâm và ân cần yêu thương chúng làm cho chúng có cảm giác bị ruồng bỏ hay chê ghét mà làm bệnh.

Phương pháp chữa bệnh bằng phân tâm học và cải tạo tâm trí qua sự hợp tác của chuyên viên tâm kinh học với cha mẹ và con cái rất hiệu nghiệm. Thuốc men loại kháng sầu (antidépessant) không công hiệu lắm đối với trẻ em. Phương pháp giải trí trị liệu pháp (play therapy) hay chữa trị bằng trò chơi, hội họa tập thể để cho trẻ em bộc lộ trên sáng các các khuết điểm tâm trí của mình đã được nhiều nơi áp dụng rất hiệu quả.

Một khía cạnh khác của bệnh là trẻ em tỏ vẻ sợ sệt hồi hộp quá độ đối với chuyện ma quỷ, hay sợ đến trường học, sợ thầy sợ bạn (phobie)

Có 3 nguyên do chính làm bệnh nặng thêm: cha mẹ truyền cảm cho con những sợ sệt lo âu của họ thay vì tạo cho một quan niệm thực tế và thích hợp, hoặc cha mẹ để cho con bơ vơ không bảo vệ nó trước những ảo tưởng bệnh hoạn, hay trái lại làm cho đứa con quá trớn nuông chiều đến nỗi vắng bóng cha mẹ thì mất tất cả niềm tin.



Ảnh hưởng của gia đình và xã hội đối với tâm trí trẻ em hết sức quan trọng và phức tạp. Do đó, khi xã hội bị xáo trộn bất thường vì gia đình không hòa hợp gần gũi, thì khi mà tạo được những trẻ em linh mạnh hoàn toàn về thể xác và tâm trí. Trẻ em bị biến động tâm trí sẽ trở nên những người lớn, những cha mẹ bệnh hoạn, và cứ như thế từ thế hệ này ảnh hưởng tới thế hệ khác thành những yếu tố di truyền mà sự tai hại khó đo lường được.

Suy cho cùng, chúng ta có 3, 4 thế hệ con người V.N. chịu hậu quả của chiến tranh. Những biến động bất thường của hôm nay và ngày mai trong gia đình và ngoài xã hội, sẽ còn dư âm nặng nề trong 3, 4 thế hệ mai sau. Vấn đề thật đáng khiếp sợ và chúng ta tìm đâu ra thuốc chữa?

Chỉ có giáo dục liên tục và toàn diện, sự tu thân của từng người, sự phát huy đạo đức và tình thương chân thật: nhằm phát triển toàn diện con người trong một khung cảnh sinh sống hòa bình an cư lạc nghiệp của một xã hội công bằng và trật tự mới cứu chữa được.

Đối với trẻ em trong trường ngày thơ nếu làm bệnh, thì chỉ có cha mẹ mới có thể cứu thoát chúng được một cách hiệu quả hơn hết, mà liều thuốc hay nhất là tình thương chân thật và sự nhẫn nại hy sinh của cha mẹ.

Y học ngày nay tiến dần đến một số chân lý sơ đẳng và hiển nhiên nhất: con người toàn diện là một tâm trí lãnh mệnh trong một thể xác cường tráng, chứ không phải là một nhân傀儡 theo quan niệm dân số học, hay một đơn vị sản xuất và tiêu thụ theo quan niệm kinh tế thuần túy, hay một lá phiếu theo quan niệm chính trị, hay một động vật máy móc (animal robot) nhằm mưu đồ hưởng thụ khoái lạc sung túc vật chất.

Con người toàn diện và lành mạnh cần được sự bảo vệ trong không khí ấm áp và tình thương của gia đình và trong một xã-hội nhân đạo nhân hòa và nhân nghĩa. Tình yêu và nhân nghĩa đó không mua chuộc được, không nạo vét giả tạo được, không hủy diệt được dễ dàng.

Đã có nhiều đứa con nhí mập mạp khỏe mạnh nhưng thật sự đã chết dần chết mòn trong tâm trí vì thiếu tình thương. Cái thế giới kỹ nghệ phồn thịnh dăm dặt và bạo tàn ngày nay thiếu nhân ái và tình thương cũng sẽ chết dần chết mòn trong những cơn bão động địa chấn cuồng và khủng hoảng tinh thần và tâm trí. Tại Mỹ-Nga, hình ảnh chi phối của bạo lực dựa trên độc tài lừng lẫy hay bằng súng, và lý thuật lường gạt tuyên truyền quảng cáo của xã hội loạn luân và đồi trụy, của gia đình ly gián, của tự do luyến ái sẽ tạo thêm vô số bệnh nhân chấn loạn thần kinh, bệnh loạn tâm trí.

Chỉ có một con đường giải thoát cuối cùng, đó là tình thương trong sự phục hưng nhân nghĩa và nhân đạo. Sự phục hưng đó rất gay go, khổ nhọc, gian truân, nhưng kết quả sẽ làm cho nhân loại được cứu thoát.

Riêng đối với những cha mẹ thành thật yêu thương con mình và đủ tự nhận nại để hy sinh (thưa trị bằng phương pháp « cải tạo tâm lý », thì họ sẽ nhìn lại được một thể giới mới trong ánh mắt sáng ngời và tuyệt diệu của con mình đã phục hồi. Một thế giới xây dựng bởi tình yêu chân thật mà đôi khi chính mình, vô tình hay cố ý, đã có lúc đánh mất trong chính tâm hồn của mình vậy.

Nhà thuốc PHƯƠNG-ĐÔNG
KHẢO CỨU THỰC-NGHIỆM ĐÔNG-TÂY Y-DƯỢC

THUỐC BỒ NHẬT
VÔ ĐỊCH

CHINOMOTO

Bán tại các nhà thuốc và 10 Lê-văn-Duyệt Saigon

Điện thoại 20.832 và 20.277

Số KD/BYI/115/ 958

Đường lối giáo-dục của thầy MẠNH

● ĐỖ ĐÌNH TUÂN

Nước ta xưa kia chịu ảnh hưởng sâu đậm các học-thuật tư tưởng của Trung Hoa, nên suốt 2000 năm qua việc giáo huấn con em và học hành thi cử đều lấy đạo Nho làm gốc. Người sáng lập ra Nho-giáo là Khổng-Tử, làm sáng tỏ đạo của thầy Khổng là Mạnh-Tử. Bởi thế đời sau tôn Khổng Tử là Thánh, thì Mạnh-Tử được suy lên Á Thánh, bộ sách Mạnh-Tử ghi chép những lời đối đáp của thầy Mạnh, theo thứ tự Tứ-thư¹ được xếp ngay sau bộ Luận-ngữ chép nhặt lời giảng dạy của thầy Khổng; và Nho học thường gọi là đạo học của Khổng Mạnh. Sinh sau Khổng-Tử gần 200 năm, không phải học trò trực tiếp của thầy Khổng, nhà hùng biện thời Chiến-quốc họ Mạnh², đã được hậu nho suy tôn là người đầu tiên cùng đức nhất lãnh hội hoàn toàn ý tưởng uyên áo của Khổng-Tử, và cho rằng muốn hiểu đạo của thánh nhân phải cầu học sách Mạnh-Tử. Lời lẽ trong sách toàn là lời thật thực, giản dị dễ hiểu, luôn luôn kèm theo những thí dụ giải thích rõ ràng sự kiện, đó chính là điểm si phu trước đây ưa thích, ai cũng thuộc nằm lòng bộ sách này, và lấy những lời nói của thầy Mạnh làm khuôn vàng thước ngọc để tu thân trị quốc. Vậy mới biết sự tu tâm luyện tính của giới Nho sĩ trước xưa, không gì bằng đọc sách Mạnh-Tử, qua bộ

sách chúng ta thấy Mạnh-Tử quan niệm về giáo dục như sau :

Phương pháp dạy

“Chính trị hay không bằng giáo hóa hay” (hiện chính bất như thiện giáo, Tân tâm thượng), nên Mạnh-Tử cho sự học rất cần thiết, có học mới hiểu được điều hay lẽ phải, trở thành người lành tốt trong xã hội “người ta vốn có tính theo đạo lý nhưng nếu chỉ ăn no mặc ấm, ngồi idì mà không có giáo dục, thì gần như là loài cầm thú” (Đặng Văn-công thượng), “thành quách không hoàn bị, binh giúp không nhiều, không phải tai họa của nước; nông nương không mở mang, của cải không tích tụ, không phải là sự nguy hại của nước; trên không có lễ nghĩa, dưới không học vấn, dân nghịch tặc nổi lên, nước mất không hết ngày nào” (Lý-Lâu thượng) “Đời thương cớ thánh nhân đã ý thức được tầm quan trọng của sự giáo hóa” lập nhà trường, nhà tự,

1. Luận-ngữ, Mạnh-Tử, Đại-học, Trung-dụng.
2. Tên là Kha, tự Tử-Dư, sinh năm 372 TTL, người nước Trâu (nay thuộc tỉnh Sơn-Đông), học trò Khổng-Cấp (cháu nội Khổng-Tử), về già cùng môn đệ soạn ra sách Mạnh-Tử, gồm 7 thiên chia làm 14 chương cú thượng hạ, mất năm 289 TTL.

nhà học, nhà hiệu để dạy dân, đời nhà Hạ gọi là hiệu. Ân là tự, Chu là trường. 3 đời gọi chung là học, đều dạy dân biết rõ luân lý con người » (Đổng Văn-công thượng).

Việc giáo dục lấy điều thiện làm gốc, khuyến cáo mọi người thực hiện các việc thiện « nếu làm điều thiện, con cháu sau này tất có kẻ làm vua thiên hạ... chỉ nên cố gắng làm điều thiện mà thôi » (Cẩn vi thiện, hậu thế tử tôn tất hữu vương giả dĩ... cửơng vi thiện nhi dĩ tĩ, Lương-Huệ-vương hạ). Đề cao nhân nghĩa điều nhân là bản tâm con người, điều nghĩa là đường đi người ta phải theo (chân nhân tâm giả, nghĩa nhân lộ giả, Cáo-Tử thượng). Ai cũng chỉ nghĩ đến nhân nghĩa, không thiết lợi danh, thì sẽ thực bụng yêu kính người trên, sốt sắng làm việc công « chưa ai có nhân mà bỏ cha mẹ, chưa ai có nghĩa mà trễ nãi việc vua » (Lương Huệ vương thượng) đặt nhà nhà yên vui và đất nước sẽ thanh bình thịnh trị « kẻ làm tôi đem điều nhân nghĩa mà thờ vua, người làm con lấy điều nhân nghĩa mà thờ cha, kẻ làm em đem điều nhân nghĩa mà thờ anh, vua tôi cha con anh em bỏ lợi, lấy nhân nghĩa cùng giao tiếp nhau, nước mà không thịnh trị thì chưa có bao giờ » (Cáo-tử hạ). Dạy nhiều về điều hiếu để, để con cái biết đạo thờ kính cha mẹ, anh em trên thuận dưới hòa, gia đình là nền tảng của quốc gia, gia đình yên vui thuận thảo lẫn nhau tất đất nước sẽ phú cường « cần thận việc giáo dục trong trường học, dạy nhiều về điều hiếu để » (cần tường tự chí giáo,

thân chí dĩ hiếu để chí nghĩa, Lương Huệ-vương thượng). Chỉ bảo cho biết lễ nghĩa để phân biệt trên dưới, duy trì trật tự xã hội theo đúng đạo lý « không có lễ nghĩa ắt trên dưới rối loạn » (vô lễ nghĩa thượng hạ loạn, Tận tâm hạ) và « người có nhân thì yêu người, người có lễ thì kính người » (Lý-lâu hạ).

Treo thầy Mạnh « người ta bản tính vốn thiện, nếu có làm điều bất thiện chẳng qua là bị vật dục xui khiến, ai cũng có lòng thương xót, ai cũng có lòng thẹn ghét, ai cũng có lòng cung kính, ai cũng có lòng biết phải trái, lòng thương xót là nhân, lòng thẹn ghét là nghĩa, lòng cung kính là lễ, lòng biết phải trái là trí, nhân lễ nghĩa trí không phải do từ ngoài nung đúc mà vào, mà chính ta đã có sẵn rồi cả, chỉ vì người ta không nghĩ đến mà thôi » (Cáo-Tử Thượng) Thánh nhân với người ta không khác gì nhau, ai chăm làm điều thiện điều có thể trở thành Nghiêu Thuấn (Tận tâm thượng). Tính thiện nếu không dưỡng dục sẽ bị tiêu mòn bởi các tà thuyết và vật dục bên ngoài « cho nên nếu được bồi dưỡng không vật gì không sinh trưởng, nếu không bồi dưỡng, không vật gì không bị tiêu diệt (Cáo-Tử Thượng) Vậy mục đích của sự giáo hóa là làm con người trở lại tính thuần lương trời phú cho ngay từ khi mới sinh, và làm các tính thiện này càng ngày càng phát triển. Tiểu sử Mạnh-Tử chép trong Liệt-nữ truyện đã chứng minh những điều vừa kể trên đúng : Năm Mạnh-Tử lên 3, cha mất, nhà nghèo, mẹ là Chương-thị dọn ra ở gần nghĩa địa-

Thấy người ta đi học đến trường và khóc lóc thảm thiết, thầy về nhà bắt chước đi học cùng kêu khóc. Bà mẹ tự bảo : "chỗ này không để con ta ở được", bèn rời nhà ra gần chợ. Thấy người ta đi chợ mua bán nô đùa điên, thầy cũng bắt chước. Chương-thị thấy thế liền dọn nhà tới ở cạnh trường học. Nhìn thấy trẻ con hàng ngày đua nhau cắp sách đi học và học các điều lễ phép, cậu bé Kha cũng bắt chước, tập cắp sách và nói năng lễ phép. Khi đó bà mẹ mới vui lòng, tự nhủ : Chỗ này đúng là chỗ ở của con ta. Một ngày kia, thấy hàng xóm giết thịt lợn, cụ hỏi mẹ : Người ta giết lợn làm gì ? Chương-thị nói đùa : để cho con ăn đấy. Bà nghĩ lại hồi ngay, con nhỏ trí thức mới mở mang, lòng còn trong trắng, nếu ta nói dối lừa ra dạy nó nói dối sao ? Bà lên ra chợ mua thịt về cho con ăn. Một hôm, cậu bé đi học bỏ về nhà chơi, mẹ đang ngồi dệt cửi, bèn đứng ngay dậy, cầm dao cắt đứt tấm vải trên khung, rồi quay lại báo con : Con đang đi học mà bỏ học về, có khác gì mẹ đang dệt mà cắt bỏ tấm vải đi. Từ hôm đó, thầy chăm chỉ học tập, sức học tiến rất nhanh và trở thành nhà đại hiền triết.

Người dạy phải lấy khuôn phép của thánh nhân làm tiêu chuẩn người thợ cả dạy người ít lấy thước tròn thước vuông làm mẫu, kẻ học việc cũng phải theo tiêu chuẩn ấy " mắt sáng như Ly-lâu, tay khéo như Công-Thần-Tử mà không có cái thước tròn thước vuông thì cũng không làm được đồ tròn đồ vuông; tài tình như Sư-khoảng mà không có 6 luật,

cũng không định rõ được 5 âm... cá
thước vuông thước tròn là phép hay
nhất để làm đồ tròn đồ vuông, thánh
nhân là gương tốt nhất của luân lý
con người" (Ly-Lâu thượng). Luôn
luôn giữ mình đoan chính vì "mình
cơng queo, làm thế nào có thể sửa
cho người khác ngay thẳng được".

Trước khi dạy phải xem người xin học có thực tâm, chuyên cần, chính đính mới dạy. Nếu người đến cầu hỏi, cây mình tôn qui mà hỏi, ý có tài năng mà hỏi, cây là lớn tuổi mà hỏi, ý có huân lao mà hỏi, cây có tình quen biết cũ cựu mà hỏi, thì đều không đáng trả lời cả (Tân tâm thượng), không lựa kỹ học trò sẽ nguy hại như Hậu-Nghệ bị môn đệ là Bàng-Mông bắn chết, kén chọn người chính đính như Tử-Tạ-Như-Tử thoát chết ở nước Vệ (Ly-Lâu ha).

Khi dạy nên thuận theo lẽ tự nhiên mà bảo cho mọi người không nên ép người ta phải phục mình "lấy điều thiện bắt người phục, thì chưa bao giờ người ta phục, lấy điều thiện mà dưỡng dục thì sau thiên hạ mới phục" (Lý-Lâu hạ) Chỉ vẽ cách thức và để người học phải suy xét tự tìm hễu lấy "quân tử dạy học đạo như người dạy bắn, dương cung mà không bắn tên đi, tuy không dạy hết cái hay nhưng đã ngụ ý cái tên nhầy vọt ra vậy, cứ giữa đạo mà đứng, ai theo được thì theo" (Tận tâm thượng . Để hết tâm chỉ vào sự dạy như "Hou-Nghệ dạy người ta bắn cung tất phải để chỉ vào sự kéo dây cung cho thẳng" (Cáo-Tử thượng).

Cách dạy có 5 cách : « có cách như trời mưa xuống mà cảm hóa cho, có cách dạy cho tự thành đức hạnh, có cách dạy cho thành tài năng, có cách chỉ trả lời câu hỏi, có cách học riêng với một người mà thành », có khi không thêm dạy mà cũng là dạy « dạy học có nhiều lối, có kẻ ta không thêm dạy bảo, ấy cũng là dạy bảo đó » (Tận tâm thượng). Người cha không nên dạy chính con mình « dạy lấy đạo chính, nếu đạo chính con không theo, cha ắt sinh ra giận dữ, giận dữ thì đau lòng con, nếu con lại nghĩ cha dạy ta theo đường chính, nhưng cha chưa hẳn ắt ở theo đạo chính, ắt cha con cùng làm đau lòng nhau, cha con cùng thương hại nhau đó là việc rất ác hại vậy, cho nên người đời xưa đời con nhau mà dạy » (Ly-Lâu hạ thượng).

Đề đạo lý trường tồn vĩnh cửu, cái hay đẹp được phổ biến mãi mãi, trong xã hội kẻ biết phải dạy người không biết, như Y-Doãn nói : « Kẻ thức tỉnh trước đánh thức người thức tỉnh sau » (Vạn-Chương hạ), Mạnh-Tử nói : « người trung chính dạy người không trung chính, người tài năng dạy người không tài năng » (Ly-Lâu hạ).

Cách thức tu tập

Tâm là thần minh của con người, những điều nhân nghĩa lễ trí đều có sẵn trong tâm, tâm thuần hậu thì tính sẽ thiện. Kẻ sĩ trước hết phải giữ cái lương tâm vốn thiện của mình do trời phú cho ở thời lâu thơ, đừng để nó xô đi mất « bậc đại nhân không bao giờ bỏ mất cái tâm hồn trong sạch

của đứa trẻ con » (Ly-Lâu hạ), « đạo học vẫn không có gì khác, chỉ có tìm lại cái tâm đã phóng ra mà thôi » (Cáo-Tử thượng). Người quân tử cũng giống mọi người, chỉ khác là giữ được cái tâm « quân tử sở dĩ khác biệt người ta ở chỗ giữ cho còn cái tâm, quân tử lấy nhân mà giữ tâm, lấy nghĩa mà giữ tâm » (Ly-Lâu hạ). Giữ tâm chưa đủ còn phải dưỡng tính nữa, tâm mà giữ được ngay chính thì không bao giờ làm điều xấu bậy, tính mà được dưỡng dục cần thận theo đúng đường lối của đạo lý thì thiện tâm ngày càng rộng lớn, nên người cầu đạo chỉ cần giữ tâm dưỡng tính là đủ « giữ cho còn cái tâm của mình, nuôi dưỡng cái tính của mình, là thuận để theo lẽ trời vậy » (Tận tâm thượng). Theo Mạnh Tử muốn giữ tâm bồi tính thì phải :

Cho nhân nghĩa lễ trí là trọng, « Cái mà người quân tử cho là bản tính của mình là nhân nghĩa lễ trí căn bản ở trong tâm người ta » (Tận tâm thượng). Cầu làm điều thiện trước, công danh là thứ « có tước trời cho, có tước người ban, nhân nghĩa trung tín vui làm điều thiện mà không chán là thiên tước, công danh đại phú là nhân tước, người đời xưa lo tu lấy thiên tước mà nhân tước sẽ theo sau » (Cáo-Tử thượng). Chỉ khi lúc nào cũng cao thượng, trì cái chí dưỡng cái khí hào nhiên để trở nên bậc đại trượng phu « giữ cho bền cái chí mà không làm hại cái khí » (Công-tôn-Sửu thượng), kẻ sĩ nên làm cao thượng cái chí của mình » (Tận tâm thượng). Chí khí bền vững cao thượng ắt giàu sang

nghèo hèn vẫn không thay lòng đổi dạ, bất cứ hoàn cảnh nào cũng giữ tính bản thiện của mình « cùng khổ không mất nghĩa nên kẻ sĩ giữ được phẩm giá của mình, hiền đạt không rời đạo, nên dân không mất sự kỳ vọng vào kẻ sĩ » (Tận-tâm thượng), « phú quý không phóng đảng dâm dật, nghèo hèn tiết tháo không đổi dời, oai thế không làm khuất phục » (Đề-ng-Văn-công hạ) Gặp thời đem tài sức giúp đời, chưa gặp thời sửa mình làm điều thiện « khi cùng khổ thì một mình mình làm điều thiện cho mình, lúc hiền đạt thì làm điều thiện cho cả thiên hạ » (Tận tâm thượng) Tin vào mệnh trời, mọi việc đều do trời an bài « miệng đối với vị ngon, mắt đối với sắc đẹp, tai đối với tiếng hay, mũi đối với mùi thơm, chân tay đối với sự an nhàn, bản tính người ta ai cũng thích, mệnh trời có cho mới được », dù trường hợp nào cũng bình tâm để đạt sự trung dung, lòng thanh thản an vui hành đạo « tính người quân tử, tuy đạo thì hành lớn lao cũng không tăng thêm gì, dù ở cảnh cùng khổ cũng không giảm bớt gì, vì phận trời đã định như vậy » (Tận tâm thượng).

Hành động phải biết rõ hư thực hợp đạo thì làm, không hợp đạo thì thôi « không hợp lễ, không hợp nghĩa, bậc đại nhân không làm » (Ly-Lâu hạ) Kiệt hay Nghiêu cũng chỉ căn cứ vào hành động để phán xét « ông mặc đồ vua Nghiêu, nói những lời nói của vua Nghiêu làm những việc của vua Nghiêu thế là vua Nghiêu đó ; ông mặc đồ vua Kiệt, nói những lời vua Kiệt, làm những việc của vua Kiệt, làm thế là vua

Kiệt đấy » (Cáo-Tử hạ). Suy xét việc nào nên làm trước việc nào nên làm sau « người có trí không việc gì không biết, nhưng phải biết việc nào gấp mà làm trước » (Tận tâm thượng). Không làm cái gì vượt quá bản phận mình « Trọng-Ni¹ không làm việc gì quá đáng » (Ly-Lâu hạ). Chỉ làm và ưa thí h việc nào hợp với đạo lý mà thôi « không làm những việc không nên làm, không muốn những việc không nên muốn » (Tận tâm thượng). Vững tin vào điều mình làm, nếu đúng cứ thẳng tiến tới, đừng thay đổi ý kiến luôn « người quân tử không tin tưởng ở mình, thì sao mọi việc có thể bền vững được » (Cáo-Tử hạ). Làm cho đến cùng không bỏ dở đang công việc « người làm việc cũng ví như người đào giếng, đào sâu 9 nhân, mà chưa tới mạch nước, lại bỏ dở không đào nữa, thì cũng như giếng bỏ đi vậy » (Tận tâm thượng). Cần thận trọng việc lựa chọn nghề nghiệp « cho nên chọn nghề không thể không cần thân được » (Cổng-Tôn-Sửu thượng). Coi việc công trọng hơn việc tư « vua Vũ, ông Tắc ở thời bình lo làm chức vụ của mình, 3 lần qua cửa nhà mà không vào. Không-Tử khen » (Ly-Lâu hạ). Không bỏ lãng thời giờ quý báu « nay được lúc quốc gia nhàn hạ, thừa lúc ấy vui chơi lười biếng, thế là tự cầu lấy tai họa đấy » (Cổng-Tôn-Sửu thượng). Không than thân trách phận, phải biết đã làm người còn sống ngày nào là còn chiến đấu, học hỏi cùng lo toan mọi việc « sống ở sự lo lắng, chết ở sự yên vui » (Cáo-Tử hạ).

1. Không-Tử.

Nói năng chần thục « nói năng không chần thục thì rất tai hại » (Ly-Lâu hạ). Chăm chăm làm điều thiện « nghe gà gáy, dậy chăm chăm làm điều thiện là hạng vua Thuấn vậy »

(Tận tâm thượng). Hạn chế bớt lòng dục va ham muốn của mình « nuôi dưỡng tâm tính không gì bằng ít ham muốn » (Tân tâm hạ). Không lấy của phi lễ nghĩa « không hợp đạo, một giỏ cơm của người cũng không nhận » (Đường Vãn-công hạ). Mọi sự đều dùng có chừng mực và thích hợp với hoàn cảnh « ăn phải điều độ có giờ, dùng phải cho đúng lễ » (Tận tâm thượng). Tiết kiệm không hoang phí « kẻ tiết kiệm thì không cướp của người khác » (Ly-lâu thượng). Giữ gìn thân mình cho chính đáng « giữ gìn thân mình mới là việc căn bản vậy » (Ly-Lâu thượng) để ngừa lên không xấu với trời, cúi xuống thẹn với người (ngũống bất quý ư thiên, phủ bất tặc ư nhân, Tận tâm thượng).

Thấy người đối xử với mình không tốt hoặc việc đã làm chưa toại ý, nên tự xét mình trước có lỗi hay không « yêu người mà người mà không thân mến, nên xét lại điều nhân của mình; trị người mà người không phục, nên xét lại điều trí của mình; dùng lễ với người mà người không đáp lại, nên xét lại điều kính của mình; làm việc mà không được như nguyện, đều xét lại ở mình, mình mà chính đáng, thiên hạ ắt qui phục » (Ly-Lâu thượng), « có người đối xử ngang trái với ta, ắt người quân-tử tự xét lại mình, ta tất có điều bất nhân, tất có điều vô lễ, chứ

sao sự ngang trái lại đến ? » (Ly-Lâu hạ). Nếu quả có lỗi thì sửa ngay, không nên biện bác đề kháng kháng cho mình là phải « vả chăng người quân tử ngày xưa có lỗi ắt sửa ngay, quân tử ngày nay thấy mình có lỗi cứ thuận theo làm mãi, quân tử xưa có lỗi như mặt trời mặt trăng bị che lấp, dân đều thấy, lúc sửa lỗi như mặt trời lại sáng tỏ, dân đều ngửa trông, quân tử ngày nay không những thuận theo lỗi, mà còn bịa lời đề biện hộ (Công-tôn-Sửu hạ). Không ghen ghét oán trách người hơn mình « người làm điều nhân như người bắn cung, lúc bắn sửa mình ngay thẳng, mà sao bắn ra, bắn không trúng, không oán người hơn mình chỉ trở lại trách mình thôi » (Công-tôn-Sửu thượng). Được khen quá mức phải biết xấu hổ « cho nên những tiếng khen quá tình, quân tử xấu hổ vậy » (Ly-Lâu hạ). Có xấu hổ mới chịu sửa lỗi, gắng sức tu tính để mong kịp bằng người, con người sẽ ngày càng làm điều hay tốt hơn « lòng biết hổ thẹn đối với người rất lớn », « không biết xấu hổ không bằng người, thì sao bằng người được » (Tận tâm thượng).

Thân yêu cha mẹ cung kính bậc tôn trưởng « thân yêu cha mẹ ấy là nhân, kính trọng người lớn tuổi ấy là nghĩa, không có gì khác lạ, đó là đạo thông đạt trong thiên hạ vậy » (Tận tâm thượng). Được phụng thờ làm vui lòng cha mẹ hơn là được quyền uy, gái đẹp, sang giàu « được người vui thuận theo, sắc đẹp, giàu sang, không đủ giải mối lo, chỉ có thuận được cha mẹ, mới giải được sầu lo »

(Vạn-Chương thượng). Cha mẹ còn sống mạnh là điều mừng vui thứ nhất của con người « Cha mẹ còn khỏe mạnh, anh em không có việc gì, là điều vui mừng thứ nhất của người quân tử » (Tận tâm thượng). Vì thế «phụng thờ cha mẹ là điều căn bản của con người» (Ly-Lâu thượng). Con có hiếu phải tránh 5 điều « thói đời bất hiếu có 5 điều, chân tay lười biếng, không phụng dưỡng cha mẹ là một điều bất hiếu, ham cờ bạc rượu chè, không phụng dưỡng cha mẹ là 2 điều bất hiếu, ham của cải chỉ lo liệu cho vợ con, không phụng dưỡng cha mẹ là 3 điều bất hiếu, ham muốn thú vui tại mắt để hổ nhục cho cha mẹ là 4 điều bất hiếu, hay hung hăng đánh nhau dễ nguy hiểm cho cha mẹ là 5 điều bất hiếu » (Ly-Lâu hạ), và bắt buộc phải lấy vợ để con đẻ nối dõi tông đường cùng thờ phụng tổ tiên «có 3 điều bất hiếu mà tội không con lớn nhất» (Ly-Lâu thượng). Muốn tận tròn đạo hiếu, người con còn bổn phận chôn cất cha mẹ cẩn thận khi chết «phụng dưỡng cha mẹ khi sống, không đủ là việc lớn, duy chỉ việc chôn cất cha mẹ khi chết mới gọi là việc lớn» (Ly-Lâu hạ). Ngoài cha mẹ, quân tử còn phải yêu mến anh em «người nhân đức đối với em không chứa chất điều oán hận ở trong lòng. chỉ thân yêu em mà thôi » (Vạn-Chương thượng). Tính yêu cha mẹ anh em con cháu không được vị kỷ « kính trọng cha anh của mình, rồi cũng kính trọng cha anh của người, yêu thương con em mình, rồi cũng yêu thương con em người » (Lương-Huệ

vương thượng).

Quý mến bạn, đối xử với nhau phải ngang hàng « không cậy lớn tuổi, không cậy sang, không cậy anh em nhiều, giao du với bạn là giao du đức vậy, không thể cậy mình được (Vạn-Chương hạ) bạn bè nên lấy điều thiện trách lẫn nhau để sửa lỗi « lấy điều thiện trách lẫn nhau, là đạo của bạn bè » (Ly-Lâu hạ).

Đối với sự học tập. Mạnh Tử cho : người đi học phải nghiên cứu sâu xa « quân tử thu thập các sách đạo lý » (Ly-Lâu hạ) Chuyển đi vào việc học « kẻ học cũng phải chăm chú vào việc đương cơ » (học giả diệc tất tư cầu, Cáo-Tử thượng). Học mãi mãi, không bao giờ tự mãn là mình đã hiểu biết hết « đại bệnh của người, là ở sự ham thích làm thầy người khác » (Ly-Lâu hạ) Khi học nên đọc nhiều để biết rộng, phải giải kỹ càng, rồi cuối cùng tóm tắt lại học các điều cốt yếu « tham bác rộng mà phân giải ra rõ ràng, rồi thu gọn lại tóm tắt các điều quan trọng » (Ly-Lâu hạ) Không nên tin quá vào các điều ghi trong sách vở, phải dùng tư phân biệt, thấy chỗ nào vô lý thì không theo « đọc sách mà tin hoàn toàn vào sách, thì không bằng như không có sách » (Tận tâm hạ) Tự mình không thể học được, phải tìm thầy dạy dỗ « được người tài giỏi trong thiên hạ dạy dỗ, là điều thứ ba của người quân tử » (Tận tâm thượng). Học xong có bổn phận truyền lại sở đắc của mình cho người sau, như Y-Doãn nói « Trời sinh ra tôi ngày nay, khiến người thức tỉnh trước, người

hiều biết trước giấc ngộ người hiểu biết sau, ta là kẻ thức tỉnh trước của dân, ta sẽ đem đạo đề giá: ngộ dân này, nếu không phải ta giác ngộ họ thì còn ai nữa» (Vạn-Chương hạ).

Tóm lại chúng ta nhận thấy

phương pháp dạy và cách thức tu tập của Mạnh Tử, không khác phương pháp giáo dục ngày nay bao nhiêu, đặc biệt thiên về khuyến thiện, rất ích lợi khi bắt con em học hỏi thêm trong thời buổi đạo đức càng ngày càng suy đồi này.



Vitac 500

TINH CHẤT VITAMINE C



ăn cho

ÁC NHÀ THỂ THAO VÀ CÁC SINH VIÊN HỌC SINH

HN 56'134 M / EYI/CCDP

VỚI VẤN ĐỀ GIÁO DỤC GIA ĐÌNH

■ NGUYỄN VĂN TH

Bốn chữ "Giáo dục gia đình" làm tôi liên tưởng đến Nho giáo. Thực vậy, Nho giáo xưa nay rất chú trọng đến vấn đề giáo dục gia đình, vì theo Nho giáo bất cứ ai cũng phải tu thân, tề gia, rồi mới mong trị quốc, bình thiên hạ được.

Gần đây có một số người sợ Nho giáo, và cho rằng Nho giáo với một nền luân lý khắt khe, đã giam hãm con người vào trong những khuôn khổ quá chật hẹp, làm cho con người mất hết tự do, hạnh phúc.

Quan niệm như vậy e không khỏi sai lầm, vì Nho giáo chân chính lấy Dịch lý làm nòng cốt, thì dĩ nhiên phải uyển chuyển, linh động, biến hóa chứ không thể có những thái độ cố chấp, bất dịch được.

Đối với chúng ta ngày nay, điều quan trọng là phải nêu vững được tinh thần Nho giáo, quán triệt được chủ trương Nho giáo. Mà chủ trương Nho giáo thời rất giản dị: Phải tìm ra những định luật thiên nhiên chi phối đời sống con người về mọi phương diện, đề mà theo, đề mà giữ, nhiên hậu mới có thể sống một cuộc sống hạnh phúc, xứng đáng. Tinh thần Nho giáo là một tinh thần cầu tiến: cố gắng hoạt động không ngừng để đem lý tưởng vào cuộc đời, làm cho cuộc sống thực tại dần dà trở thành một cuộc sống lý tưởng.

Trọng tâm của Nho giáo chính

là CON NGƯỜI, một con người được định nghĩa như là « sức mạnh của trời đất, kết tinh của âm dương, giao đằm của quỷ thần, tú khí của ngũ hành. »¹ Hơn nữa, ở nơi con người phần quan trọng nhất không phải là thân xác, mà chính là tâm thần. Vua Minh Mạng xưa cũng đã từng viết trong *Huấn dịch thập điều* như sau: « Lòng là gốc con người, lòng chính đính thì muôn sự lành ở đó mà sinh ra, lòng bất chính thì trăm điều ác từ đó mà theo ra, há chẳng nên thận trọng ru?... (*Thập điều II, I*). (Xem *Huấn-Dịch thập điều*, Lê hữu Mục giới thiệu, phiên âm, dịch thuật, sưu giảng, Tủ sách cổ văn, Ủy ban dịch thuật, Phủ Quốc vụ khanh đặc trách văn hóa xuất bản, 1971, trang 35).

Chính vì vậy, mà điều quan thiết đối với con người là giữ sao cho « tâm chính, ý thành » (lòng ngay, ý tốt). (*Đại học, I*)

Nhưng con người sinh ra, không thể sống một mình. không mấy khi có thể tự tư, tự lập được, mà phải sống trong những tổ hợp. mà thường phải nhờ các tổ hợp bên ngoài giúp cho mình trở nên ngay chính, trở nên toàn hảo.

1. Nhân giả kỳ thiên địa chi đức, âm dương chi giao, quỷ thần chi hội, ngũ hành chi tú khí đã (*Lễ ký, Lễ vận, IX*)

Tổ hợp tối sơ nhất và thiên nhiên nhất chính là tổ hợp gia đình. Chính vì thế mà Náo giáo đặt nặng vấn đề giáo dục ở gia đình.

Sau gia đình, mới đến những tổ hợp rộng lớn hơn như tộc, đảng, quốc gia, dân tộc, thiên hạ...

Gia đình là một tổ hợp thiên nhiên dựa trên tâm tình và trên huyết thống, tức là trên tình yêu giữa đôi vợ chồng và tình máu mủ ruột thịt giữa cha mẹ, con cái anh em, chị em.

Gia đình ngoài mục đích bảo vệ cá nhân, dưỡng dục cá nhân, còn có mục đích tạo nên những cá nhân tốt, những công dân tốt. Gia đình là bàn đạp cho cá nhân lấy đà để nhảy vào cuộc sống quốc gia, xã hội, quốc tế sau này... Các phần tử trong gia đình phải đồng lao cộng tác với nhau để có thể sống một cuộc sống xứng đáng, hạnh phúc, để có thể tuân tự khai thác được mọi khả năng mình, ngõ hầu tiến dân tới mẫu người lý tưởng...

Sau đây, với mục đích "ôn cố, tri tân" và với một tinh thần phóng khoáng, một chủ trương quyền biến : "vô khả, vô bất khả" ¹ « vô thích, vô mị h » ² tôi xin đem cống hiến quý vị độc giả ít nhiều đoạn trong Tứ Thư, Ngũ Kinh có liên-quan đến vấn đề giáo dục gia đình. Theo tôi, đó cũng là một cách góp phần vào chủ đề : Giáo dục gia đình của số Phương Đông đặc biệt này.

KINH DỊCH VỚI GIA ĐÌNH.

Trước hết, tôi muốn lấy Kinh Dịch đề bàn về gia đình. Trong Kinh

Dịch, 2 quẻ đầu Thượng kinh là Kiền Khôn ; 2 quẻ đầu Hạ kinh là Hàm, Hằng.

Các nhà bình giải cho rằng sở dĩ có sự xếp đặt như vậy là vì trong vũ trụ thời trời đất là trọng, còn trong nhân quần thì Nam, Nữ là trọng, gia đình là trọng.

Quẻ Hàm cho rằng muốn tiến tới hôn nhân, trai gái phải yêu thương nhau. Quẻ Hàm trên có quẻ Đoài (Trạch) là thiếu nữ, dưới có quẻ Cấn (Sơn) là thiếu nam. Thiếu nam, thiếu nữ giữa tuổi xuân mơn mớn, nên cảm ứng với nhau hết sức là mạnh mẽ, nên tình thương nổi nhớ cũng hết sức là đậm đà. Nhiều khi chỉ cần gặp nhau một lần, nhìn nhau một chuyển mà cả đôi đều bị « tiếng sét ái tình » để sinh ra thâm yêu, trộm nhớ, đến nỗi :

«Mình tương phất phất gió đàn,

Hương gây mùi nhớ trà khan
giọng tình. » (Kiều)

hay :

«Muốn ăn rau hạnh theo giòong,

1. « Ngã tắc dĩ ư thị. Vô khả, vô bất khả ». Về phần ta, ta khác với mấy ông ấy. Chẳng có việc gì mà ta nhất quyết phải làm, chẳng có việc gì mà ta nhất quyết phải bỏ (LN XVIII, 8)

2. Tử viết : « Quân tử chi ư thiên hạ dã, vô thích dã vô mị h dã nghĩa chi dữ tử » — Đức Khổng nói : Bậc quân tử làm việc cho đời, không việc gì mà người có ý làm, không có việc gì mà người có ý bỏ, hề hạp nghĩa thì làm (LN IV, 10)

Muốn người thực nữ mơ màng
được đầu.

Nhớ cô rằng rắc cơn sầu,
Cho ta dẫn dọc, để hầu ngũ
yên. »¹

Hơn nữa đặc biệt nơi quê Hàm ta còn thấy Nam (Cấn) hạ, nữ (Đoài) thượng, con trai ở dưới, con gái ở trên. Thế nghĩa là gì? Thừa nghĩa là khi mà «chàng sương chưa nện cầu Lame», nghĩa là khi Nam còn ở trong vòng chinh phục Nữ, đề tiến tới hôn nhân, thì người con trai phải hạ mình đi trước, tỏ tình trước, chiều chuộng người con gái, để người thiếu nữ ít ra được cái sĩ diện là đã được đối phương tỏ tình trước, yêu cầu trước, khỏi mang cái tiếng là «cọc đi tìm trâu»

Nhưng một khi ván đã đóng thuyền, một khi đã thành gia thất, đã trăm năm tính cuộc vuông tròn, thì chồng phải hơn, vợ phải kém, chồng phải lo đối ngoại, vợ phải lo đối nội. Chính vì thế mà nơi quê Hằng ta lại thấy quê Chấn (Lôi) tức Trưởng Nam ở trên, còn Tốn (Phong) tức Trưởng Nữ ở dưới.

Nhưng từ lúc yêu đương, cho đến lúc lấy nhau, cần phải có 1 thời gian, cần phải có ít nhiều lễ nghi hình thức, cho mỗi tình thêm trang trọng.

Khi bình giải quê Tiệm (Tiệm là tiệm tiến, là tiến dần dần) tiên nho đã đề cao quan niệm trên,

Chính vì vậy mà trước kia, theo Ván Công gia lễ (Gia lễ do Chu Hi

đời Tống soạn) thì từ lúc dạm hỏi đến lúc cưới, phải có 6 lễ :

1 — Nạp thái : đưa lễ đề tỏ ý kén chọn, tục gọi là chạm mặt hay giạm vợ.

2 — Ván danh : Hỏi tên tuổi, họ người vợ tương lai.

3 — Nạp cát : nếu so đôi tuổi mà tốt, thì báo tin mừng cho nhà gái biết.

4 — Thành kỳ : Định ngày cưới

5 — Nạp tệ : (dẫn tiền cưới, lễ cưới)

6 — Thân nghinh (đón đầu)

Ngày nay thường thu lại còn có ba lễ :

I — Lễ chạm mặt

2 — Lễ ăn hỏi

3 — Lễ cưới².

Kinh Dịch còn dành cả một quẻ GIA NHÂN, đề bàn về gia đình. Quẻ Gia Nhân đặc biệt đề cao :

a) — Vai trò người đàn bà trong gia đình (Taoán từ, Hào 2, 4)

b) — Thuyết chính danh trong gia đình (Thoán truyện)

Ngoài ra còn cho rằng :

a) — Người chủ gia đình phải ăn nói cho đường hoàng, tác phong cho hẳn hoi (Đại tượng truyện)

1. Tân Đà, *Kinh Thi*, Nghiêm Hàm ấn quán, Hà Nội 1924 tr 3— Quốc Phong — Sấm si hạnh thái I
2. Xin xem : Nhất Thanh, *Đất lề quê thói*, Cơ sở ấn loát Đường sáng Sài Gòn, 1970, tr. 344, 345)

b) — Trị gia cần biết tiên liệu,
để phòng (Hào sơ)

c) Một gia đình nghiêm minh
quá tuy cũng có phần đáng trách,
nhưng thà nghiêm minh, mà có gia
phong đình hoàng, còn hơn là dễ dãi
buông xuôi, để cho gia đình trở nên
phóng túng, hỗn độ. (hào 3)

Tiền đây tôi xin trình bày toàn
quê Gia Nhân bằng những vần thơ
lục bát như sau : 1

I. — Thoán.

A). — Thoán từ.

Muốn cho gia đạo được hay,
Đàn bà cần phải chính ngay mới
là. 2

B) — Thoán truyện.

Thoán rằng :

Gia Nhân, gia đạo trong đời,
Vợ trong chính đáng, chồng
ngoài hẳn hoi.

Vợ chồng ngay chính hợp đôi,
Thế là đạt lẽ đất trời xưa nay.

Cần người chủ chốt cho hay,
Mẹ cha chính đáng, cơ ngơi
vững vàng.

Cha con, ai nấy đàng hoàng,
Anh em, chồng vợ chẳng chàng
hẳn hoi.

Mọi người đúng vị đúng ngôi,
Thế là gia đạo rạch ròi, ngẩng
ngay. 3

Toàn dân gia đạo đều hay,
Âu đành thiên hạ đáp xìn thái
bình. 4

II — Đại tương truyện

Tương rằng :

Gló từ trong lửa gló ra,
Gló sinh từ lửa, quẻ là Gia
Nhân.

Vậy nên quân tử nói năng,
Có bằng, có chứng, thẳng băng
rạch ròi.

Đại phạm hành xử trên đời,
Phải luôn theo đúng lẽ trời mới
hay.

III. — Hào từ và tiểu tương truyện

1) — Hào sơ cửu.

Trị gia cốt biết đề phòng,
Ngăn ngừa kỹ lưỡng, sẽ không
phân nan.

Tương rằng :

Trị gia phải biết phòng ngừa,
Từ khi tâm trí người chưa dời
rời. 5

2) — Hào lục nhị.

Chẳng cần thỏa ý riêng tây,
Lo bề gia chánh, cho hay tốt rồi.

Tương rằng :

Hào hai mà tốt, mà lành,
Là vì nhu thuận, trung trinh,
đều đàng. 6

1. Trích trong bộ Dịch kinh điển ca và bình giảng của tác giả.
2. Đề cao vai trò của người vợ trong gia đình.
3. Đề cao thuyết chính danh trong gia đình.
4. Gia có nề, quốc mới trị, thiên hạ mới thái bình.
5. Giáo dục con cái cốt là ở chỗ biết phòng ngừa tội lỗi.
6. Một người vợ đức hạnh, hiền thục biết quản xuyên cửa nhà là quý lắm.

3) — *Hào cửa tam*

Trong nhà nem nếp sợ oai,
Quá nghiêm e cũng một hai phần
nân.

Quá nghiêm mà vững gia cang,
Quá nghiêm mà được chững
cũng hay

Vợ con hi hí tối ngày,
Phàn nàn hối hận, rồi đây có lần.

Tượng rằng :

Trong nhà nem nếp sợ oai,
Cũng chưa đến nỗi là sai, là lầm.
Vợ con hi hí nhớ nhăng,
Toé là hồng hết gia phong mất
rồi. ¹

4 — *Hào lục tứ.*

Làm giàu gia đạo rất may,

Tượng rằng :

Làm giàu gia đạo rất may¹
Vợ nhà hiền thực, xứng tày vị
ngôi. ²

5) — *Hào cửu ngũ.*

Như vua đến với gia đình,
Hết còn lo lắng, tốt lành hẳn hoi.

Tượng rằng :

Như vua đến với gia đình,
Dưới trên đầm ấm, tận tình
thương yêu. ³

6) — *Hào thượng cửu,*

Cưỡng chàng thành khăn uy
nghĩ,
Rồi ra sẽ được thỏa thuê tốt
lành.

Tượng rằng :

Uy nghĩ mà được tốt lành,
Vì mình đã cố tình thành bản
thân. ⁴

cho chúng ta thấy các bậc thánh
vương xưa lo lắng dạy dỗ cho mọi
người biết nhân luân, tức là dạy
cho mọi người biết các bổn phận
giữa :

Vua tôi,

Cha con

Vợ chồng

Anh em

Bạn hữu. ⁵

Mạnh từ nhận định như sau :

« Làm người ai cũng phải theo
đạo lý. Có như đã được ăn no, mặc
ấm, ở yên mà chẳng có giáo dục, thì
gần với loài thú rồi đó. Cao nên bậc
Thánh nhân (tức là vua Nghiêu, vua
Thuấn) lấy làm lo lắng về việc ấy.
Hai ngài bèn cử ông Tể làm quan
Tư đồ (tức là Tổng trưởng giáo dục)
giao phó cho công việc giáo hóa cho
dân chúng biết ăn ở theo nhân luân :

— Giữa cha và con có tình thân
ái. (Phụ tử hữu thân)

— Giữa vua và tôi có tình nghĩa
(Quân thần hữu nghĩa)

1. Trị gia lý tưởng nhất là khéo
léo, nghiêm khoan lưỡng dụng.
Nhưng nghiêm mình mà gia đạo
hay, còn hơn là dễ dãi mà gia đạo
hồng.
2. Người vợ trong gia đình, có đức
hạnh lại biết quan xuyên làm giàu,
làm có cho gia đình, thì hay biết
bao.
3. Người chủ gia đình mà đàng hoàng,
khéo léo, khiến vợ con kính phục,
mến yêu thờ hay biết bao nhiêu,
4. Muốn cho có uy tín, người chủ
gia đình dĩ nhiên phải lo tu thân,
trau dồi nhân cách.
5. Xem *Kinh Thư*, Nghiêu điển, số 17

KINH THƯ VỚI GIA ĐÌNH.

Cương Thuấn điển, Kinh Taur

— Giữa chồng và vợ có sự phân biệt (Pau phụ hữu biệt)

— Giữa anh và em có thứ tự. (Trường ấu hữu tự)

— Giữa bè bạn có niềm tin cậy (Bằng hữu hữu tín)¹

Các vua chúa nước ta cũng đã bắt chước gương Nghiêu Thuấn lo dạy dân theo đúng nhân luân.

Trong *Huấn dịch Thập điều* của vua Minh Mạng, thì vấn đề «Đôn đốc Nhân luân» đứng ngay hàng đầu.²

Mà trong Ngũ luân, thì gia đình đã chiếm 3, quốc gia xã hội chỉ được có 2 điều.

KINH LỄ VỚI GIA ĐÌNH.

Kinh Lễ qui định những định luật: thiên nhiên chi phối đời sống con người, qui định nhân luân, qui định thuần phong mỹ tục, cho nên tất nhiên phải chú trọng đến gia đình.

«Lễ có mục đích đem lại sự hòa thuận cho mọi người»³. «Lễ nghĩa qui định những gì hay, những gì phải cho con người, nên rất cần yếu đối với con người. Nó dạy cho con người biết làm sao để trở nên đức hạnh thực sự, làm sao để hòa thuận với người. Nó giúp cho xương thịt con người trở nên cứng cáp, rắn chắc, dạy con người cách nuôi người sống, chôn kẻ chết, thờ thần minh. Như lễ như là một cửa lớn mà con người tìm ra được thiên đạo, sống thuận với nhân tình. Vì thế mà thánh nhân cho rằng cần phải biết lễ.

«Quốc phá gia vong, nhân tâm ly tán, chính là vì con người đã không còn biết sống theo những định luật của trời đất, của nhân sinh...»⁴

Lễ ký cho rằng muốn sống cho hay cho phải, mọi người phải biết cách cư xử cho đúng ngôi, đúng vị của mình.

Vua phải phân,

Thần phải trung

Cha phải khoan từ

Con phải hiếu thảo

Anh phải hân hoan

Em phải kính thuận

Chồng phải đường hoàng,

Vợ phải nhu thuận

Người lớn phải thi ân,

Người nhỏ phải vâng phục.

Cho nên thánh nhân nếu muốn trị thất tình con người, tu thập nghĩa, giảng dạy chữ tín, tài bồi chữ hòa, đề cao sự nhường nhịn, loại trừ sự

1. Xem *Mạnh tử* III, I, 4, 8 (Đặng Văn Công chương cú thượng 4,—)

2. Xem *Huấn dịch thập điều*. Lễ hữu Mục đích giảng, Phủ quốc vụ khanh Văn hóa xuất bản, 1971, tr. 116.

3. Lễ chi dụng, hòa vi quý. (*Luận ngữ*, Học nhi I)

4. Cổ Lễ Nghĩa đã giả, nhân chi đại đoan dã. Sở dĩ dưỡng sinh tổng từ, sự qui thần chi đại đoan dã. Sở dĩ đạt thiên đạo, thuận nhân tình chi đại đạo dã. Cổ duy thánh nhân vi tri lễ bất khả dĩ di dã. Cổ hoại quốc tằng gia, vong nhân, tất tiên khử kỳ lễ. (*Lễ ký*, Lễ vận, VII)

tranh đoạt, mà không dùng Lễ thì lấy gì mà trị người ? »¹

KINH XUÂN THU VỚI GIA ĐÌNH.

Kinh Xuân Thu có mục đích chính yếu là phục hưng lại nền Vương đạo. Tuy nhiên không vì thế mà sao nhãng vấn đề gia đình.

Mạnh tử viết : « Tể đạo suy vi, tà thuyết bạo hành nổi dậy. Những chuyện tội giết vua, con giết cha xảy ra thời thường. Đức Khổng sợ nên viết Xuân Thu... »².

Theo Mạnh Tử, thì đức Khổng viết Xuân Thu, cốt là để « chính nhân tâm, ức tà thuyết », đánh đổ những nét bất công, bãi tội những bọn loạn thần tặc tử, làm cho chúng kinh sợ... »³

Cốc Lương Xích viết : « ... Thời thì bắt đầu từ Ân Công ; sách gồm sự hóa dục của ân dưng ; giải thích sự biến hóa của nhân tình thế thái ; làm sáng tỏ nhẽ đố : hất, thịnh bại, và lấy đó làm phương châm cho lời khuyên dụ ; cố cứu vớt sự suy vong của cương thường, đề mà nối tiếp đạo của Ngũ Đế, Tam Vương thừa trước... »

« Một lời khen hay quý hơn là tặng áo cỏ hoa. Một lời bếm trách nhục hơn đòn đánh nơi tiểu thị. « Ai giúp cho đạo đức thời đầu thì tiện cũng đề cao ; ai làm sai nghĩa lý, thời tôn quý cũng hạ thấp. Cho nên những kẻ ý quyền thế, dẫu dểm những tiểu tà nguy, gian manh, thời không thể nào thoát được tội tình... » (Xem Cốc Lương truyện, Tựa)

Lục đức Mạnh cho rằng Xuân Thu có chủ trương : « Quý nhân, trọng

đức, sùng đạo, ức tà, hoành dương đường lối của tiên vương. » (Xem Cốc Lương truyện, Tựa.)

Trong bài tựa Công Dương truyện, ta thấy viết « Xưa đức Khổng có nói : Cái nguyên của ta gửi gắm ở Xuân Thu. Hình động của ta y cứ ở Hiếu kinh ». « Ở Xuân Thu, thấy thiện thì khen, thấy ác thì chê, đó là ý nguyên của ngài muốn thưởng thiện phạt ác. Còn như việc thưởng thiện, phạt ác là của Thiên Tử. »

« Công việc của Ngài là tôn kính tổ tiên, yêu thương người thân thuộc, khuyên con thờ cha, khuyên tôi thờ vua... vì thế nói hành động Ngài y cứ theo Hiếu Kinh... (Xem Công Dương truyện, Tựa)

KINH THI VỚI GIA ĐÌNH

Ngay đầu Kinh Thi đã có bài thơ ca tụng anh yêu giữa đôi trai tài, gái sắc là Văn Vương và Hậu phi.

Thơ Quan Thu (Chu Nam) viết :
Đôi thư của nó kêu quang quác
Bãi sông Hà man mấp mấp chiu.

1. Hà vị Nhân Nghĩa ? Phụ tử, tử hiếu, huynh tư ng, đệ đề, phu nghĩa, phụ thỉnh, rường huệ, ấu thuận, quân nhân thần trung, thập giả vị chi nhân nghĩa. Cổ thánh nhân sở dĩ trị nhân thất tình, tu thập nghĩa, giảng tín, tu mục, thượng từ nhượng, khứ tranh đoạt, xả lễ hà dĩ trị chi ? (Lễ ký Lễ vận).
2. Xem Mạnh tử, Đằng văn công, chương cú hạ, 9
3. Xem Mạnh tử, Đằng văn công, chương cú hạ, 9.

Bên người thục nữ yếu khu,
Bên người quân tử rập riu duyên
tơ.

(Bản dịch của tác giả)

Thơ Đào yêu (Chu Nam) khen
người con gái về nhà chồng, như
đóa đào tơ men mơn, đem hạnh phúc,
đem hòa thuận lại cho nhà chồng.

Đào tơ rực rỡ là hoa,
Cô về hòa thuận cửa nhà chồng
cô.



Đào tơ lá tốt rườm rà,
Cô về hòa thuận người nhà
chồng cô...

Đã lén nhau rồi, thời phải chung
thủy cùng nhau.

Trai đã có vợ, đâu thấy gái đẹp,
cũng không mang lòng tơ tưởng :

Thơ Xuất kỳ Đông môn (Trịnh
phong) viết :

Vui chân ra phía cửa Đông,
Gái đâu đẹp để mơ màng như
mây !

Gái đâu uyển chuyển mây bay,
Dầu như mây đẹp, ta đây chẳng
màng.

Vợ ta áo trắng khăn lam,
Khăn lam áo trắng vẫn làm ta
vui...



Vui chân ra phía đình lầu,
Mặt hoa di phấn, gái đâu thể
này.

Mặt hoa, ta cũng chẳng sao,
Vợ ta nọ nạc, ta đây vừa lòng...¹

(Bản dịch của tác giả)

Gái đã có chồng, thời một mực
chính chuyên, rồi khi chồng chết
trước, cũng thủ tiết, cho vẹn tình,
 vẹn nghĩa, mặc dầu mẹ cha ra công
khuyến nài nên bước đi bước nữa.

Thơ Bách chu (Dung phong)
viết :

Lênh đênh kia chiếc thuyền trôi
Chiếc thuyền gỗ bách trôi xuôi
giữa dòng !

Trái đào buông xuống sông song,
Thật là đôi lứa sánh cùng với
ta.

Thân này đến chết ru mà,
Thề rằng chẳng có đám đà cùng
ai !

Mẹ ơi, mẹ thật như giời,
Sao mà chẳng lượng cho người
thế ru !²

Và đây là ít nhiều văn thơ mô
tả tình thương nỗi nhớ của người
vợ, như thế khi chồng vì công vụ phải
đi xa vắng.

Thơ Quyên Nhi (Chu Nam)

-
1. Con thế tử nước Vê là chàng Cung Bá chết sớm, vợ là nàng Cung Khương đứng góa. bố mẹ lại muốn đem gả chồng cho nên nàng làm bài thơ này để tự thề « suốt đời chẳng ôm cầm thuyền ai » Xem *Kinh Thi*, Tần Đà, Nghiêm Hàm ấn quán, Hà nội, 58 phố hàng Bông, 19.6. tr. 139... (Nếu ra đây đoạn *Kinh Thi* này, tác giả không chủ trương người đàn bà góa không được tái giá. Vấn đề tái giá, hay không — như *Kinh Thi* đã nêu rõ là tùy lòng, tùy tuổi, tùy hoàn cảnh người quả phụ).

«Rau quýt , ghiêng rỏ dầy voi,
Hái rau lòng nhứt g nhớ người
nào xa.

Nhớ ai thơ thần lòng ta,
Rỏ rau đặt xuống bên kia vệ
đường»¹.

Thơ *Thảo trùng* (Thiệu Nam) :

«Con thảo trùng nó kêu,
Con phụ trung nó nhảy.
Mong chàng chẳng thấy,
Áy náy nguồn con.
Trèo lên trái núi Nam sơn,
Ta hái rau quýt,
Lòng lo khôn xết,
Ta hái rau vỹ,
Lòng ta thương bi.
Mong chàng, chàng hãy còn đi,
Mong chàng chưa thấy, ta thì
nhớ thương»

Bao giờ cho thấy mặt chàng,
Cho ta vui vẻ, nở nang tác lòng»².

Thơ *Nhữ phần* (Chu Nam) :

Quanh bờ sông Nhữ,
Đầu củi bờ sông.
Mong chẳng thấy chồng,
Như đôi mấy hôm.
Quanh bờ sông Nhữ
Đi dẫn củi chồi,
Đã thấy chàng rồi,
Chàng chẳng bỏ ta. »³

Thơ *Ân lý lời* :

Ầm ầm tiếng sấm bên non,
Chồng ta xa cách nay còn nơi
nào

Chồng còn xa cách nơi nao,
Việc vua chẳng dám chút nào
thành thôi.

Như chàng phúc hậu hơn ai,
Về chẳng ,chàng hỏi, hôm mai
chẳng về »⁴

Mãi hay, dẫu là vợ vua (thơ
Quyền nhi, dẫu là vợ đại phu. (thơ
Thảo trùng). dẫu là vợ lính (thơ *Nhữ
Phần*, thơ *Ân lý lời*, thơ *Tiêu nhung*),
đến lúc phải xa chồng, thì lòng cũng
bàng hoàng mong nhớ như nhau.

Nhớ chàng lòng đã khôn quên,
Nở đêm khi ngủ, nhớ ngày khi
chong.

Nhớ ai đi đúng ung dung,
Nét na thuần cẩu, tiếng lừng gần
xa. »

(Thơ *Tiêu Nhung*, Tần phong.
— Bản dịch của tác giả)

Cái mong của người xưa là đông
con nhiều cháu :

Thơ *Chung tư* (Chu Nam) viết :
Vù vù cái cánh con chung tư,
Bay đậu vui vầy
Nên con cháu mây,
Đông thật là đông. »⁵

Và có những con những cháu
có những đức tính giống ông, giống
cha.

1. Ib. tr. 31

2. Ib tr. 55

3. *Kinh Thi*, Tần Đà, tr. 45

4. Ib. tr. 65.

5. *Kinh Thi*, Tần Đà, tr. 35

Thơ Lân chi chi (Chu Nam) viết :

Chân con lân,

Trán con lân.

Xương con lân.

Công tử có nhân,

Công tôn, công tộc có nhân.

Con lân, chứ con lân...¹

Ngoài ra Kinh Thi cũng còn có những bài thơ ca tụng :

— Con thảo đầu hiền (Chu Nam, Cát đàm. — Đường phong. Báo vũ)

— Những anh em vẹn tình cốt nhục (Bội phong. Nhị tử thừa chu)

— Những cặp vợ chồng keo sơn gắn bó (Chu Nam, Hà bi nùng hi) v.v...

LUẬN NGŨ VỚI GIA ĐÌNH.

Luận ngữ đề cao chữ Hiếu.

Ông Mạnh ý Tử hỏi đức Khổng về đạo hiếu. Đức Khổng đáp : Làm con chớ nên trái ngược.²

Sau đó, ông Phan Tri, đánh xe đưa Ngài đi. Đức Khổng nói với Phan Tri rằng : Mạnh Tôn có hỏi ta về đạo hiếu. Ta đáp rằng : « Làm con chớ nên trái ngược. »

Phan Tri hỏi Ngài rằng : Như vậy nghĩa là gì ?

Đức Khổng giải rằng : « Hễ làm con, khi cha mẹ mẫn phần, phải chôn cất cho có lễ, rồi những khi cúng tế cũng phải giữ đủ lễ phép nghiêm trang.³

Ông Mạnh Vô Bí hỏi Đức Khổng về đạo hiếu. Đức Khổng đáp :

« Cha mẹ chỉ lo sợ con mang bệnh tật mà thôi » (Cha mẹ yêu thương con hết sức, nên rất lo rầu khi con cái mang bệnh tật. Vậy bổn phận người con là phải lo giữ gìn cho thân xác mạnh khỏe, để tránh cho mẹ những nỗi ưu phiền, đó là hiếu vậy)⁴

Ông Tử Du hỏi đức Khổng về đạo hiếu. Đức Khổng đáp : « Ngày nay, hễ thấy ai nuôi được cha mẹ, thì người ta khen là có hiếu. Nhưng mà những thú như chó ngựa thì người ta cũng nuôi được vậy. Cho nên nuôi cha mẹ mà chẳng kính trọng, thì có khác gì nuôi thú vật đâu ? »⁴

Luận Ngữ còn đề cao thuyết chính danh.

Vua Cảnh Công nước Tề hỏi Đức Khổng về cách cai trị. Ngài đáp : « Phải làm sao cho mọi người làm tròn chức vụ của mình. Vua ở cho hết phận vua, tôi ở cho hết phận tôi, cha ở cho hết phận cha, con ở cho hết phận con. » Vua Cảnh Công khen rằng : Ngài nói phải thavi ! Nghĩ như vua chẳng ra vua, tôi chẳng ra tôi, cha chẳng ra cha, con chẳng ra con (ở trong tình cảnh hỗn loạn như thế, dầu là ta có lúa thóc đầy kho, có chức được ngồi yên mà ăn được không ?)⁵

còn tiếp

1. Ib. tr. 48
2. Luận ngữ, Vi chính, 5.
3. Luận Ngữ, Vi chính, 6
4. Luận Ngữ, Vi chính, 7
5. Luận Ngữ, Nhân Uyên XII, II)
Luận Ngữ, Đoàn trong Cờn, Tri đức tông thư, tr. 189.

Về sự ra đời của con người

□ HOÀNG VĂN - ĐỨC

Nghĩ về giáo-dục, bèn về giáo-dục và viết về giáo-dục các bậc ưu-thời nầy-thế đã nghĩ, đã bàn và đã viết nhiều rồi. Chỉ có một điều đáng phân-nàn là làm-sao mà nền giáo-dục Việt-Nam vẫn thế-thảm, trẻ-em Việt-Nam vẫn mất-dạy, và những người lớn, những người có trách-nhiệm về giáo-dục, trong gia đình, ngoài học-đường ở xã-hội nhiều khi vẫn cư-xử như những người thiếu giáo-dục. Thế mới biết ranh-giới giữa cái biết và sự viết ra cùng sự làm quả là rộng lớn và hầu như không có cách gì san-bằng cho được. Và ông Tôn-Văn, quốc phụ của người Trung-Quốc, khi nói rằng «Tri Nạn Hành Dĩ» quả ông đã là người nhất mực lạc-quan. Bởi vậy nên được chỉ thị của vị Chủ-tịch Phong-Trào Hưng Giáo Văn Đẳng viết bài về giáo-dục, trong khi chính loại bài về vấn-đề này của tôi đăng-tải trong Phương Đẳng còn dang-dở, tôi không dám lên-bàn nữa, mà chỉ xin đưa ra một vài ý-nghĩ về sự ra đời hay bước đầu tiên ở đời của con người để làm căn-bản cho vấn-đề, nó luôn luôn được đặt ra cho mỗi thế-hệ.



Dì-truyền sự sống là một câu chuyện hết sức mâu-thuẫn. Có một điều mà chúng ta biết được một cách chắc-chắn là sợi dây liên-lạc nối liền hai thế-tệ cha mẹ với con cái là một sợi dây có một tính-chất thường-xuyên nhất là rất nặng về vật-chất, bởi nguyên do là nhờ sự gặp gỡ tạo-phùng giữa hai tế bào âm và dương mà con người được sinh ra đời.

Nhưng có một điều nữa mà chúng-ta cũng biết được một cách chắc-chắn là không có một phần tử nào, không có một nguyên-tử nào là thành-phần của tế-bào nguyên-thủy mà lại có một chút may-mắn nhỏ nhoi nào để được di-truyền v-nguyên sang thế hệ sau. Điều thật rõ-ràng là sự gì đã được di-truyền không phải là vật-chất, nhưng là một sự biến đổi của vật-chất hay, đúng hơn, là một hình-thế nào đó.

Không cần phải gọi lại hình ảnh của một bộ máy cưu-kỳ phức-tạp bao gồm những đại-phân-tử mang âm-hiệu (macromolécules codées), là những cái giá mang theo những đặc-tính di-truyền (vecteurs de l'hérédité), sự mâu-thuẫn bề mặt dĩ sẽ mất đi ngay nếu ta để ý đến sự-khiên là nó là một hiện-tượng chung cho tất-cả mọi cách-thức sản-xinh, tự nhiên hay giả tạo.

Một pho tượng, thí-dụ, cần đến một cái giá vật-chất (un substratum matériel), bằng đồng, bằng đá hay bằng đất. Khi pho tượng được đem đi đúc

thì h ền-nhiên là sự gắn-giữ vật chất giữa pho tượng và cái khuôn không lúc nào là không có ; sự gắn giữ đó được duy-trì liên-tục giữa cái khuôn và các pho tượng sản-xuất ra về sự. Nhưng cái gì được sản-xuất ra hay sản-sinh ra thực ra không phải là vật-liệu (le matériel) vật-chất nó có thể thay đổi tùy theo ý thích của nhà đúc-tượng, nhưng chính là cái hình-dáng, cái hình-thể đã được trí sáng-tạo tân-kỳ của nhà điêu-khắc hấn sâu vào trong vật-chất.

Di-nhiên sự sản-sinh ra những sinh-vật tinh-tế hơn sự sản-xuất ra một hình-thể vô-tri bất-dộng rất nhiều, nhưng diễn-tiến của nó thì cũng in-hệt không khác như thí-dụ sau đây có thể giúp chúng ta ý-hức được.

Trên băng nhựa (gọi nôm như thế cho dễ-hiểu) của một máy thu-thanh (thường được gọi là máy thu-băng), người ta có thể ghi lại hàng loạt những dấu hiệu (signaux) của một bản nhạc được trình-diễn ra chẳng-hạn, bằng những sự thay-đổi vĩ-vi của từng vùng từ-khí một (par de minuscules modifications de l'aimantation).

Băng nhựa đã thu nhạc như thế được đem gắn vào một máy quay băng (magnéophore) (đắm điện vào cho chạy, sẽ chơi-lại bản nhạc trong khi cả chiếc máy quay-băng lẫn bản nhạc đều không có một cây đàn nào và cũng không có nhạc-công nào chơi đàn.

Trò chơi của sự sống cũng diễn-ra tương-tự như vậy.

Cái băng-nhạc (băng thu, bande d'enregistrement) của một sinh-vật hết sức nhỏ bé trí óc ta khó mường-tượng ra được, bởi vì nó được đại diện bởi một phần tử A D N. Để có một ý-niệm về sự tế-vi của một phân-tử A.D.N., ta hãy thí dụ là nếu ta đem thu thập toàn-thể những phân-tử A.D.N. chứa đựng từng đặc-tính một và tất-cả những đặc-tính của ba tỉ người trên trái đất này, thì cái khối-lượng vật-chất đó chưa đầy phân nửa một cái đê khâu.

Tế-bào đầu-tiên của một sinh-vật cũng giống như cái băng-nhựa đã thu-thanh. Một khi mà cái cơ-cấu chuyển-động thì sinh-vật sống, và sống đúng như chương-trình đã hoạch-định, nghĩa là theo đúng cái tin-tức đầu-tiên đã ghi nhận được. Sự sống như vậy là bắt-đầu từ trong lòng mẹ, và ngày sinh đúng của chúng-ta chính là ngày mẹ chúng-ta thụ-thai, không phải là ngày chúng-ta chào đời, lọt lòng mẹ ra ngoài. Và cho đến khi già và chết, chúng-ta chỉ khai-triển cái đề-vai hiện-sinh tiên-khởi đó mà thôi.

Tương-lai của đứa trẻ đã được ấn-định ngay từ tế bào đầu-tiên hình-thành nên nó. Đời sống cũng ví như một bản nhạc. Để biết về một đời sống chúng ta phải học-hỏi như chúng-ta muốn hiểu một bản nhạc. Chúng ta phải nghe hết một bản nhạc nếu chúng ta muốn hiểu về bản nhạc ấy. Một khi đã hiểu rồi, thì ngay nốt nhạc đầu tiên khi bản nhạc được trình-tấu lên, là chúng ta đã biết hết các đoạn tiếp-theo của nó và biết nó sẽ kết-húc ra làm sao.

Bản nhạc đòi người-ta cũng thế; ngay tiếng nhạc đầu-tiên, nhà chuyên-môn đã nhìn-nhan ra toàn-thể bản nhạc trong khi người phàm còn phải chờ-đợi sự trình-d diễn toàn-diện trải dài qua thời gian.



Con người như vậy là có một bản-chất, điều ấy rất dễ-nhận, dù cho chúng ta có không biết cách đọc tổng-số bao-la những tín-tức chứa đựng trong những phân-tử A.D.N.

Thực vậy những sợi dây nhỏ li-ti đó được chứa chất kỹ-luợng trong những cơ-quan rất nhỏ nhưng cũng dễ nhận ra dưới ống kính hiển-vi thường là những nhiễm-thể (chromosomes). Prăng-phất giống như những băng nhạc được cuốn kỹ lưỡng trong một máy *minicassette*.

Cách đây hai mươi năm, không một ai có thể phân-biệt một tế-bào người với một tế bào khỉ, Cách đây mười năm, các nhà bác-học mới đến được 46 nhiễm-thể ở người ta và 48 ở khỉ (khỉ chimpanzé). Nhưng cách đây chưa đến một năm, sự phân tích đã tinh-vi đến độ người-ta có thể nhận ra sự prăng-phất giống nhau giữa hai loại và đồng thời cũng khám-phá những dị-biệt đáng-kể.

Trình-độ hiểu biết ngày nay cho phép ta nghi rằng nhiều sự thay-đổi phân chia loài người với loài khỉ không hẳn là sự cách-biệt đã xảy đến dần dà theo thuyết Tân-Darwin. Con người sống trên lục-địa, màu-da ngôn-ngữ có khác nhau thì chỉ chứng-ỏ rằng tất cả đều chung nhau một thủy-tử. Ý-tưởng từ ngàn xưa, từ khắp mọi nơi trong thên-hạ, cho rằng « từ hai giai huynh đệ » con người bốn bề đều là anh em, không hẳn là một thí-tử của nhà thơ hay một ước vọng của nhà đạo-lý, nhưng còn là một sự thật hiển-nhiên quan sát thấy.



Chúng-ta sẽ không bàn-cãi về vấn-đề nguồn-gốc của loài người. một đề-tài sẽ đưa chúng-ta đi quá xa, chúng-ta chỉ nghiên-cứu những nhiễm-thể mà thôi; sự nghiên-cứu nào, với hiện-trạng tri-thức khoa-học, cũng đủ cho phép chúng-ta phân-tích nguồn-gốc của từng cá-nhân một trong loài người. Khi ta nói đến « con người » (être humain) hai chữ ấy mặc-nhiên bao-gồm một ý-niệm rõ-rệt là ý-niệm về một cá-nhân chỉ có một và duy-nhất (individu un et unique). Một bởi vì cá-nhân đó hoàn-toàn là mình trong tất-cả mọi phần của nó và duy-nhất bởi-vì nó không thể được thay-thế bởi bất-cứ một cá-nhân nào khác có-hề giống được nó hoàn-toàn.

Nếu khoa-học không thể nói cho chúng-ta biết được nhờ những dấu-hiệu nào mà người-ta có-thể nhận-ra sự trôi-dậy đó của cá-nhân, thì khoa-học

lại có-thể cho ta biết ở vào giai-đoạn phát-triển nào của cá-nhân đó cá-tính của nó còn có-thể nẩy-chấn được, như một cái cây non còn có-thể bẻ được. Một sự-khiến rất hiếm-thấy trong khoa bệnh-học cho phép chúng-ta nghiên-cứu sự tiến-dậy của cá-nhân đó.

Trong những trường-hợp hết-sức hiếm-hữu, có những người bên cạnh những tế-bào dương (được-nhận-ra nhờ những nhiễm-thể X và Y) lại kèm theo những tế-bào âm (được-nhận-ra nhờ hai nhiễm-thể X) và những người đó tự-nhiên có những đặc-tính dương Hermès cùng một lúc với những đặc-tính âm Aphrodite, và thành ra là một người ái-nam ái-nữ, (Bệnh Hermaphroditisme). Người-ta có cảm-thưởng rằng hai cái trứng thụ-thai, một được định-hướng để trở-thành một đứa con-trai và một để trở-thành một đứa con-gái đã kết-hợp chặt-chẽ với nhau thành một.

Bắt-chước những bước sai-lầm của tạo-hóa đối với chúng-ta là một công-việc dễ-làm hơn là bắt-chước những thành-công, cho nên các nhà bác-học khéo-lay đã làm-lại được sự sai-lầm ấy trong phòng thí-nghiệm đối với giống vật, đặc-biệt là đối với giống chuột, để quan-sát hiện-tượng đó một cách gần-gũi hơn.

Dem phối-hợp những tế-bào chiết-ra từ những bào-thai rất trẻ, sản-phẩm của nhiều cuộc giao-tiếp khác-nhau, người-ta đã có-thể làm thành những con vật hỗn-hợp phức-tạp. Người-ta chọn những con vật cha-mẹ màu lông khác nhau để dễ nhìn-nhận-ra góc-gác phức-tạp của đàn con có những đám lông màu khác nhau pha-trộn.

Dĩ-nhiên những quái-vật nhân-tạo như thế không sự xảy-ra trong loài người chúng-ta ít nhất cũng trong những thời-gian mà cách-thức truyền-giống không bị bại-hoại đi, nhưng sự ra-đời của những quái-vật như thế cho chúng-ta hiểu rằng người-ta chỉ có-thể không tuân-theo quy-luật cá-nhân ở vào một giai-đoạn rất sớm mà thôi. Trở-lại vấn-đề những người ái-nam ái-nữ, dường như họ là kết-quả của một sự thụ-thai đồng-thời của hai tế-bào âm lẫn với nhau (*deux cellules féminines réciproques*) (là cái trứng và cái bầu tròn ở một cực của nó, trong trường-hợp này phình ra một cách quá-đáng, *l'ovule et son globules polaire*) và rút-cuộc sự ngoại-lệ tự-nhiên đó xảy-ra đồng-thời với sự thụ-thai.

Ngoài khía-cạnh thú-tự thời-gian về vấn-đề duy-nhất-tính của cá-nhân, mấy con quái-vật thực-hiện trong phòng thí-nghiệm còn cho chúng-ta một ví-dụ rõ-rệt nhất về sự phối-hợp nhịp-nhàng của hai giống tế-bào.

Không biết sự sống-chung có kết-quả và hòa-bình đó giữa hai loại khác đó có-thể ứng-dụng vào xã-hội loài người một cách tốt-đẹp không ?

Ngoài sự cố-thành trên, nó vi-phạm duy-nhất-lịch của cá-nhân khi phối-hợp hai bản-chất trong cùng một con người, người-ta biết rất rõ vì trường-hợp nghịch, nó vi-phạm định-luật theo đó mỗi người trong chúng-ta là một người duy-nhất, chỉ-có-một, bằng cách đem phân-chia một bản-thể n thành nhiều người.

Hai đứa trẻ sinh-đôi giống-hệt-nhau, thoát-thai từ một cái trứng duy-nhất được-thụ-thai đúng về phương-diện di-truyền là có chung với nhau một di-sản, thế vậy mà mỗi đứa trẻ vẫn là một cá-nhân riêng-biệt. Ở đây sự thí-nghiệm không giúp-ích được gì, và những kiến-thức về phối-thai-tục chỉ cho phép chúng-ta rút-ra một kết-luận phải-chắc mà thôi. Một điều gần như chắc-chắn là sau khi thai cấy vào tử-cung (*l'implantation utérine*) xảy-ra vào ngày thứ-sáu hay thứ-bảy sau khi thụ-thai, sự phân-chia một cái trứng ra thành hai cá-nhân riêng-biệt không thể thực-hiện được nữa. Sự phân-chia một cái trứng duy-nhất ra thành hai bào-thai giống-hệt nhau phải xảy ra thật sớm, dường như vào thời-kỳ mà tế-bào nguyên-thủy tự tách-rời ra thành hai tế-bào khác, nghĩa-là vào thời-kỳ các nhiễm-thể âm (của người mẹ) và dương (của người cha) được đem đồ-đồng chung với nhau làm một.

Những nhận-xét trên về một cá-nhân một và duy-nhất hoàn-toàn phù-hợp với quan-niệm mà nhà lý-thuyết về sinh-học phân-tử (*biologie moléculaire*) đưa ra, cho rằng con người, và cá-nhân mà con người đó tạo-thành, khởi-sự thật sớm, ngay từ tế-bào đầu-tiên.

Mấy khái-niệm lý-thuyết đó một-đôi-khi được-cảm-nhận trực-tiếp trong những trường-hợp cực-đặc, như trường-hợp dưới đây.

Trong sự hình-thành những trẻ song-hai, có-thể xảy-ra một biến-cố rất hãn-hữu và đặc-biệt. Bắt-đầu từ một cái trứng được-thụ-thai XY, nghĩa là con-trai, khi cái trứng đó tự phân-chia ra làm hai thì một trong hai đứa trẻ song-thai nhận được một di-sản đầy-đủ và tiếp-tục số-phân làm con trai của nó một cách bình-thường, trong khi đứa kia lại không nhận-được nhiễm-thể Y, vì một cơ gì đó bị-mất-đi khi tế-bào đầu tiên (cái trứng được-thụ-thai) tự-phân ra làm hai. Đứa trẻ song-thai bất-toàn đó, chỉ nhận được có mỗi một nhiễm-thể X thay-vì phải nhận-được hai (nhưng tuy-nhiên vẫn nhận được đầy-đủ tất-cả những nhiễm-thể không thuộc về tính-dục), và do đó không thể nảy-nở thành một người đàn-bà hoàn-toàn được. Bởi-vì phải có đủ hai nhiễm-thể X mới có-thể thành được một người đàn-bà hoàn-toàn (về phương-diện cấu-thành). Những đứa trẻ chỉ có một nhiễm-thể X tuy vẫn có hình-thái đàn-bà (*constitution féminine*) nhưng không có buồng trứng (*ovaires*), do đó không thể sinh con được và cũng thiếu-sót những đặc-tính tính-dục phụ-thuộc (*caractères sexuels secondaires*). Một người con gái mắc bệnh đó có một triệu-chứng thật lạ-kỳ : là khi ngắm mình trong gương lại

đó cảm-giác là trông-thấy người anh của mình. Đây không phải là một bệnh thần-kinh bất-thường, nhưng là một trực-giác rất kỳ-lạ, đặc-biệt của nữ-giới, cho phép người con gái đó cảm-nhận sâu-xa thực-tại của một điều-kiện di-truyền mà cô ta hoàn-toàn không biết đến. Thực ra cô gái đó đúng là một anh của người anh ruột mà cô ta đã rời-ra; cô ta giống hệt người anh, chỉ thiếu một nhiễm-thể Y mà thôi.

Việc có-thể lấy một người đàn-bà ra từ một mảnh của người đàn-ông còn đang chìm đắm trong giấc mơ sinh-bào (sommeil embryonnaire) khiến cho ta liên-tưởng đến câu chuyện Trời sáng-tạo ra người đàn-bà từ một chiếc xương sườn của người đàn-ông trong Kinh Thánh mà các lý-thuyết-gia chưa chỉ đã vội-vàng chối-bỏ như là một chuyện hoang-đường phản khoa-học, trong khi trình-hoàng Con Tạo vẫn làm-lại việc sáng-tạo đầu-tiên ấy một cách lạ-kỳ, mặc-dù người đàn-bà đặc-biệt ấy không hoàn-toàn là đàn-bà với đầy-đủ các nữ-tính.



Nhưng đề trở-lại ban đầu, cái tế-bào đầu-tiên tự mình phân-chia ra được ấy, cái khối sinh-bào không ngừng tự-tổ-chức lấy đó, cái trái đầu nhỏ ẩn kín vào lòng tử-cung đó, có phải đấy đã là một con người khác-biệt với mẹ nó không? Không những cái cá-tính di-truyền của nó đã được hoàn-toàn thần-lập như chúng-ta đã thấy, mà cái bào-thai nhỏ-xiu đó vào ngày thứ-mười hay thứ-hảy của đời sống của nó, mới vừa-vặn một mi-li-mét rưỡi chiều dài, đã có đủ khả-năng làm chủ được số-mạng của mình, đó mới thật là một điều diệu-kỳ khó-tin. Cái nh nó và chỉ một mình nó, do một thông-diệp khoa-học nó phát ra, khiến cho cái thể vàng của buồng trứng (*le corps jaune de l'ovaire*) hoạt-động và làm ngưng kinh-kỳ của người mẹ lại. Do đó nó bắt-buộc người mẹ phải bảo-rệ nó; và ngay từ lúc bé-bồng đó nó đã sai-khiến được mẹ nó, bắt-buộc mẹ nó từ bây-giờ cho đến chết làm gì tài cũng chỉ vì nó mà thôi.

Khi người mẹ chửa kinh được mười-lăm ngày, nghĩa là khi cái thai đã được một tháng, bởi-vì sự thụ-thai chỉ có-thể xảy-ra vào ngày thứ 15 của chu kỳ kinh-nguyệt, con người trong bụng mẹ đo dài được 4mm, 50. Trái tim nhỏ-xiu của nó đã đập từ một tuần-đế, và tứ chi, đầu và óc của nó đã bắt-thu thành-nhình.

Ngày thứ-60, nghĩa-là vào tuần hai tháng (tính theo lối Phương Đông), hay là khi người mẹ đã chửa kinh được một tháng rưỡi, từ đầu cho tới hết bụng thì nó đã đo được 3 phân (cm). Nó có-trẻ nằm gập mình lại gọn lỏn trong một miếng vỏ hạt dẻ. Và một bàn tay nắm lại có-thể dúi nó hẳn trong lòng, và nếu bàn tay nắm chặt quá thì vô-tình có-thể bóp nó nát bẩy mà

không hay. Nhưng nếu ta mở bàn tay ta ra thì ta sẽ thấy hình-hai nó đã gần đầy-đủ trọn-vẹn, tay có, chân có, đầu có, và tất-cả các bộ-phận, lục-phủ ngũ-tạng đều đã yên-vị đặt vào đấy cả rồi và nó chỉ có việc lớn lên mà thôi không cần phải thêm-bớt gì nữa. Quan-sát kỹ hơn, ta sẽ có-thể xem chỉ tay của nó và đọc trên những đường chỉ ấy định-mệnh của nó. Kỹ hơn nữa, bằng một kính hiển-vi thường hay một cái « lúp » mạnh, ta có-thể nhìn rõ cả những dấu các ngón tay của nó. Đủ để thiết-lập một thể thông-hành vĩnh-viễn cho nó ! Cái tính của nó thì chưa được rõ-ràng lắm, nhưng quan-sát kỹ cái hạch sinh-dục (la glande génitale) ta thấy nó đã biến-hóa như một hạt-già (un testicule) nếu là một đứa con-trai hay như một buồng-trứng nếu là một đứa con-gái.

Cái anh chàng bé tí-hon (Tom Pouce), chỉ lớn bằng ngón tay cái, là một anh chàng có thực ; không phải có trong huyền-thoại, nhưng chính là mỗi người chúng-ta trong một giai-đoạn nhất-định của hành-trình ở đời.

Nhưng vào tuổi hai tháng, hệ-thống thần-kinh đã làm-việc chưa ? Vào tuổi hai tháng, hệ thần-kinh cũng đã làm việc rồi : nếu ta liy một sợi tóc lướt vào môi trên của bào-thai, ta sẽ thấy cử-động hai tay, thân mình và cái đầu trong một đáng-độ chạy-trốn.

Được ba tháng, khi một sợi tóc đụng vào môi trên của nó, thì nó quay đầu đi, mắt lé sang một bên, nhú đôi mày lại, nắm chặt lấy hai tay, mím môi, rồi mím cười, mím miệng và tự an-ủi mình bằng một hớp nước ối-ối (*liquide amniotique*). Tai-âm-tàng nó cũng vằng-vẫy bựi sai mạch trong bầu nước ối-ối và chỉ trong vòng một giây là nó đã bựi hết một vòng !

Bốn tháng, nó quấy mạnh đến nỗi mẹ nó cảm-thấy được những cử-động của nó. Nước trọng-thái gần như vô trọng-lượng (*apesanteur*) trong cái bao phôi-hành-gia của nó (*capsule de cosmronaute*), nó làm nhiều vụ nhào-lộn, một động-tác mà nó sẽ phải học làm lại trong nhiều năm ở ngoài khí-trời tự-do nếu nó muốn

Năm tháng, nó nắm rất chặt cái tằm mà người ta đặt vào lòng bàn tay nó và bắt đầu mút ngón tay cái trong khi chờ-đợi ngày giải-thoát (*la délivrance*),

Thường-thường thì các trẻ em ra đời khi được chín tháng. Nhưng đứa trẻ ra đời sớm nhất, mà về sự này và sự khác-hoàn-toàn, mới chỉ có năm tháng khi rời bụng mẹ để sống ở ngoài.

Mỗi ngày khoa-học lại khám-phá được thêm những sự kỳ diệu của cuộc sống bí-ẩn đó, của cái thế-giới đầy sinh động của những con người tí-hon đó, hấp-dẫn và làm say mê còn hơn những chuyện mà các bà vú-nuôi kể cho con trẻ ngày xưa. Bởi-vì chính trên câu chuyện có thực này mà các chuyện cổ

tích đã được thêu dệt nên ; và nếu các cuộc phiêu-lưu của Chú Bé Tí-Hon bao giờ cũng vẫn làm say-mê trẻ em, thì cũng chính bởi vì tất cả các trẻ em, tất cả những người lớn mà các em đã trở-thành, một ngày nào đó trong lòng mẹ đã là một Chú Bé Tí-Hon rồi.

Chính theo cách-thức đó mà sự giáo-dục về tính-dục đã được thực-hiện khắp năm châu tự ngàn xưa vậy.



Bây-giờ chỉ còn-lại cái đặc-tính đặc-biệt của con người-ta là trí thông-minh, nhờ nó mà con người-ta giữ một vị trí cách-biệt với các sinh-vật khác. Trí thông-minh đã xuất-hiện vào lúc nào ? Vào lúc sáu ngày, sáu tháng, sáu năm hay về sau này ?

Trả lời bằng một chữ thì sẽ vô-nghĩa, nhưng xiết-quanh những giai-đoạn của bản-thể của trí thông minh là một việc có-thể quan-sát được.

Bộ óc đang thành hình đã tại-vị vào lúc hai tháng. Nhưng phải mất chín tháng thì mới đủ thời-gian để cho mười tỉ tế-bào óc được hình-thành tất cả. Như thế phải chăng là bộ-óc đã được hoàn-tất khi đứa trẻ ra đời ? Không phải thế. Nhưng mỗi liên-kết hằng-hà sa số nối-liền những tế-bào bằng hàng ngàn những tiếp-xúc trên mỗi một tế-bào chỉ được hoàn-thành vào khoảng sáu hay bảy tuổi. Tuổi đó là tuổi trẻ bất-lậu có trí-khôn (*l'âge de raison*) Nhưng phải đến năm mười-lăm hay mười-sáu tuổi, khi mà bộ máy hóa-học và điện-học của hệ-thống thần-kinh đó chạy đều và đủ, thì trí thông-minh trừu-tượng (*l'intelligence abstraite*) mới thực hoàn-toàn nảy-nở. Và con người thực-sự bắt đầu già đi (*sénescence*) từ năm hai mươi tuổi.

Nhưng còn sự vận-chuyển của tư-tưởng, của suy-tư, nó khiến cho hàng ngày có những thay-đổi tế-vi, những sự điều-chỉnh vi-ti, hóa-học và cơ-thể của cái hệ-thống tư-dự bao-la đó, khả dĩ có thể cho phép ta định-nghĩa cái cá-tính, cái kinh-nghiệm mà thời-gian qua đem lại cho chúng ta ?

Phải mất bao nhiêu thời-gian mới làm nên được một người ?

Nã-Phá-Luân bảo rằng phải mất hai mươi năm. Một triết-nhân thì nói ít nhất phải mất cả một đời..., còn nhà đạo-lý thì cho rằng phải một thời-gian vô-tận.

Bằng phương-pháp quan sát, khi ấy nhà y-sĩ tìm thấy lại một chân-lý dĩ-nhiên mà người-thờa-tưởng từ ngàn xưa vẫn công nhận.

Con người là vô-thủy vô-chung, không bao giờ hết.

Hết chẳng anh chàng Tí-Hon đề trở-thành đứa trẻ sơ-sinh ?

Hết chẳng chú học-sinh trở thành người lớn ? Và hết: chẳng chính cái người lớn vẫn còn không ngừng trở thành ? Trở-thành chính mình.

Bảo rằng một con người hết rồi, phải chăng là một bản-án trầm-trọng nhất ?

Phán-đoán trên sự đã-rời và trên những bằng-chứng có sẵn thì phải có thường có phạt. Nhưng ai sẽ khiêu-tố chống-lại sự thơ-ngây trong trắng đây ?

Nếu một bào-thai bị phán-đoán về tương-lai, thì con người đã ở đó rồi, ngay từ khi còn là bào-thai, và đã đang thức giấc.

Trong cơn hôn-mê trầm-trọng hay dưới ảnh-hưởng của thuốc tê, người bị thương không suy-nghĩ. Hẳn bất-động, bất-tri và bất-trí (inintelligent). Tại sao, trong sự ngưng đọng đó của tất-cả mọi sinh hoạt tinh-thần (activité mentale), sự sống của hẳn đối với ta vẫn là trọng ? Là bởi-vì ta vẫn chờ-đợi khi hẳn thức-giác giấc.

Chủ-trương rằng sự ngủ-say của đời sống thâm-u không phải là sự ngủ say của một người là một sự sai-lầm về phương-pháp. Bởi vì nếu tất-cả mọi suy-luận không thể rung-cảm được ai, nếu tất-cả khoa sinh-học mới vẫn có vẻ như thiếu-sốt, nếu ta cự khước ngay cả những nguyên-tử và phân-tử, nếu tất-cả những điều đó cũng không đủ để thuyết-phục, thì còn có một sự kiện duy nhất có thể thuyết-phục được : là chờ đợi.

Con người mà ta cho rằng chỉ là một trái diu không hình thù sẽ nối với ta trong vài ngày rằng nó đã là và đang trở-thành, như chúng ta không khác, một người.

Và cuộc thí-nghiệm rất trung thực. Còn như đối với một cái bươu hay ngay cả đối với con khỉ đột (*chimpanzé*) thì không thế : chúng ta không thể đoán-quyết về tương-lai của chúng như ta vừa đoán-quyết về tương-lai của con người được.



Đã như vậy thì cái tư-tưởng thuận-lý (*cette pensée logique*) mà chúng ta lấy làm hãnh-diện và chỉ đến với chúng-ta cuối-chàng, cái tư-tưởng ấy là cái gì vậy ?

Nó phải chăng là một động-tác của vật-chất không mà thôi ? Có thể nào nó được nhục-hóa đến mức ấy, dễ tự tìm thấy lại, mặc-dù không dẫn-tả ra được, trong cái bản-chất đầu-tiên của tế bào nguyên-thủy ?

Khi ấy phải chăng nó đã được đơn-giản-hóa đến cực độ, theo ngôn-từ của các nhà toán-học ?

Những khái-niệm sơ-đẳng nhất của toán học, những ý tưởng mà Platon trao cho nhà hiền-triết bần phận phải khám phá ra lại, những quan-niệm phổ-biến (*les universaux*), bất khả tri nhận mà tuy nhiên vẫn hiển-hiện rõ-ràng, những khái-niệm đó phải chăng là cũng đã được ám-hiệu-hóa (*codés*)

trong thông-tiệp sự sống ? Tất cả cái biết của loài người phải chăng chỉ là những cái biết-lại (*reconnaissance*) ?

Rất có-thể là như thế, ít nhất cũng trong một chiều hướng nào đó.

Kinh-nghịệm cho chúng ta biết rằng con mèo sơ-sinh đã có, ghi sâu trong trí-não, phương-trình đường thẳng (*l'équation de ligne droite*).

Nếu toàn-thể những chim phản-ảnh vào giải võng-mạc trong mắt nó mà xếp hàng thẳng ngay ngắn thì một số những tế-bào óc của nó bị kích-động, trong khi những tế-bào khác không có phản-ứng gì. Tất-cả xảy ra như thế, trong cuộc sống thâm-u, có một luồng điện đặc-biệt có thể ghi-nhận tức khắc và tự nhiên sự thẳng-thẳng của một con đường.

Karl Pearson từ-chối định-nghĩa những đối-tượng đầu tiên của môn kỹ-hà-học¹ bởi vì những giải-thích về vấn-đề chỉ làm mờ ám những khái-niệm dĩ nhiên ấy mà thôi, phải chăng ông cũng đã linh-cảm được rằng tạo-hóa đã ghi sẵn những con đường lý-tưởng vào trong cái hệ-thống thần-kinh kỳ-diệu đó ?

Và Euclide sẽ nghĩ sao nếu ông ta biết được rằng ba chiều kích-thước nó đóng khung không-gian của ông ta lại đã được cụ-thể-hóa bởi những con lạch bán-vòng (*les canaux semi-circulaires*) của cơ-quan quán-bình ?

Những mệnh-đề đương-nhiên (*les postulats d'évidence*) phải chăng là sự mô-tả một vài khám phá của đời sống ?

Và nếu nhà thí-nghiệm có khám phá ra bằng những khái-niệm sơ-đẳng nhất của khoa kỹ-hà-học đã được d-truyền ghi-dầu trong trong bộ não bé nhỏ của con mèo, thì khi quan-sát kỹ càng bản-nhệ của chính não-bộ mình, nhà thí-nghiệm ấy còn khám phá ra, hay có thể khám phá ra, biết bao nhiêu những điều d-ệu kỳ khác nữa.

Nhưng nếu tất-cả đều có thể được diễn-tả một cách giản-dị nhất, nếu thông-tiệp sự sống đã qui-định tất-cả về con người, thì tại sao còn phải cần một sự g-à-g-ặt chỉ đến rất muộn-màng ? Tại sao còn cần đến ngần ấy động-tác và ngần ấy tăng-trưởng để cho tư-tưởng thuận-lý có thể phát-huy được hết khả-năng của nó ? Có-lẽ chỉ là để phù-hợp với không và thời-gian (vũ-trụ) mà nếu không có thì không có gì hiện-hữu mà chúng-ta lại có-thể tri-nhận được hết.

Một bên-thề đầy đủ làm-người tự-nó không thể làm nó thỏa-mãn được, nó còn phải được quyền phát-biểu ý-kiến; đối với nó, là quyền sống vậy.



Đứng trước sắc-thái đơn giản nhưng cũng thực cầu-kỳ của sự phát-triển của con người, nhà bác học, và đặc-biệt là y-sĩ, không thể không băn-khoăn và sùng bái.

Băn-khoăn, vì họ biết rằng loài người sinh ra không bình đẳng. Và không kể đến bất-công, không kể đến may rủi họ biết rằng con người đời là một con đường dài và bao-giờ cũng đáng-sợ.

Khác với những bà tiên có thể đứng ở đầu giường mẹ: đứa trẻ để nói về một tương-lai huy-hoàng của nó, người y-sĩ chỉ có thể nói đến những điều không may và hoàn-toàn ngu-dốt về đêm đing-mừng. Ông ta chỉ có thể quan-sát những đặc-tính của đứa trẻ còn nằm trong lòng mẹ, và đọc trong những nhển-thể hay trong những phản-ứng hóa học của nó một số phạm-khẩu-khổ mà thôi.

Có những đứa trẻ sẽ mang tật-nguyên ngay khi chào đời, những đứa khác thì bị thương-tồn tể hơn. Và ngay cả đến những đứa trẻ được coi là bình-thường, trước sau gì rồi cũng bị suy-yếu, không tránh được.

Đứng trước những điều-kiện của thân-phận con người như thế, y-khoa chỉ có một thái-độ nó là tất cả sự sao-quý và cũng là lý do tồn tại của nó : là cương-quyết lãnh nhiệm-vụ lập nên sự bình đẳng bất-khả đổ bằng cách đem đến cho mỗi người, nếu có thể được, sự gì mà tạo-hóa đã từ-chối với họ hay đã lấy-lại của họ.

Một thái-độ cũng đáng-phục nữa.

Bởi vì trong khi tìm đọc thông-diệp đời sống nó đem vật-chất làm-thành một bản-chất người, nhà y sĩ luôn luôn ghi nhận trong nhãn quan mình sự bưng-bình của con người dưới tất cả mọi hình-thái. Là sinh vật, khi bắt đầu, là người trong bia-tuế, không bao giờ là một cái bừa, một con-trùng, một con cá hay một loài bốn-chân, con người đi tự giờ đặng nên mình trong một niềm vắng-lặng thâm-u để trở-tiến: một niềm hoài-vọng không một mới.

Đề-bàn về quyền mà nó có đương nhiên để tự thể-hiện mình hay đề-bàn về việc truất-bỏ sự kính trọng mà những người đing-loại của nó phải có đối với nó, cái đứng ở trong địa hạt y-khoa thì không đủ; phải vượt ra ngoài y-khoa, phải đặt tới luân-lý đạo-lạc, phải đặt tới chính-trị nữa : chính-trị, vì cần đến một chính-sách đối-xử với con người.

Định-đoạt về con người, phải chăng là đạo-lạc ?

Cuối bỏ con-người, phải chăng là chính-trị ?

TRONG ĐỜI SỐNG GIA ĐÌNH ¹

■ PHẠM THỊ TỰ

Trong những năm gần đây, dư luận trong nước cũng như tại ngoại quốc đã nhiều lần sôi nổi khi đề cập tới những tệ trạng xã hội Việt-nam như: thim những, hiếp dâm, cờ bạc, nhầy nhót, trộm cắp, đĩ điếm... Có vị đã chua chát mệnh danh xã hội hiện tại là một xã hội vong thân với một lớp người « già mất nết, trẻ ham chơi » đã quên hết lễ-nghĩa-liêm-sĩ, đã bỏ qua luân thường đạo lý để sống như những con thiêu thân lao đầu vào lửa.

Nhưng điều làm cho nhiều người băn khoăn, lo ngại đến có thái độ khá bi quan là những thay đổi hay nói cho đúng hơn, những suy sụp, tan rã xảy tới cho cơ cấu tổ chức gia đình tại các Đò, Tỉnh, Thị Việt-nam. Chúng ta đã từng chứng kiến và chưa thể quên những sự việc từ trước tới nay hầu như chưa bao giờ xảy tới cho một xã hội bảo thủ, rất tôn trọng gia đình với những giá trị, phong tục tập quán cổ-truyền như :

— Một số Bà Mẹ 30—35 tuổi, bỏ chỗ g với 5, 6 đứa con đi theo tiếng gọi của một mối tình Phi, Mỹ mới để được hưởng những tiện nghi vật chất.

— Những thanh niên, thiếu nữ mới 15, 18 tuổi đã vội chủ trương yêu bừa, sống vội, bỏ học hành, thoát ly gia đình, ăn cắp tiền bạc của cha mẹ để đi lập lò ấm không chút sửa soạn, không một ý thức trách nhiệm.

— Một số thiếu nữ con nhà gia

giáo, khá giả vừa đi học vừa lén lút kiếm tiền bằng những phương tiện bất chính (gái điếm, nhân tình của những hạng người đáng tuổi Cha, Ông...) với mục đích duy nhất : có nhiều tiền để chưng diện cho hợp thời trang, tiêu pha cho thỏa thích.

— Một số các thiếu-nữ xinh xắn, học hành khá, nhà nề nếp, tương lai không có gì đen tối, vẫn chấp nhận đi làm vợ bao, vợ hai, vợ ba của những người đã lớn tuổi và cảm thấy hạnh diện, thích thú khi tranh cướp được chồng người khác và phá hoại được hạnh phúc gia đình của họ.

— Ngoài ra, một số những cha mẹ cũng có thái độ cầu an, dung túng nhiều khi còn khuyến khích con cái làm những việc thông thường không thể chấp nhận được chỉ vì một lẽ rất giản dị : những việc đó đem lại nhiều mối lợi về vật chất.

Người ta thường quy trách nhiệm cho chiến tranh với sự có mặt của trên nửa triệu binh sĩ ngoại quốc, nhất là Mỹ, đã là nguyên nhân gây nên tình trạng bất ổn định, thiếu bền vững của gia đình Việt-nam, với những phương tiện vật chất quá dư thừa được tung

1. (Đã trình bày trong buổi thuyết trình do Phong Trào Hưng Giáo Văn Đòng và tạp chí Phư ng Đòng tổ chức tại trường Quốc gia âm nhạc ngày 21-04-1974)

ra trong một xã-hội đang thiếu trước hụt sau, những người Mỹ đó đã lôi cuốn được người VN bước vào một nếp sống buông thả, phóng túng, thiên về ích kỷ thụ hưởng, coi trọng vật chất, xem thường những phong tục tập quán, làm suy giảm tinh thần luân lý, đạo đức..., nên một số gia đình mới bị lung lay, đôi khi đi đến tan rã, sụp đổ.

Một câu hỏi cần được đặt ra có phải chỉ chiến tranh và sự hội diện của người ngoại quốc đã là nguyên nhân đích thực và duy nhất của những biến chuyển, đổi thay trong tổ chức gia đình VN? Hay theo trào lưu tiến triển thông thường của bất cứ nền văn hóa nào, những mầm mống đổi thay đã sẵn có, chiến tranh với con số đông đảo của binh sĩ đồng minh chỉ có tác dụng thúc đẩy những biến chuyển xảy tới mau chóng hơn, khốc liệt hơn vì chúng ta thiếu thời gian và phương tiện để sửa soạn, chuẩn bị, nhân đó thiếu khả năng thích ứng và hội nhập?

Nói cách khác, những đổi thay đó đã làm lung lay phần nào nền móng gia đình và xã-hội VN có thể là vì nền giáo dục cổ truyền không giúp chúng ta có đủ yếu tố và phương tiện để giải quyết những nhu cầu của nếp sống mới, không còn cố gắng hiến cho chúng ta đủ nghị lực, căn bản đạo đức cần thiết để không bị sức thu hút hấp dẫn của những tiện nghi vật chất, của nếp sống xa hoa, buông thả. Một nền giáo dục gia đình mà chỉ căn cứ vào etam cư ư, ngũ thường, etam tông, tứ đức, một cách cứng nhắc, không tìm cách tái thích ứng với hoàn cảnh

mới, sẽ xa rời thực tế và tạo cảm tưởng lầm lẫn là nền đạo đức cổ truyền không còn đất đứng trong xã-hội hiện tại.

Một số người dưới chiêu bài khôi phục và duy trì những truyền thống dân tộc bảo vệ nền luân lý đạo đức Đông-phương đã vô tình hay cố ý tạo nên trong dư luận đại-chúng một ngộ nhận: những thay đổi trong nếp sống vật chất đưa đến những tiện nghi những cơ may được sống dễ dàng, sung sướng hơn, giúp con người được hưởng thụ nhiều hơn đều có tính cách vong bản, ngoại lai và đe dọa những giá trị tinh thần, đạo đức của đất nước.

Một số người khác thiên về bi quan đã quyết đoán rằng, hầu như tất cả những đổi thay, những biến chuyển của gia đình trong những năm qua đều xấu vì không có căn bản đạo đức, không bảo vệ, duy trì được những nét luân lý Đông phương nên đã gây ra bao nhiêu tệ đoan xã-hội và dần dần đưa gia đình đến chỗ suy sụp, tan rã.

Hai nhận định vừa nêu đều có tính cách vội vã, phiếm diện do tình cảm chi phối. Nếu nhậ xét một cách vô tư và khách quan, chúng ta sẽ thấy rằng: bất cứ một thay đổi nào xảy tới trong xã-hội cũng đều có những hậu quả vừa tiêu cực vừa tích cực, vì thế, những thay đổi trong lĩnh vực gia đình cũng không thể thoát khỏi định luật chung đó.

Điều cần yếu là cần phân tách và cân nhắc xem:

— Những thay đổi nào quá trớn;

không thích hợp với tiêu chuẩn văn hóa, đạo lý VN, không đem lại lợi ích thiết thực nào mà chỉ tạo môi trường cho nếp sống tự do, tân tiến giả tạo, ích kỷ và hưởng thụ,

— Những thay đổi nào đã thực sự khởi đầu một chiều hướng tổ chức gia đình cũng như xã-hội mới để dần dần tạo một khung cảnh sống thoải mái hơn, thuận lợi cho mọi thăng tiến cá nhân cũng như cộng đồng, đồng thời khuyến khích, nâng đỡ, thúc đẩy mọi hình thức ganh đua và phát triển;

— Những thay đổi nào tự căn bản cũng rất hợp lý và hữu ích nhưng vì đã không biết cách gia giảm để thích ứng với hoàn cảnh, chỉ biết «nhập cảng» tự Tây phương rồi đem áp dụng một cách máy móc, mù quáng nên đã gây nên những tệ trạng thay vì những bước tiến mong muốn...

Những thay đổi này đã xâm nhập VN quá đột ngột, mau chóng, những cơ quan có thẩm quyền cũng như trách nhiệm, những tổ chức xã-hội căn bản không có thời giờ và phương tiện cần thiết để hướng dẫn đại chúng, gây ý thức, giúp dân chúng biết phản ứng, chọn lựa. Vì tình trạng đánh vỡ tự do đó nên dân chúng đã tiếp nhận những thay đổi, biến chuyển với những phản ứng rất khác biệt nhau, tùy theo căn bản hiểu biết, giai cấp xã-hội, lứa tuổi, địa vị, nghề nghiệp, những ràng buộc sẵn có... để sau đó, gây nên những tình trạng xung đột, căng thẳng, mâu thuẫn có khi đổ vỡ trong gia đình cũng như ngoài xã-hội.

Điều quan trọng lúc này không

phải là tìm cách kết tội hay quy trách nhiệm về tình trạng xã-hội hỗn loạn hiện tại mà là tìm một giải pháp để cố gắng từ từ thoát khỏi tình trạng đó, giải pháp đáng mong muốn không thể tìm thấy nơi nào khác ngoài vấn đề giáo dục, giáo dục gia đình, cũng như giáo dục học đường và giáo dục xã-hội.

Giáo dục đời sống gia đình :

Đề cập tới vấn đề giáo dục đời sống gia đình, không một người cha, người mẹ nào đã không từng gặp nhiều khó khăn đối với con cái. Ngược lại, hầu như không một người con nào có thể nói được rằng đã luôn luôn đồng ý với cha-mẹ và không hề có chuyện ấm ức, bực bội nào.

Một tình trạng mâu thuẫn khá đặc biệt :

— Có thể nói được rằng từ xưa đến nay, chưa bao giờ những bậc cha mẹ đã phải làm lưng vắt vổ, phải hy sinh, khổ cực như ngày nay để có đủ phương tiện nuôi dưỡng con cái, cho các con được học hành, được ăn, mặc, sắm xe cộ, có tiền tiêu pha như chúng bạn mặc dù gia đình thuộc giới kinh tế yếu kém, có những bậc cha mẹ hết sức thương con, đã cố gắng vượt mức, chấp nhận mọi thiếu thốn, dốc hết mọi khả năng để cho con cái học cao lên hay du-học ngoại quốc.

Thế mà sự hy sinh tận tình vì lòng thương con có đôi khi, chẳng những đã không được đền đáp mà còn bị chỉ h những đứa con hiểu lầm và chối bỏ một cách phũ phàng : thay vì đi học, chúng cúp cưa đi chơi, đua đòi bạn bè, trở nên bụi đời, trộm cắp, hút

sách..., gây đau sót, tủi nhục cho Cha mẹ.

Đã có những người con không hiểu hay không nhận thấy tình thương của cha mẹ, đã viết trên báo chỉ than phiền về những bậc sinh thành của mình và gọi gia đình là «ngục tù của tuổi trẻ».

— Về phía những người con, chúng ta cũng dễ dàng nhận thấy rằng chưa có thời đại nào, những người « tuổi trẻ » đã phải sống trong những hoàn cảnh đầy khó khăn, nhiều bất trắc và đầy đe dọa như bây giờ. Nếu về phương diện tiện nghi vật chất giới trẻ hiện nay có được hưởng một số ưu đãi hơn thời trước, thì trái lại trong lãnh vực tâm lý, tinh thần, giới trẻ phải chịu rất nhiều thử thách và thiệt thòi luôn luôn lo âu cho ngày mai của chính bản thân mình. Nay khi còn sống dưới mái gia đình, đôi khi họ phải lo âu tránh hiểm quá sớm trong một hoàn cảnh quá gay go : Không thiếu những em nữ sinh 13, 14 tuổi, một buổi đi học còn một buổi phải giúp mẹ buôn bán hay thay mẹ trong việc thu dọn nhà cửa, giặt giũ, cơm nước, chăm nom mấy đứa em nhỏ dại nữa. Với số tuổi quá thơ dại, kinh nghiệm chưa có, các em tránh sao khỏi những sơ xuất, khi đó thái vì được thông cảm, khuyến khích, chỉ dẫn, đôi khi các em phải chịu những lời mắng mỏ, rầy móc, gây cho các em một sự hiểu lầm và bất mãn, đi đến chỗ tự so sánh với các em khác thuộc gia đình giàu có, được ưu đãi hơn.

Hiện trạng đời sống các em nam

sinh phần đông cũng không dễ dàng gì hơn. Nếu trước cảnh một số các em phá phách, biểu diễn lượn xe ngoài đường phố, chúng ta bức bối khó chịu, thì trái lại chúng ta không thể không xúc động khi thấy các em mới 12, 13 tuổi sáng sớm đã đi bán bánh mì trước khi cắp sách đến trường, chiều đi bán báo để có tiền mua sách vở một số các em lớn hơn đã đi đạp xe cyclo, đó là chưa kể đến nỗi lo ngại luôn luôn ám ảnh các em : ngày nhập ngũ và một tương lai không biết may rủi ra sao.

Trong tình trạng sinh sống như thế mà giới trẻ ngày nay vẫn thường bị một số các bậc Cha mẹ cũng như các vị đạo đức kết tội vô trách nhiệm, chỉ biết ăn chơi hưởng thụ... Và cũng chính vì nhận định mâu thuẫn này mà một thiểu số giới trẻ đã có thái độ thù nghịch, chống đối Cha mẹ, những người lớn tuổi, coi gia đình không hơn, không kém một quán trọ, nơi các em cần có để ăn uống, ngủ nghỉ, còn trọng tâm đời sống các em là ở ngoài gia đình.

Hậu quả của tình trạng mâu thuẫn đó có thể rất bi thảm, con trai cao bồi, du đãng, trộm cắp, nghiện hút ma túy. Con gái hư hỏng, thoát ly gia đình, tự do hôn nhân...

Nếu không quá bi đát, hậu quả thông thường cũng có thể, tạo nên làn không khí căng thẳng, ý kiến dễ va chạm, đưa đến cảnh khô khờ hiểu nhau : ngôn ngữ, tư tưởng, quan niệm bất đồng, dễ có thiên kiến...

Đề những hy sinh của cha mẹ khỏi

vô ích, để những cố gắng của con cái được đánh giá đúng mức, cần tìm một chiều hướng thích hợp hơn trong lĩnh vực đời sống gia đình.

Thờ ờ nghj một chiều hướng mới giáo dục đời sống gia đình :

Vấn đề giáo dục trong gia đình có sẽ đạt được kết quả tốt đẹp hay không tùy thuộc một phần lớn vào hai yếu tố căn bản :

— Thái độ của cha mẹ và

— Những điểm cần được đề cập tới trong giáo dục gia đình.

Không ai trong chúng ta có thể phủ nhận được tình thương sâu xa của cha mẹ đối với con cái, sẵn sàng chấp nhận mọi hy sinh khổ cực, miễn chúng được học hành đến nơi đến chốn, thành đạt sau này ngoài xã hội. Con cái chính là nguồn hy vọng và niềm hãnh diện của hầu hết các bậc cha mẹ. Tuy nhiên, dù tình thương bao la tới đâu, nếu cha-mẹ không có một thái độ thích ứng cần thiết trong việc giáo dục con cái thì có thể sẽ gặp nhiều khó khăn có khi thất bại nữa. Nguyên tắc căn bản trong nhiệm vụ giáo dục con cái là để sửa soạn cho chúng đủ điều kiện để sống cuộc đời chúng mong muốn sau này, giúp chúng có thể hội nhập dễ dàng vào nếp sống chung của cộng đồng xã hội, chứ không phải để trở nên những mẫu người cha-mẹ mong muốn. Vì thế, Cha mẹ cần lưu tâm tới mấy điểm tuy tầm thường nhưng cần thiết sau đây :

— Cố gắng giáo dục, hướng dẫn con cái chọn ngành học, chọn nghề... theo nhu cầu, khả năng, sở thích,

nguyện vọng của chúng, để chúng sẽ thoải nhận được những hiểu biết, những phương tiện cần thiết cho nếp sống tương lai chúng mong ước. Với những đổi thay, biến chuyển trong đời sống xã hội, cha mẹ không thể đòi hỏi con cái chỉ sống theo những tiêu chuẩn đã áp dụng cách đây mấy chục năm để thỏa mãn tự ái mơ ước của chính mình, mà cần phải thích ứng với đòi hỏi thiết thực của đời.

— Lưu tâm đặt vấn đề giáo dục gia đình đúng với tầm mức quan trọng của nó, đừng chỉ quá lo củng cố địa vị, chạy «áp-phe» làm giàu, làm tướng chỉ cần có chút tiền để gửi con theo học những trường danh tiếng, mượn người dạy riêng ở nhà, nếu cần thiết sẽ thầy tiền để mua thành tích biểu, bằng cấp để con du học ngoại quốc. Quá coi nhẹ việc giáo dục, lỡ khi con đua đòi bạo xấu trở nên hư hỏng, dù Cha mẹ địa vị to lớn giàu, tiền rừng bạc bể tới mức nào cũng không thể tìm ra cây đũa thần để cải tạo con một cách dễ dàng.

— Trong vấn đề giáo dục, điểm quan trọng là phải tạo không khí thông cảm nhờ thái độ cởi mở, sống gần con cái để chúng dám nói thật, nói thẳng những gì chúng thắc mắc, tìm hiểu. Thay vì độc thoại và ra lệnh, Cha mẹ sẽ thật sự «đối thoại» với con, nhân đó tạo nơi chúng niềm tin tin những lời nói cũng như những hành động, tin những sự hứa hẹn những phán đoán cũng như những thưởng phạt công chính, không thiên vị của cha mẹ.

Nhờ thái độ thông cảm và tin

tuồng, cha mẹ sẽ không còn lý do để có mặc cảm tự tôn hay tự ty, đưa đến mặc cảm khi thì tự kiêu về quá khứ, để có những đòi hỏi quá khắt khe, khi thì lại cầu an, quá dễ dãi trước những hằng cấp cao của con cái và để chúng được tự do sống đua đòi, buông tuồng.

Cũng chính nhờ thái độ thông cảm cởi mở này, nếp sống trong gia đình sẽ đương nhiên rất thoải mái, không còn những va chạm giữa hai thế hệ. không còn những mâu thuẫn trầm trọng giữa giới già bị coi là lạc hậu, lỗi thời và giới trẻ tự nghĩ là cấp tiến, cố theo kịp đà tiến triển của xã hội mình. Niềm thông cảm sẵn có cũng dễ dàng giúp Cha-mẹ có được một thái độ thích ứng đối với những người con đã trưởng thành, để thẳng thắn chia xẻ những trách nhiệm trong gia đình với chúng. thay vì tiếp tục coi chúng như trẻ nhỏ, phải tuân theo mọi quyết định của Cha mẹ, không được bàn cãi, đòi thay.

Nếu trong vấn đề giáo dục gia đình, thái độ thích ứng của Cha-mẹ là một yếu tố cần thiết, thì nội dung hay những điểm cần được đề cập tới trong việc giáo dục cũng là một yếu tố bổ túc, không kém phần quan trọng.

Không ai phủ nhận được rằng, gia đình là đơn vị xã hội căn bản có nhiệm vụ giáo dục, huấn luyện hướng dẫn lành mạnh con người ngay từ khi ra chào đời, nên Cha mẹ là những người đầu tiên có trọng trách dạy con cái biết chấp nhận những kỹ-thuật căn bản của đời sống, từ những thói quen giữ sạch sẽ, nói năng nhẹ nhàng, chào hỏi lễ độ, cách thức ăn uống đàng

hoàng cho đến việc tuân những luật lệ về luân lý, tôn giáo như không được nổi dối, không được ăn cắp...

Gia đình cũng tạo môi trường thuận tiện để Cha mẹ huấn luyện con cái biết nhận lãnh trách nhiệm, chấp nhận làm công việc đôi khi nặng nhọc, không phải vì quyền lợi riêng tư mà vì tình thương, vì tình thần hy sinh, vị tha.

Ngoài những điểm căn bản đó, trước những tiến triển, những đòi hỏi liên tiếp xảy tới trong đời sống xã hội, những bức làm cha mẹ cần nhận diện những nhu cầu thực sự của giới trẻ trong nếp sống hiện tại để giáo dục chúng cho đúng mức, tạo cho chúng một hành trang thích ứng để khỏi lạc lõng bơ vơ hay bất lực khi bước chân vào đời.

Hướng dẫn con cái có một quan niệm sống không thiên về những thái độ «cuan từ Tàu», nhưng cũng đừng quá ích kỷ, chỉ nghĩ đến những hưởng thụ. Giúp giới trẻ nhận định thấy rõ những chuyện gian dối lạm dụng, những mưu mô, manh khoé xảo trá, «ma giáo» để đừng trở nên những nạn nhân ngây thơ, khờ dại, nhưng đồng thời cũng gợi được nơi những người trẻ đó sự quyết tâm cố gắng thực hiện một nếp sống thẳng thắn, trong sạch và lành mạnh.

Để đạt tới mục đích này, cha mẹ sẽ không thể né tránh không dám đề cập tới những vấn đề tuy chính yếu nhưng tế nhị, khó giải thích, khi con cái đề cập tới như : đời sống sinh lý, vấn đề tình yêu, hôn nhân, con cái...

Cha mẹ cũng không thể không giúp giải tỏa những thắc mắc của con cái

trong những trường hợp chúng bản khoán trước những tệ trạng, những bất công trong xã hội.

Ngoài ra, vì con cái chưa thể đủ hiểu biết và kinh nghiệm để tự quyết định trong việc học hành, chọn ngành, chuyên môn, lựa nghề nghiệp, cha mẹ có thể có cái nhìn bao quát và khách quan hơn để hướng dẫn con trong việc sửa soạn tương lai, tùy theo khả năng thực sự của chúng và phương tiện thực tế của gia đình. Những bậc làm cha mẹ cũng không thể quên giúp con cái biết cách giải quyết những vấn đề thực tế, tuy khiêm tốn, nhỏ nhặt nhưng rất cần thiết như biết cách viết thư, gọi điện tin, mở trương mục ngân hàng, xử dụng ngân phiếu..., để giúp giới trẻ dễ dàng hội nhập với đời sống thường ngày mà không cảm thấy lạc lõng, bất lực và bất an.

Tóm lại, Cha mẹ cần ý thức mình đóng vai trò chính yếu trong việc giáo dục đời sống gia đình không thể vì bất cứ lý do nào «đầu hàng» để trút trách nhiệm hay trông chờ ở những tổ chức xã hội như học đường, tôn giáo... Những tổ chức này chỉ có thể đóng vai trò bổ túc. Để giáo dục đời sống gia đình có thể thực hiện trong

lần không khi thoải mái, thuận lợi, cần hai điều kiện tiên quyết :

1) Cha mẹ ý thức, nhận định rõ ràng trách nhiệm làm Cha-mẹ của mình để cố gắng đáp ứng đúng nhu cầu và sự trông chờ của con cái, đừng gây thất vọng.

2) Con cái cần sống thành thật, không đòi hỏi quá mức, vượt quá mọi khả năng của gia đình.

Ngoài ra, tình yêu thương với tất cả những hy sinh của cha-mẹ và tình yêu tự nhiên nối kết con cái với cha mẹ sẽ san bằng hay hóa giải tất cả những khó khăn hay thiếu sót khác.

Đối với những bậc cha-mẹ đã lớn tuổi, có thể có nhiều ý kiến khác biệt với những bạn trẻ, xin các bạn trẻ vì tình yêu cha mẹ đó mà đừng đòi hỏi cha mẹ đã làm gì cho các bạn, mà hãy đặt câu hỏi : Cha mẹ đã bắt đầu già yếu, các bạn đã làm gì để tạo niềm vui cho Cha mẹ.

Riêng đối với các bạn trẻ đã hay sắp lập gia đình, chúng tôi cần mong mỗi với những kinh nghiệm đã thấu nhận được, các bạn sẽ hoàn toàn thành công trong vấn đề giáo dục đời sống gia đình của các bạn để mọi gia đình Việt nam sẽ là một tổ ấm tràn đầy thông cảm và hạnh phúc.

UỐNG KHỎI CHÍCH

là tả, Kiệt ly - có đằm, màu

VEREX

NGƯỜI LỚN — CON NÍT

Số KH 508 . 817 / 010P. 29-10-63

GIÁO DỤC SINH LÝ CON TRAI CON GÁI

■ KHUẤT DUY LINH

L.T.S Vấn đề giáo dục sinh lý đang được đặt ra một cách gay go trên thế giới. Tại nhiều nước Âu Mỹ, giáo dục sinh lý đã được đưa vào học đường. Như chúng tôi thiết nghĩ, cái tai hại cho luân lý chính là ở chỗ công-khai-hóa và đồng-dầu-hóa Giáo dục sinh lý như thế. Đời sống tình dục là cái gì tự nhiên nhưng có tình cách tư riêng. nó rói đến là nội việc tế nhị nên chính bậc cha mẹ phải đảm nhiệm lấy việc dạy dỗ con cái về vấn đề này. Cho nên cha mẹ cần tìm hiểu và biết cách dẫn giải cho con cái. Việc dẫn giải này ki ông rên trao cho học đường.

Cái tai hại thứ hai của giáo dục sinh lý ngày nay là ở chỗ nó chỉ được coi như một kỹ thuật, và khila cạnh luân lý bị gạt ra ngoài. Cũng chính vì thế mà giáo dục sinh lý, thay vì giải tỏa tâm lý cho con người, lại gây nên nhiều kích thích và ray rứt khiến con người càng bị dồn nén và dễ bẹp hơn.

Cái tai hại thứ ba là người ta đã tách biệt giáo dục sinh lý ra khỏi toàn bộ của giáo dục về Đời sống gia đình. Con người là đàn ông và đàn bà, là đề tài tức cho nhau và sinh dưỡng con cái. Nên con người có trách nhiệm về đời sống gia đình. về chồng vợ và con cái của mình. Chl ở trong toàn bộ của đời sống và cộng đồng gia đình ấy, giáo dục sinh lý mới có đầy đủ ý nghĩa và không gây tai hại cho xã hội. cho gia đình và cho chính cá nhân. Những xáo trộn tâm lý và gia đình ngày nay bên Âu Mỹ không biện hộ gì được cho đường lối giáo dục sinh lý ngày nay của họ. Nói như thế không có ý bảo thái độ "giấu diếm" của thời xưa là hay. Thái độ tiêu cực ấy càng tai hại hơn. khi các phương tiện truyền thông ngày nay đang tận lực khai thác những bản năng hạ đẳng của con người. Vì thế rằng bài "Giáo dục sinh lý" này, Khuất Duy Linh có ý đặt lại vấn đề với các bậc phụ huynh.

Từ khi nhân loại xuất hiện, dục tính của mỗi người không những là mối bận tâm thường xuyên cho chính người đó, mà còn là đề tài suy nghĩ gần như bất tận cho y sĩ, tu sĩ, văn sĩ, thi gia, triết gia, cũng như cho các nhà nhân chủng, xã hội, tâm lý, luân lý, v.v. Người ta có thể bàn về dục tính loài người

dưới những nhãn giới và với những mục đích khác nhau. Những ai phơi bày dục tính của mình hoặc của người khác một cách thô bỉ, trơ trẽn để tự thỏa mãn, để đùa gỡn. hoặc để lôi kéo tha nhân vào vòng hư đốn, họ sẽ bị lên án là phường vô luân, cả gan phá hoại cương thường đạo lý. Ngược lại, những ai sợ nói,

sợ đọc, sợ nhìn, sợ bàn, hoặc phản đối người khác bàn tới đức tính một một cách đúng đắn, họ cũng sẽ chẳng được suy tôn làm thánh, mà còn bị coi là có nhân cách bất thường, «mất mát», đáng hoài nghi. Lý do là vì càng tỏ ra nghiêm khắc, đề răn, sợ sệt, tránh né và chửi bới đức tính bao nhiêu, càng bị nó đẩy vào, ám ảnh, làm khổ bấy nhiêu ¹. Có điều đáng ngạc nhiên là, dù muốn dù không, mọi người đều phải nhận và sống đức tính của mình, nhưng sống đức tính làm sao để phù hợp với sự an bài của Tạo Hóa thì lại ít người đề ý tới. Nhưng làm sao có thể sống cho ra người, sống cho đúng đàn ông, đàn bà, như Hóa Công đã dàn xếp nơi bản tính con người, nếu trước đó đã không biết hoặc không chịu biết tới những cái đàn ông đàn bà nơi mình, nơi người?

Vậy cái đàn ông đàn bà bắt đầu nơi con người từ lúc nào, ở những chỗ nào và phát triển như thế nào, đó là vấn đề mà chúng tôi muốn bàn tới trong những trang dưới đây, với ý hướng muốn đóng góp vào việc giáo dục giới trẻ về sinh lý. Hướng dẫn sinh lý thanh niên thiếu nữ trong thế giới ngày nay, đã trở nên một trong các vấn đề trọng yếu của nhân loại, nhất là từ khi có những trái bom đức tính tung nổ trong các xã hội tân tiến Âu Mỹ. Riêng tại quê hương chúng ta, đức tính công khai đã lên ngôi từ ngày có sự du nhập ô nhiễm của đoàn quân ngoại quốc và, sớm muộn sẽ bùng nổ khi mà hòa bình thực sự được vấn hồi trên

lãnh thổ. Ngày đó, trẻ già mọi giới sẽ tìm cách hướng thụ tới mức tối đa những gì mà người ta cho là đã chịu thiệt thòi, mất mát trong thời chinh chiến. Vậy bậc phụ huynh, các nhà giáo và tất cả những ai thành tâm yêu thương lớp thanh niên thiếu nữ Việt nam thời hậu chiến, đều không thể không băn khoăn và không cố gắng tìm những phương tiện hướng dẫn đúng lúc, để đáp lại sự chuyển mình của xã hội hậu chiến Việt nam. Cách mạng, cải tiến, hăng say cũng do nơi giới trẻ. Hư đốn, bại hoại, ngang tàng cũng do nơi giới trẻ.

Vì vấn đề đức tính thực mệnh mông, nên chúng tôi tự giới hạn mình trước hết vào sự tìm hiểu phát triển Sinh lý nơi trai gái, để sau đó đưa ra một vài kết luận thực tiễn cho việc giáo dục sinh lý của chúng.

SỰ PHÁT TRIỂN SINH LÝ NƠI TRAI GÁI

Có nhiều cách thức nghiên cứu sự phát triển nơi trai gái, Có người nghiên cứu tỷ mỹ khoa Giải phẫu cơ thể và sự Phôi sinh của các cơ quan sinh dục nơi đứa trẻ thuộc cả hai phái, người khác lại chỉ đề ý tới sự

1. Chửi, tức là ném, là đập lên mặt người khác, vật khác những bất mãn của mình. Hoặc nói theo suy luận Phân tâm học, chửi là một tiến trình trong đó chủ thể tổng xuất ra khỏi mình và đem gán ghép cho người khác, vật khác, những cảm tình, ước muốn, hay những đồ vật mà mình không biết đến hoặc phủ nhận chúng nơi chính mình.

biến hóa về cơ cấu và về chức phận sinh lý của các cơ quan sinh dục chính yếu và thứ yếu mà thôi. Vì không trình bày vấn đề dưới ngòi bút của nhà chuyên môn, chúng tôi sẽ theo đường lối trình bày thứ hai, nhưng đồng thời cũng không hoàn toàn bỏ qua cách thức nghiên cứu thứ nhất vì cách thức này nhiều khi rất cần thiết để hiểu được các chức phận của các cơ quan sinh dục.

a. *Tính chất lưỡng phái của con người nguyên sơ.*

Khoa giải phẫu cơ thể và khoa phôi sinh bào cho biết rằng trong 9 hoặc 10 tuần đầu của bào thai, người ta không phân biệt được thai nhi là trai hay là gái. Phải đợi mãi tới khoảng giữa tháng thứ ba của thời gian mang bầu, cơ quan sinh dục mới bắt đầu xuất hiện để cho biết giống của thai nhi. Dĩ nhiên việc định phái tính đã được dàn xếp ngay từ giây phút thụ thai, nghĩa là lúc tinh trùng gặp trứng, từ đó theo đó là một nhiễm thể X hay một nhiễm thể Y nơi tinh dịch có cái may mắn gặp được trứng trước. Mà trứng bao giờ cũng là nhiễm thể X. Nếu chẳng may có gì trục trặc trong tiến trình hóa trai hóa gái đó, thì kết quả sẽ là một người có phái tính bất định, nghĩa là pha giống. Nếu người đó có những tuyến sinh dục của cả hai phái (dịch hành và buồng trứng), thì đó thật là một người nửa trai nửa gái.¹ Như thế chúng ta thấy rằng con người nguyên sơ trong bụng mẹ là một con người lưỡng phái, và sau này yếu tố đực cái, đàn ông đàn bà, không phải là hai giá trị đối lập trong hình thức,

mà chỉ là những mức độ liên tục của sự phát triển một chức phận duy nhất là dục tính. Chức phận này bùng cháy lên trong giai đoạn trung gian liên kết giữa tuổi thơ và tuổi già và có những khác biệt phái tính thuần về lượng và về thời gian. Nói cách khác, dục tính chỉ thật sự khởi đầu bước vào cường độ mạnh của nó từ tuổi dậy thì trở lên cho tới tới đỉnh đề rồi tắt dần sau tuổi hồi xuân nơi nữ giới và vào khoảng lục tuần nơi nam giới. Sự khác biệt lớn nhất và xa xôi nhất giữa hai phái được quan sát thấy trong các tuyến sinh dục, tức dịch hoàn nơi đàn ông và buồng trứng nơi đàn bà. Tuy vậy, sự khác biệt này cũng không bao giờ mang tính cách toàn diện, vì trong dịch hoàn bao giờ cũng còn sót lại các yếu tố nữ và trong buồng trứng cũng còn chứa chấp những yếu tố nam. Điều này rất dễ hiểu vì

-
1. Khi sinh ra, sự khác biệt trai gái dựa vào cơ cấu nhiễm thể của cặp thứ 23. Nếu cặp nhiễm thể thứ 23 này gồm XX, đó sẽ là con gái; nếu gồm XY, đó sẽ là con trai. Trường hợp bất thường về phái tính sẽ là $XX + X$ hoặc $XX + Y$. Trong những trường hợp này các nhiễm thể không ở trong trạng thái cơ cấu nhiễm thể mà chỉ là sự tập hợp tập nham nhiễm thể và người ta có thể ước đoán được số lượng. Nếu số lượng ít, người ta sẽ có 1 con trai, vì: XY nhỏ hơn XX (bởi lẽ Y nhỏ hơn X). Con trai này sẽ có nhũ hoa như con gái. Trái lại, khi số lượng vượt quá số lượng XY, người ta sẽ có con gái.

lúc đầu, hai tuyến sinh dục nam nữ đều do một tế bào phôi sinh mà ra.

b. Những dị biệt dục tính chính yếu.

Như vừa trình bày ở trên, dịch hoàn và buồng trứng là những dị biệt dục tính chính yếu nơi trai gái. Ngoài ra còn được liệt kê vào loại dị biệt chính yếu các cơ quan sinh dục phụ sau : nơi con trai có phò 'cao hoàn (một cơ cấu nằm bên trên dịch hoàn trong đó tinh trùng chín mùi dần dần), các túi tinh, ống dẫn tinh, niệu hộ tuyến, dương vật ; nơi con gái có ống dẫn trứng, dạ con, âm đạo và âm hộ. Vú cũng được xếp vào loại dị biệt chính yếu. Nơi nữ giới, nhũ hoa phát triển mạnh mẽ, còn nơi nam giới, chúng ở trong tình trạng thô sơ, nhưng dưới sức tác dụng của vài kích thích tố, chúng có thể cũng nở nang.

c. Những dị biệt dục tính thứ yếu.

Đứng về phía giải phẫu cơ thể và về y khoa, sự hiểu biết các dị biệt dục tính thứ yếu mang đến cho chúng ta một lợi ích rất lớn vì nhờ phân tách chúng mà người ta có thể giải quyết được nhiều vấn đề lâm lú: gay go của khoa bệnh lý tính dục. Những dị biệt thứ yếu biểu lộ nơi các phần thân thể như : xương chậu, xương háng, bắp vế, răng, lớp mỡ, da, tóc, xói đầu, chân mi, hệ thống mao, móng tay, cổ họng v.v. Chúng tôi sẽ lần lượt khảo sát từng phần.

— *Xương chậu* : phụ nữ có xương chậu rộng hơn nam giới và hai bắp vế đi vòng cung về phía đầu

gối khiến cho phụ nữ bình thường có một dáng đi riêng biệt. Nơi nam giới, hai bắp vế từ háng xuống lại đi song song với nhau. Sự khác biệt này không bắt đầu trong tuổi thơ ấu, nhưng chỉ khi trai gái bước vào tuổi dậy thì và dưới tác dụng của các kích thích tố dục tính mới có sự phát triển đó. Ngoài ra, khu vực chung quanh xương chậu của cô gái còn được một lớp mỡ dày bao phủ như thể thiên nhiên muốn che chở cần thận vùng thâm nghiêm của chức vụ làm mẹ mai ngày. Sự phân phối lớp mỡ trên khắp phần thân thể cũng được phát triển nhiều trong tuổi dậy thì.

— *Răng* : răng mọc có tính cách độc lập, không lệ thuộc vào các phát triển khác của cơ thể. Nơi nam giới các răng nanh phát triển mạnh hơn còn nơi nữ giới, hai răng cửa trên lại bình thường hơn. Thời gian mọc và rụng răng sữa được quan sát thấy như sau ; từ 6 đến 7 tháng, mọc hai răng cửa dưới ; 8 tháng, mọc hai răng cửa trên ; từ 10 đến 12 tuổi, rụng hết răng sữa, vào khoảng 20 tuổi, răng khôn bắt đầu mọc, và thường thiếu chỗ cho chúng mọc.

— *Làn da* : làn da của cô gái sáng với con trai cũng mịn màng, tế nhị, ít lông, ít sắc tố hơn.

— *Áng tóc* : chỉ sau khi tuổi dậy thì đã qua đi mà bộ tóc của cô gái mới trở thành mượt, tha thướt. Nhưng một con trai mà lại có tóc dài và óng mượt như của cô gái, thì phải coi là có cái gì bất thường rồi. Tóc óng mượt, dài tha thướt xưa

kia được coi là một yếu tố quyến rũ của nữ giới. Ngày nay, một số cô gái lại ưa để tóc ngắn-trong khi con trai lại để tóc dài -, làm như muốn lật đổ quan niệm đẹp của tổ tiên. Để tóc ngắn có lẽ nói lên được vẻ trẻ trung, yêu đời của trai gái thời đại.

Nếu nơi nữ giới có chứng rụng tóc đến độ xói đầu, thì đó là một dấu hiệu của già nua, suy nhược, và thường ít khi xảy ra cho nữ giới. Còn nơi nam giới, rụng tóc là truyền thống thường ở mọi lớp tuổi và không có nghĩa là đã thành già nua, cần cỗi. Maranon cho rằng rụng tóc đến độ thành xói đầu, đó là dấu hiệu đích thực của dục tính nam nhi. Theo một số nhà quan sát ngày xưa thì các hoạn quan không những không bao giờ xói đầu mà còn có bộ tóc như nữ giới và trẻ con ¹.

— *Chân mày* : chân mày của nam giới bao giờ cũng rậm hơn nữ giới. Các cô gái có chân mày rậm đều cảm thấy khổ tâm. Khoa thẩm mỹ ngày nay có thể giúp cho các cô tránh được điều không may đó.

— *Râu* không những là một đặc tính mà còn là biểu hãnh của đàn ông : «Đàn ông không râu bất nghi». Nghi đây có nghĩa là nghi lực. Nhiều cô gái đâm quí mến hoặc bị hấp dẫn vì bộ râu của trang thanh niên.

Hệ thống mao ở bụng dưới cũng khác nhau nơi mỗi phái. Vào tuổi dậy thì, chòm lông mọc giống nhau nơi trai gái, nhưng sau đó sẽ tiếp tục khác nhau. Nơi con trai, chòm lông sẽ mọc cao lên tới gần

rốn và thấp xuống tới hậu môn. Còn nơi con gái, lông phía trên có hình một đường ngang và phía dưới là khi lan tới hậu âm.

Lông nách không có khác biệt nhau mấy giữa nam nữ, nhưng mồ hôi nách có hương vị đặc biệt cho mỗi phái. Đối với loại vật, tuyến mồ hôi đóng vai trò quan trọng vì nó gây quyến rũ. Nơi loài người, hôi nách mà đứng trước gió là điều bất lịch sự.

— *Móng tay, móng chân* : nam giới có móng tay móng chân rắn chắc, to, thô hơn nữ giới. Mài rửa, đánh móng chân móng tay nơi nữ giới là điều tự nhiên, tăng thêm quyến rũ, nhưng con trai, đàn ông mà làm như thế, sẽ bị coi là có nhân cách bất thường.

— *Cưỡng hòng* : cưỡng hòng phát triển tối đa nơi nam giới : ngược lại, nơi nữ giới, nó ở trạng thái giảm thiểu. Tuy nhiên nơi một phụ nữ khoẻ mạnh, lực lưỡng, phát tính pha trộn, cưỡng hòng cũng phát triển tối đa và tiếng oang trầm như đàn ông.

d. Những tựa diềm đánh dấu tiến trình dậy thì

Trên đây chúng tôi mới chỉ nói tới những dị biệt dục tính nơi các cơ quan khi chúng đã thành hình. Người ta có thể đi xa hơn chút nữa bằng cách đặt vấn đề thời gian, có thể xác định được những thời gian

1. Xem : Strominger L., *Psychophysiologie sexuelle*, Paris, 1938, p.18.

nào đánh dấu tiến trình phát hiện dục tính không? Khoa Tâm lý phát sinh, Khoa Sinh lý cũng như các nghiên cứu khoa học về sự tiến hóa dục tính con người đều đồng ý rằng thời gian mà chúng ta quen gọi là Dậy Thì chính là sự đánh dấu các hoạt động dục tính đúng nghĩa nơi trai gái.

Chúng ta đã thấy rằng sự xuất hiện các cơ quan sinh dục chỉ bắt đầu vào giữa tháng thứ ba của đời sống bào thai. Từ tháng thứ năm hoặc sáu của đời sống thai nhi và trong suốt thời kỳ lớn lên của đứa trẻ, đường sinh dục tạm nghỉ yên¹; nghỉ yên đây có nghĩa là các cơ quan sinh dục không biến đổi mà chỉ phát triển thêm chút ít. Các tuyến sinh dục ngừng hoặc động. Thế rồi tiến trình sinh dục tiếp tục hoạt động lại vào những năm 9-10 tuổi trở lên, theo một sự xếp đặt máy móc: Tuyến não thùy tiết ra một kích thích tố (chất gonadotrophine), kích thích tố này làm các tuyến sinh dục phát triển, tuyến sinh dục phát triển khiến các cơ quan sinh dục (dịch hoàn nơi con trai và buồng trứng nơi con gái) nảy nở, đồng thời cũng làm cho cả cơ thể trai gái bước vào giai đoạn dậy thì. Chúng ta có thể đánh dấu tiến trình dậy thì nơi trai gái theo thứ tự thời gian như sau:

— Con trai

10-11 tuổi — Dương vật và hòn đá bắt đầu nảy nở ;

12-13 — Chòm lông phía bụng dưới sát cơ quan sinh dục xuất hiện ;

13-14 — Dương vật và hòn đá lớn rất mau ;

14-15 — Mọc lông nách — Râu mép lún phún — Vỡ tiếng ;

15-16 — Sinh tinh dịch ;

16-17 — Lông lá xuất hiện trên thân thể (không rõ rệt với dân da vàng) — Mụn trứng cá — Tiếng trầm người lớn ;

21 — Xương sống ngừng phát triển².

— Con gái

9-10 — Xương chậu bành ra to — Nhũ hoa nhú lên ;

10-11 — Chòm lông phía bụng dưới sát cơ quan sinh dục xuất hiện — Vùng nhũ hoa phát triển ;

11-12 — Các bộ phận sinh dục bên trong cũng như bên ngoài nảy nở mau ;

1. Đây là chỗ khác nhau giữa khoa Sinh lý và khoa Phân tâm. Trong lãnh vực sinh lý, sự tiến hóa của dục tính bắt đầu vào giây phút quan trọng, phân định phái tính của phôi bào, rồi từ tháng thứ năm hoặc thứ sáu trở đi nghỉ yên, và sự tiến hóa hoạt động trở lại vào lúc 9 tuổi. Những dữ kiện phân tâm và tâm lý lại cho thấy sự tiến hóa dục tính khác hẳn: 1 tuổi, dục tính lỗ miệng (mút, bú); 2 đến 3 tuổi, dục tính hậu môn; 3 đến 7 tuổi, dục tính sơ đẳng nơi các cơ quan sinh dục; 7 đến 10 hoặc 12 tuổi, dục tính nghỉ yên; tuổi dậy thì, trở lại dục tính của các cơ quan sinh dục. Những dữ kiện phân tâm học cho thấy rằng Năng Lực Dục Tính (Libido) thoát ra ngoài nguyên lý động-nhiệt-học của Carnot.

12-13 — Nhũ hoa có sắc tố và trở nên tròn ;

13-14 — Mọc lông nách — Có kinh lần đầu tiên nhưng chưa thể thụ thai được ;

14-15 — Có thể thụ thai — Nhiều thiếu nữ không thể sinh con ở tuổi này vì không có trứng rụng ;

15-16 — Mụn trứng cá — Tiếng nói trở nên hơi trầm ;

16-17 — Xương sống ngừng phát triển.

Trên đây là một tiến trình sinh lý dậy thì bình thường, nhưng trong thực tế lại hay có những thay đổi và những thay đổi này lại có tính cách quan trọng và nhiều hơn những trường hợp bình thường. Tuy nhiên cũng không lấy gì phải lo lắng. Thí dụ điển hình : nơi con trai, tiến trình dậy thì bình thường bắt đầu từ 10-11 tuổi, và chấm dứt vào 18-19 tuổi. Nhưng người ta đã nghiên cứu trường hợp 1400 con trai và thấy rằng có 6% (nghĩa là tỷ lệ 1/20) con trai không có những dấu hiệu dậy thì ở ngay cả năm đã 14 tuổi. Còn ở tuổi 15 đã có 7% qua tuổi dậy thì. Do đó, chúng ta thấy có những chênh lệch đáng kể về sự xuất hiện các dấu dậy thì và có thể kết luận được rằng : trong thực tế, một số con trai đã qua tuổi dậy thì trong lúc các con trai đồng lứa lại mới hoặc chưa bắt đầu.

KẾT LUẬN THỰC TIỄN VỀ GIÁO DỤC SINH LÝ

Sau khi đã trình bày sơ qua về sự tiến hóa sinh lý nơi con trai con gái, chúng ta sẽ tự hỏi như vậy cần

phải đưa ra những kết luận thực dụng nào trong lãnh vực giáo dục sinh lý. Dĩ nhiên đa số đều đồng ý rằng không thể có một công thức giáo dục làm sẵn và áp dụng cho mọi văn hóa, mọi gia đình và mọi hoàn cảnh được, vì những lý do sau :

Lý do 1 Vấn đề dục tính tự nó đã mờ mịt. Người ta biết có nó đây nơi mình nhưng nó lại không nhất thiết định cư nơi nào rõ rệt trong mình cả. Lúc nó ở trên óc, lúc nó xuống con tim, lúc khác nó lại di chuyển lên miệng, lên mắt, xuống các cơ quan sinh dục rồi ra chân ra tay, hoặc man mác khắp thân mình. Nhiều lúc chúng ta cảm thấy như dục tính là một cái lực nào bên trên, bên ngoài nó vào điều khiển chúng ta chứ không phải đã nằm sẵn nơi chúng ta để chúng ta có thể chỉ huy được.

Lý do 2 : Mỗi người có một dục tính riêng và cảm thấy ái ngại đem dục tính thăm kín của mình khoe với người khác, hoặc chỉ cho người khác xem. Bậc cha mẹ cũng như các nhà giáo nhều khi cảm thấy lúng túng trong nhiệm vụ hướng dẫn sinh lý cho con em mình bởi vì chính bản thân các ngài cũng có những vấn đề dục tính còn bế tắc, chưa khai thông được. Nếu chưa giải tỏa được áp lực dục tính nơi mình, làm sao các ngài có thể giải quyết nó nơi con em mình được ?

Lý do 3 : Thế hệ chúng ta đang sống trong một xã hội hậu chiến và chuyển mình ghe gớm : đi từ cực đoan này sang cực đoan khác : từ

nghiêm khắc đến thả lỏng, từ vàng phục tới chống đối, từ chịu đựng tới phản loạn, từ hài lòng tới bất mãn. Những giá trị cổ truyền luân lý về hôn nhân, gia đình bắt đầu bị lung lay. Giao lý Khổng-Mạnh về giao tế nam nữ đã đứng vững và dẫn lộ trong bao thế kỷ, ngày nay bị đem ra xé: lạy, bị ngờ vực là thiếu nhân bản, là đi ngược lại với thiên nhiên.

Lý do 4 : Mỗi nền văn hóa, mỗi dân tộc đều có những quan niệm đạo đức khác nhau. Người A đồng chúng ta vẫn coi «Chữ Trinh đáng giá ngàn vàng» nhưng trai gái Âu-Mỹ ngày nay lại coi nó chỉ đáng giá «đồng chữ» và nếu có mất nó thì cũng chẳng cho là thiệt hại gì cả.

Trên đây là những lý do tại sao chúng tôi nói là không thể có một công thức lam sẵn về giáo dục sinh lý, có thể áp dụng bất cứ lúc nào và hoàn cảnh nào được. Tuy nhiên, chúng tôi cũng xin đưa ra một vài nguyên tắc tổng quát sau đây, và đọc giả vẫn có quyền không đồng ý với chúng tôi.

a. Dục tính cũng như những di biệt dục tính trai gái đã được Tạo Hóa an bài và tặng cho loài người để loài người chu toàn sứ mệnh con người trần thế của mình. Không ai có thể hoặc có quyền từ chối, bắt mất với món quà thiên nhiên đó.

b. Cha mẹ và các nhà giáo nên để cho con trai con gái có những dịp gặp gỡ tiếp xúc với nhau trong những buổi vui gia đình. Nguyên tắc: luân lý «Nam nữ thụ thụ bất thân» không

còn được áp dụng tuyệt đối như trong quá khứ nữa, vì trong thực tế, nó chỉ tạo thêm căng thẳng giữa trai gái đang lớn lên thay vì giúp đỡ dễ phòng. Trai gái thời đại của chúng ta có lúc đã mải mai chăm biếm đem sửa đổi công thức đó bằng công thức «Nam nữ thụ thụ có thái», chính là vì họ vừa muốn phản đối, vừa muốn khôi hài lại chúng ta.

c. Các gia đình chỉ có một đứa con, hoặc tất cả các con trong gia đình đều là trai hoặc toàn là gái cả, lại càng phải tạo nên nhiều dịp cho chúng được gặp gỡ các trẻ khác phái với chúng. Nên để cho con cái được mời bạn bè, anh chị họ của chúng tới gia đình trong những dịp vui, những ngày nghỉ cuối tuần. Một gia đình lý tưởng là gia đình có cả trai cả gái. Lý tưởng, vì ngay từ nhỏ, trai gái đã có những may mắn sống chung, quen trông nhìn thân hình nhau, biết được những phản ứng của nhau. Khi còn nhỏ, nên cho chúng thảnh thơi gần gũi nhau một cách không khéo, như thế sau này chúng sẽ bớt hoặc không còn tò mò về cái «giống» của đứa trẻ khác giống với chúng.

d. Ngay từ khi nhỏ, đứa trẻ đã đề ý tới cái «giống» của nó và của người khác rồi. Có lúc nó sẽ thắc mắc hỏi cha mẹ nó tại sao nó lại có «cái ấy» khác với «cái ấy» của con bé ấy hay của đứa con trai ấy. Các ngài không nên ngạc nhiên, và nhất là đừng tránh né trả lời, hoặc cho rằng đó là những tò mò có hại mà dìm ra đe dọa, cấm đoán con cái. Nhiều cha mẹ tưởng rằng mình sẽ giữ giữ được sự thanh tịnh của con

cái hăng cách che đậy tất cả những gì liên hệ tới dục tính mà không ngờ rằng làm như thế lại chính là gọi lên và nuôi dưỡng sự tò mò dục tính của con cái vừa mới ló đầu.

e. Nên gọi tên các cơ quan sinh dục bằng tên riêng của nó. Tại sao chúng ta lại sợ gọi tên các cơ quan trong người bằng tên riêng của chúng? Tại sao lại coi các cơ quan sinh dục là «nơi dơ dáy» «chỗ kín» «nơi sinh tội»? Nếu có những chỗ nào được gọi là linh thánh nhất trong người, thì phải xếp cơ quan sinh dục vào chỗ đó, và phải được kính trọng, vì chính nơi đó mà con người được Tạo Hóa kêu mời tiếp tục công trình sáng tạo loài người của Ngài. Còn gì tốt đẹp và cao cả hơn là được cộng tác với Tạo Hóa trong việc tạo dựng nên loài người? Tuy nhiên, sánh với các ngôn ngữ thế giới, tiếng Việt có vẻ giàu vẻ danh từ chỉ các cơ quan sinh dục: mà nói lên có vẻ rất thanh, không gọi dâm, và như thế nên duy trì. Thí dụ đề chỉ cơ quan sinh dục nam giới, người ta nói «chim», «củ quí», «thằng nhỏ», «mặt-khu» và của nữ giới, người ta gọi «sự dối», «cái trái» v.v.

f. Bậc cha mẹ phải chấp nhận và hài lòng với phái tính của mình. Nếu các ngài không chấp nhận hoặc thấy khó chịu với phái tính của mình thì làm sao các ngài có thể trở nên chứng nhân cho một nam tín hoặc một nữ tính mà đứa con đang vươn tới? Con trai có trở nên đúng đàn ông, con gái có thành đúng đàn bà, tất cả đều do cha mẹ, có biết thể hiện đúng vai trò người cha đầy nam tính,

và người mẹ đầy nữ tính trong gia đình hay không.

g. Giáo dục con cái theo đúng phái tính của chúng, chứ đừng ngược lại. Nếu mong trai mà lại sinh gái, hoặc mong gái mà lại sinh trai, cha mẹ phải chấp nhận và đứng đi ngược lại sự định xếp của thiên nhiên. Bít con trai phải ăn mặc, để tóc dài và chơi những đồ chơi dành cho con gái, hoặc ngược lại bắt con gái phải ăn vận, cắt tóc, đi đứng cứng cáp như con trai, tất cả sẽ làm bế tắc sự phát triển phái tính của chúng. Ngoài ra, cách giáo dục đó cũng có thể tổ cáo một mặc cảm thua thiệt bất mãn với phái tính nào đó của người cha hoặc người mẹ.

h. Cha mẹ đừng đề cho con cái còn nhỏ ngủ chung phòng với mình. Đề chúng ngủ chung giường lại càng tệ hại hơn vì chúng có thể rình mò hoặc vô tình bắt gặp cha mẹ đang quần quện nhau giữa đêm khuya. Những hình ảnh, những ý nghĩ, những tưởng tượng về cái chúng bắt gặp nơi cha mẹ trên giường sẽ đưa chúng vào một tâm trạng vừa kinh sợ vừa thích thú, vừa tò mò vừa thỏa mãn, vừa khát khao vừa mong sự nếm được bắt gặp lại. Người ta gọi đó là một «đột ngột tâm lý» có thể là đầu mối cho những xung đột dục tính sau này của đứa trẻ. Một số phụ huynh sẽ lý luận rằng đa số các gia đình Việt nam đều không quá giả, nhà cửa chật chội có mỗi một gian, lấy đâu ra phòng ngủ riêng cho con cái. Chúng tôi đồng ý hoàn toàn như thế, và ở đây chúng tôi không dám chỉ trỏ mà chỉ muốn nêu

lên tình trạng khó giải quyết của vấn đề và nói ra đề tìm cách tránh đi. Một giải pháp có lẽ chấp nhận được, đó là giảm thiểu số con sinh ra trong gia đình. Thay vì có bốn hoặc năm đứa nhỏ ngủ cùng giường với cha mẹ, thì bây giờ nên giới hạn : không phải bằng cách cho mấy đứa nằm dơ dãi đất, hoặc đuổi những đứa lớn ra nằm ngoài hiên, nhưng bằng cách đồng ý từ lúc đầu là chỉ cho ra đời cách quãng khá xa mà thôi. Đợi khi nào làm ăn khá giả, nhà cửa tươm tất, chắc chắn bảo đảm được sự giáo dục cho con cái, lúc đó cho ra thêm cũng chưa muộn.

1. Đừng bao giờ coi việc con trai con gái thì hễ lần la truyền vãn với nhau là một điều xấu, hư hỏng. Trái lại, cha mẹ không những phải cho con cái thấy rằng việc chúng cảm thấy mến cô gái nọ, thương cậu con trai kia là một chuyện rất thường, mà các ngài còn phải khuyến khích chúng tạ ơn Trời Đất vì đã cho mình được ở trong hàng ngũ những tài gái phát triển bình thường, điều hòa. Sau đó cha mẹ mới nhắc nhở cho chúng rằng bản năng dục tính cũng như các bản năng khác nơi con người, đều cần phải có kỷ luật, trật tự, và tình yêu nam nữ cần có khôn ngoan, cân nhắc và bàn hỏi với người lớn. Một số cha mẹ, khi con cái đến thổ lộ rằng chúng đã trót đề ý cô hàng xóm bên nhà, hoặc lỡ yêu cậu con trai trong trường, đã vội vàng phản ứng, la mắng như tát nước vào mặt con : « Trời đất ơi ! Thiếu gì con gái mà mày dạn dít với con phải gió, con đi đó làm gì ? » hoặc đe dọa : « Mày

mà rước nó về thì đừng có mong sống trong cái nhà này. Đừng có bông trông thấy mặt tao là, hoặc nhạo cười : « Bộ mày ngứa ngáy lắm rồi hay sao mà vừa nứt mắt đã yêu với đương là, hoặc khôn ngoan « Con ạ, ở tuổi con, ba nghĩ tới học hành trước ». Tất cả những phản ứng trên, ngoại trừ thái độ cuối cùng, sẽ đưa hậu quả là chỉ làm hại con cái và dứt khoát đóng mọi cửa ngõ tâm sự, cõi mở nổi lòng của con cái. Cha mẹ cũng nên rộng lượng tha thứ và đón nhận sự trở về của con cái khi chúng vì « trót lỡ ăn iếm » đến mang bầu. Ruồng rẩy, nhục mạ chúng sẽ không cứu vãn được tình thế, không làm cho chúng hối hận mà chỉ làm cho chúng tủi nhục, căm giận, thất vọng và đi tìm cái chết tức khắc, hoặc liều lĩnh thêm. ¹

k. Đừng dùng roi vọt hoặc các hình phạt thân xác để dạy dỗ sửa trị con cái. Một số cha mẹ vẫn chủ trương « Yêu con cho đòn cho vọt » nên bắt con nằm sấp xuống đất để sửa trị khi chúng sai lỗi. Bắt con nằm xuống đất để đánh đều có hại, và có hại gấp đôi vì tạo nên vừa *khôai*

1. Trong một bảng câu hỏi do chúng tôi thực hiện nơi 150 học sinh nam nữ từ 16 đến 21 tại một trường Trung Học Công Lập Hộ Thành Sài gòn vào tháng 5-1971, có một câu hỏi liên can đến sự « Tuồng cảm những lỗi lầm của con cái », có 94 em trả lời xin « Cha mẹ thông cảm những lỗi lầm của con cái » và chỉ có 37 em cho cha mẹ có « Uy quyền tuyệt đối với con cái » mà thôi.

dâm vừa kích dâm nơi đứa trẻ. Khoái dâm, vì cơ cấu còn nhỏ rất nhạy cảm trước các hình phạt thân xác. Nhiều tác giả đã chứng minh rằng các hình phạt thân xác có âm hưởng vào dục tính J - J. Rousseau kể rằng khi nhỏ có lần bà vú đã đánh ông và hình phạt trên thân xác đã làm cho cậu bé khoái sướng. Lần thứ hai bà cũng quát cậu và cậu cũng cảm thấy thích thú như lần thứ nhất¹. Kích dâm, vì việc nằm sát đất để chịu đòn có thể tạo nên hai cảm tình tới nghĩa một trật: thích thú vì sắp chịu đau, chịu đau nên ghi chặt lấy mặt đất để chống đỡ, để kháng cự, và càng ghi chặt sát đất bao nhiêu càng cảm thấy an toàn, dễ chịu bấy nhiêu. Chính ở điểm này mà khuyến khích thủ dâm có cơ hội phát triển nhanh chóng. Tương cũng nên nhắc lại là tại các miền quê Việt nam, các đứa chị trong gia đình thường có thói hay cõng em trên lưng, trên cổ, hoặc bế em bằng cách để cho em dang hai đùi mà cặp lấy phía thắt lưng của chị. Trong một số gia đình, bố giỡn chơi với con bằng cách nằm bò xuống làm ngựa để cho con cưỡi nhong nhong trên lưng trên cổ. Có người cho rằng làm như thế cũng là có tính cách giúp em, giúp con tìm khoái dâm, bằng chứng là khi bắt chúng xuống đất để đi, chúng sẽ khóc cho tới khi ếp tục lại. Vì chúng còn ở trường, nên bộ phận sinh dục cũng như da thịt của chúng được chà sát vào da thịt của người đang cõng, đang nựng chúng.

1. Một điểm cuối cùng của bài khảo luận chúng tôi muốn đề cập là sự thủ dâm nơi trai gái. Thủ dâm là

một hành vi dục tính của trai gái lớn lên và gần như có tính cách phổ quát trong mọi dân tộc, mọi văn minh, mọi tín ngưỡng. Theo những bảng thống kê trên thế giới² thì con số bình phân thủ dâm của con trai lên tới 90-95%. Như vậy chỉ có từ 5 đến 10% con trai là không thủ dâm. Vì con số bình phân thủ dâm quá cao, nên người ta cho rằng chính con số 5-10% không thủ dâm là bất bình thường chứ không phải con số 90-95%. Bách phân từ 5 đến 10 không thủ dâm tuy vậy cũng quan trọng, và lý do không thủ dâm là vì muốn dục thì nên các thói thúc dục tính xuất hiện chậm. Về phương diện sinh lý, đứa trẻ thủ dâm là vì dục hoạt động của các tuyến sinh dục, nó cảm thấy như có những cảm giác buồn buồn và mơ hồ nơi các vùng thân thể dễ kích động dục, đặc biệt là ở cơ quan sinh dục. Khi thấy thèm mà không được thỏa mãn, nó sờ mó cạy sát các cơ quan sinh dục. Càng sờ mó, nó càng thấy khoái, và càng

1. Xem Dr Strominger, *Psycho-physiologie sexuelle*, op.cit.p.116,
2. Bác sĩ Le Moal cho rằng tại Pháp con trai thủ dâm nhiều gấp hai lần con gái: 93% con trai và 41% con gái. Vào lúc bắt đầu tuổi dậy thì, khoảng 81% con trai và 50% con gái (Xem Le Moal, *Pour une authentique éducation sexuelle*, Lyon 1961, pp. 134-135). Ở Hoa-kỳ, theo Kinsey, thì bách phân là 92% con trai và 53% con gái thủ dâm. Bác sĩ Tabary ước lượng con số bách phân như chúng tôi trình bày ở trên (Xem Tabary, *Biologie du développement*, Paris 1972).

khối căng chà sít mạnh hơn cho tới lúc xuất tinh và thấy khoái rất. Trên bình diện tâm lý, sự thủ dâm nơi thanh niên có thể có nguyên do là : tâm hồn trống rỗng, việc thăm, ngao ngán, chán chường, học hành thi cử thất bại, không tự mãn, cô đơn, si tình, bị gái cho leo cày, mắc cảm tội lỗi, muốn cứu vãn giá trị mình sau các thất bại v.v. Sau khi thủ dâm và xuất tinh, thường cảm thấy nặng nề, xuống tinh thần, chán ngấy do các phản ứng hóa học và tâm - sinh - lý nơi mình và nhất là do sự cô độc dục tính. Về phương diện y khoa, thủ dâm nơi lứa trẻ tuổi đây thì là một hành vi rất bình thường, không gây xáo trộn nào. Nếu hành vi thủ dâm tiếp tục suốt đời đến nỗi không thể hướng tình yêu về người khác phái được, lúc đó mới thật là một bệnh hoạn. Trên bình diện sự phạm và luân lý, phải dạy bảo con cái rằng dù ở tuổi nào đi nữa, hành vi dục tính trong nội xã hội cần có một kỷ luật và kỷ luật tối cần cho đời sống cá nhân sau này. Vậy không thể thả lỏng mình như mình muốn được. Về phương diện tình cảm, thủ dâm tương xứng với sự kén kín mình trong một hướng thụ đơn độc, vị ngã, gạt tha nhân ra ngoài, và cuối cùng có thể đưa tới sự từ khước chia sẻ hạnh phúc và hoan lạc với người bạn đường trong đời sống lứa đôi. Nơi con gái, mặc dù các con số thống kê cho thấy có tới 50% thủ dâm, nhưng vì có những khác biệt giải phẫu cơ thể, những ngẫu cách sinh lý khác với con trai, nên những hành vi và cách thức thủ dâm cũng

có phần khác. Tuy nhiên con gái cũng cần phải kiềm soát khía cạnh xã hội và luân lý của hành vi dục tính như con trai vậy.

Tóm tắt lại, trong lãnh vực giáo dục sinh lý trai gái, cần có sự hiểu biết, khôn ngoan và cởi mở về phía cha mẹ và nhà giáo. Không có gì gây tai hại bằng sự tạo nên căng thẳng, đối nghịch phái tính giữa trai gái trong gia đình, thanh niên nam nữ trong cùng trường học, đàn ông đàn bà trong các lãnh vực xã hội. Tạo nên những phản cáh về phái tính khi không có lý do kiện ngoại và xác đáng, cuối cùng chỉ đưa đến căng thẳng, căng đối và có khi đổ vỡ nơi trai gái. Giáo dục con trai con gái trong sự sệt người khác phái, trong cảm đoán, trong đe dọa, đó là cách thức tối nhất để tạo nên những đứa con nhút nhát, bần hoạn, những đứa con bị dục tính ám ảnh, và ngay cả những đứa con đang tình luyến ái hoặc bất lực. Đó là làm bế tắc sự tiến hóa sinh lý của con cái và lấy đi nơi chúng cái ý nghĩa sống ở đời vậy.

— Dr. L. Moal : *Pour une authentique éducation sexuelle*, Lyon 1961.

— Dr. Tabary : *Biologie du développement* (ronéo typé), Paris 1972.

— Dr. Strominger : *Psycho-physiologie sexuelle*, Paris, 1938.

— Dr. Valensin : *Dictionnaire de la sexualité*, Table Ronde, 1: 67.

— Clark, editor : *Illustrated Sex Atlas*, New York, 1963

ẢNH HƯỞNG GIA ĐÌNH XƯA VÀ NAY TRONG LÃNH VỰC GIÁO DỤC (1)

● Toàn Ảnh

Vấn đề giáo dục, nếu ngày nay, mọi quốc gia đều phải đặc biệt chú tâm tới, thì riêng tại Việt Nam chúng ta, việc giáo dục từ ngàn xưa đã được coi trọng hàng đầu. Chịu ảnh hưởng của nền văn hóa Trung Hoa, chúng ta đã du nhập phần nào niết ngữ quan niệm về nhân sinh, qua đạo đức của Tam giáo.

Trong Tam giáo, Nho giáo với tam cương ngũ thường, đã từng tạo những ảnh hưởng tốt đẹp trong nếp sống hàng ngày của mọi tầng lớp dân chúng, nhất là kể từ triều Lê, khi hai đạo Phật và Lão không còn được địa vị ngang hàng với Nho giáo nữa.

Chịu ảnh hưởng Nho giáo, tất nhiên, đường hướng của Nho giáo được tôn trọng, mà trong đường hướng này có chính sách giáo hóa.

Xét trong Tam giáo, chỉ Nho giáo là trọng sự Giáo Dục hơn cả, vì hai lẽ :

— Nho giáo coi trí ngang với đức, do đó phải khuyến khích sự dạy dỗ.

— Nho giáo cho nhiệm vụ giáo hóa là cốt yếu không kém nhiệm vụ xã hội bao nhiêu, coi công hiệu của giáo dục hơn công hiệu của chính trị và Mạnh Tử đã nói :

— Thiên chính bất như thiên giáo chi cả : dân giả ; thiện chính dân úy chi, thiện giáo dân ái chi ! Thiên chính đặc dân tài, thiện giáo đặc dân tâm. (Muốn được dân thì chính trị tốt không bằng giáo dục tốt, vì chính trị tốt thì dân sợ, còn giáo dục tốt thì dân yêu, chính trị tốt thì dân giàu, còn giáo dục tốt thì được lòng dân)

Chính Khổng Tử cũng là một tấm gương hiếu học và tận tâm trong sự dạy học. Ông tự xét rằng : "Mặc nhi thức chi, học nhi bất quên, hối nhân bất quên, hà hữu ưu ngã tại ? (Thăm lắng người nơi mà biết các lẽ, học mà không chán, dạy người mà không biết mệt, ba điều ấy ta đã làm được gì đâu ?) Luận ngữ Thuật nhi.

Việc giáo dục đối với Nho gia rất quan trọng, trước tầm mắt nhà Nho mọi việc đều phải có sự học hướng dẫn, ngay đến cả những đức như Nhân, Trí, Tín, Trắc, Dũng mà không có sự học hướng dẫn cũng vô dụng và tai hại như trong thiên Dương hóa sách Luận Ngữ đã nhắc :

1. Đã được trình bày trong buổi thuyết trình ngày 28-4-1974 tại trường Quốc Gia Âm Nhạc và Kịch Nghệ Saigon.

‘Hữu nhân bất hiếu học, kỳ tể giả ngu ; hiếu trí bất hiếu học, kỳ tể giả đờng ; hiếu tín bất hiếu học, kỳ tể giả tặc ; hiếu trực bất hiếu học, kỳ tể giả giảo ; hiếu dũng bất hiếu học, kỳ tể giả loạn ; hiếu cương bất hiếu học, kỳ tể giả cường’.

(Muốn nhân mà không muốn học thì bị cái che mờ là ngu, muốn trí mà không muốn học thì bị cái che mờ là kiêu kỳ thái quá, muốn tín mà không muốn học thì bị cái che mờ là hại nghĩa ; muốn trực mà không muốn học thì bị cái che mờ là ngạo ngạnh ; muốn dũng mà không muốn học thì bị cái che mờ là táo bạo khinh suất)

Sự học là hàng đầu. Cha mẹ có nhiệm vụ phải cho con đi học, nhà nước có nhiệm vụ phải tổ chức việc học cho dân chúng. Giờ những sách nhỏ, chúng ta luôn luôn bắt gặp những trang nhắc nhở các bậc cha mẹ, các cấp chính quyền phải nghĩ tới sự giáo dục con cái và dân chúng, như câu sau đây của Tư Mã Ôn Công : ‘Dưỡng tử bất giáo, phụ chi quá, huấn đạo bất nghiêm, sư chi nga’ (Nếu con chẳng dạy là lỗi của cha, dẫn dạy chẳng nghiêm là đều bằng nhác của thầy).

Học như trong sách Luận Ngữ, thiên Tử Lỗ, có thuật lại lần Ki Đông Tử đến nước Vệ, thấy dân đông đúc, ngài khen ‘Dân đông thái !’ Học trò là Nhiễm Hữu hỏi : ‘Dân đã đông còn phải làm gì thêm nữa ?’ Đáp : ‘Phải làm cho dân giàu. Đã giàu rồi thì làm gì thêm nữa ? — Phải dạy dân’ (Tư thích Vệ, Nhiễm Hữu hỏi. Tử viết : Thứ hỹ tại ! Nhiễm Hữu viết : ‘Kỳ thứ lý, hựu hà gia yên ?’ Viết : ‘Giáo chi’).

Nhắc lại những điều này ra đây, chúng tôi muốn nhắc lên cái tầm quan trọng của giáo dục đối với quốc gia, trước khi đi thẳng vào câu chuyện ảnh hưởng của gia đình trong lãnh vực giáo dục.

Chính vì quan niệm đúng tầm mức quan trọng này, cho nên người Trung Hoa, ngay từ đời vua Thuần, nghĩa là cách đây vào khoảng 4300 năm, họ đã có học hiệu, và đến các đời sau là Hạ, Thương. Chu họ đã phân biệt đại học và tiểu học như trong Kinh Lễ thiên Học ký đã chép và đã được Trịnh Huyền và Lâm Ngữ Đường giải nghĩa và chú thích.

Việc giáo dục là cần thiết, cần thiết không phải riêng cho đương thời, mà cần thiết nhất là cho những thế hệ đang lên. Quốc gia không thể đề cho con dân ngu dốt, cũng như bố mẹ không thể đề cho con em thất học.

Trường học mở ra để đào tạo con người, nhưng chính ra không phải con người được hoàn toàn rèn đúc tại học đường. Học đường luyện trí tuệ, bồi bổ kiến thức cho học sinh, nhưng học đường chưa từng bao giờ là cái gốc của sự giáo huấn về mặt tinh thần, về mặt tình thân. Giáo dục học đường tiếp cận giáo dục gia đình, và chính gia đình mới chính là nơi con trẻ được đào luyện về tính tình, nhất là về mặt luân lý và tâm linh.

Gia đình Việt Nam chính là trường học đầu tiên của đứa trẻ. Đứa trẻ hay do về mặt tinh thần đều do ảnh hưởng của gia đình, và chính nhờ ảnh hưởng này, mà đứa trẻ bảo tồn được thiện căn qua những cuộc chung đụng đôi khi kém phần tốt đẹp, tại học đường sát cánh với những bạn xấu, tại xã hội đụng chạm với những tầng lớp xấu.

Xét về giáo dục, nhất là ảnh hưởng của gia đình đối với giáo dục trước đây, chúng ta thấy gia đình không bao giờ lơ là trước vấn đề giáo dục của con em, và có thể nói được rằng, vấn đề giáo dục được người Việt Nam lưu tâm không phải bắt đầu từ khi đứa trẻ hiểu biết, mà bắt đầu ngay từ khi đứa trẻ chưa là đứa trẻ, nghĩa là ngay từ giờ phút đầu tiên đứa trẻ được hình thành qua bào thai trong bụng mẹ. Tôi muốn nói tới vấn đề Thai giáo.

Nói tới Thai giáo,ắt có vị cho rằng đây là một phương pháp giáo dục của Tây phương, và người Việt Nam chúng ta không chú ý tới vấn đề này. Thực ra quan niệm Thai giáo đã có từ lâu trong chúng ta và đối với phương Tây người ta cho đây là một quan niệm rất đáng đáng mà môn học tâm lý ngày nay xác nhận và phát huy¹.

Thai giáo là một quan niệm Việt Nam nói riêng và Đông phương nói chung. Trong Lift rừ truyện, tập sách nói về các nữ liệt Đông phương chúng tôi có được đọc:

«Cờ đi phụ nhân nhâm tử, tâm bất trảo, tọa bất thiên, lập bất đọa, bất thục và vị, bất thị và sắc, bất thính dâm thoại, thường đọc thư, đạo chính sự. Như thử tử sinh từ hình dung đoan chính, tài trí quá nhân hĩ (Xưa kia, đàn bà có thai, khi nằm chẳng nghiêng, khi ngồi chẳng lệch mình, đi đứng chẳng chạy nhảy; chẳng ăn thức lạ, chẳng nhìn sắc bậy, chẳng nghe lời nói dâm, thường đọc sách, bàn nói việc phải. Như vậy thì sinh con chắc hẳn hình dung đoan chính, tài trí hơn người vậy).

Người Việt Nam chúng ta chú trọng tới thai giáo chính vì muốn đứa trẻ sau này được nên người. Trong vấn đề thai giáo, người mẹ phải chịu nhiều nỗi lo âu kiêng khem rất khe khắt, và những sự kiêng khem này nhằm mục đích bảo vệ và giáo dục đứa trẻ ngay từ khi là thai nhi.

Bảo vệ thai nhi nằm trong khuôn khổ bảo vệ hài nhi cũng như giáo dục thai nhi nằm trong khuôn khổ giáo dục nhi đồng vậy.

Tuổi thơ luôn luôn được chúng ta tôn trọng, và theo tập tục cổ truyền luôn luôn được gia đình và xã hội bảo vệ.

1. Lê Văn Hảo, Đọc sách Nếp cũ Con người Việt Nam, Tịn sách số 48 Trung Tâm Văn Bút V.N xuất bản, 1965.

Bảo vệ thai nhi, trước hết phải giữ gìn sức khỏe của người mẹ, và người mẹ có khỏe mạnh, bào thai mới khỏe mạnh. Tuy chúng ta không có một câu ngạn ngữ nào tương đương với câu ngạn ngữ của người Pháp, *une âme saine dans un corps sain*, một tâm hồn thanh khiết trong một thân thể cường tráng, nhưng qua sự bảo vệ thai nhi, chúng ta thấy rằng tổ tiên chúng ta cũng đã nghĩ tới phần nào sự tạo dựng một thân thể khỏe mạnh cho đứa trẻ qua thai nhi.

Theo thai giáo Việt Nam, người đàn bà có thai phải giữ gìn đủ mọi mặt từ ăn uống, cử chỉ đến cả tư tưởng để khỏi gây một ảnh hưởng xấu cho thai nhi trong bụng ¹.

Thai giáo chính nằm trong lãnh vực giáo dục, và ở đây việc giáo dục hoàn toàn do gia đình chịu trách nhiệm, từ vật chất, tinh thần đến tâm linh. Gia đình đã bắt đầu đặt căn bản đạo đức nơi đứa trẻ qua thai giáo. Chúng ta bảo vệ thai nhi, giáo dục thai nhi và sửa soạn đời sống tâm linh một con người tương lai qua thai nhi.

Nếu thai giáo được theo dõi đúng mức, tất nhiên phải có ảnh hưởng tốt đối với thai nhi, và ảnh hưởng này sẽ kéo dài trên suốt cuộc đời của đứa trẻ mai sau.

Rồi đứa trẻ ra đời. Việc giáo nhi cũng được bắt đầu ngay.

Trong việc giáo nhi, người Việt Nam chúng ta phân biệt rõ ràng giáo dục nhi đồng với giáo dục ty ấu Nhi đồng là lớp trẻ tính từ hạng sơ sinh đến khi biết đi, còn ty ấu là lớp tuổi nối tiếp lứa tuổi của nhi đồng; nếu trẻ em trong lứa tuổi nhi đồng chịu sự dạy dỗ ở nhà, khi đến tuổi ty ấu, các em được bắt đầu gửi tới học đường.

Dạy dỗ trẻ em trong lớp tuổi thơ nhi, người xưa cũng có sự cần trọng như trong vấn đề thai giáo và cũng chú trọng tới ba phần của giáo dục. Bảo vệ sức khỏe, uốn nắn tinh thần và trau dồi đức tin cho em bé.

Lúc này bảo vệ hài nhi, sức khỏe của người mẹ cũng vẫn rất quan trọng, người mẹ cho con bú, người mẹ theo dõi săn sóc từng li từng chút, và sức khỏe của người mẹ rất có ảnh hưởng tới sức khỏe của em bé sơ sinh.

Chúng ta có câu năng như năng trướng, hứng như hứng hoa thật đúng với ý nghĩa khi trông nom nuôi nấng một em bé sơ sinh.

Em bé yếu đuối mỏng manh lắm, một luồng gió, một tiếng động cũng làm cho em giật mình và khóc, và có thể có ảnh hưởng tới sức khỏe cũng như tới thần kinh của em. Người mẹ phải hết sức cẩn thận, giữ gìn em trong một phòng kín. Lại còn phải ngăn ngừa những ảnh hưởng gọi là siêu hình

1. Chi tiết về thai giáo, xin coi bài trong P Đ, số 35 của tác giả.

đối với em bé, mà theo quan niệm của ta, thì chung quanh ta gói kữu hình, còn có giới vô hình.

Cũng trong chiều hướng bảo vệ sức khỏe và hướng dẫn tính tình của em bé, trong những ngày đầu, người mẹ chưa có sữa, cho em bé bú chực, người ta cũng kén người, vì cô nhân còn quan niệm rằng đứa trẻ bú sữa ai, nó sẽ giống tính người đó. Trong những gia đình bận rộn, người mẹ không tự nuôi được lấy con, phải nuôi vú, người ta cũng kén lựa người vú, về mặt sữa tốt đã đành, người ta còn kén lựa về mặt tính tình nữa. Và tuy nuôi vú, nhưng chính người mẹ cũng không bao giờ sao nhãng con mình, ngoài thì giờ bận bịu, người mẹ tự trông lấy con, tự theo dõi con.

Đứa trẻ không phải chỉ có ăn rồi lớn, nó còn ốm đau, và với tháng ngày nó còn có sự hiểu biết, và cần được hướng dẫn trong sự hiểu biết này.

Ba tháng biết lẫy, bảy tháng biết bò, chín tháng lo cò chạy đi.

Trong những lúc em bé tập lẫy, tập bò, tập đi, người mẹ phải coi chừng em bé, đừng để em bé trong khi muốn lẫy mau muốn bò chóng truồn đi vội, có những động tác khá dễ có hại cho thân hình và ảnh hưởng tới tinh thần của em bé.

Riêng về bước đi, muốn em bé lớn lên đáng đi được đàng chính ngay ngắn, ta thường kiêng bế sốc nách và cho rằng đứa bé bị bế sốc nách nhiều sẽ đi chân chữ bát.

Những sự săn sóc hài nhi là những sự săn sóc căn bản, và đây là nền móng cho cả vật chất lẫn tinh thần đứa trẻ. Người mẹ phải tập cho con cười, phải tập cho con học chuyện, rồi khi con tập nói, những lời nói bi bô đầu tiên làm cho người mẹ sung sướng, nhưng kể từ đây, phải tránh không cho em bé nghe những tiếng xấu xa, em bé hay bắt chước.

Rồi em bé một ngày một lớn, vấn đề giáo dục tính cảm và những kiến thức sơ khởi phải được chú trọng. Người mẹ phải luôn luôn săn sóc tới con để tập giữ tính thành. Lúc này mới đúng với câu ca dao dạy con từ thuở còn thơ. Con còn bé, đầu óc còn trong trắng, phải cho con tập những điều hay nét tốt. Nhân chi sơ, tính bản thiện, con người sinh ra tính vốn lành, bố mẹ phải dạy con để giữ con trong phạm vi vốn lành đó.

Vai trò người mẹ luôn luôn quan trọng và cần thiết trong giai đoạn này. Người cha vì nghiêm khắc, thiếu sự mềm dẻo có thể làm cho đứa trẻ sợ hãi, trái lại sự âu yếm của người mẹ, tình nẫu từ dạt dào rất hợp với tinh thần ngây thơ của đứa trẻ. Trách vụ của người mẹ vì đó càng nặng nề. Con hư tại mẹ, người xưa quy mọi lỗi vào người mẹ, do đó người mẹ phải đề mắt tới con từng ly từng tí : dạy ăn, dạy nói, dạy gói, dạy mở.

Người mẹ bao giờ cũng thương con, đối với con nhiều khi hóa nhu nhược, nhưng chính sự nhu nhược này đã ảnh hưởng tới nếp sống tính cảm

của con trẻ, hình tượng một cách tốt đẹp, miễn là sự nhu nhược đừng vượt quá giới hạn. Và chẳng hạn sự nhu nhược của người mẹ còn có sự nghiêm khắc của người cha, sự nghiêm khắc này chính là liều thuốc chữa sự hư hỏng của đứa con nếu vì người mẹ quá nhu nhược.

Dù sao, giáo dục của người mẹ trong tuổi thơ nhi cũng ảnh hưởng rất sâu xa tới đứa con, ảnh hưởng về tình thần, về tình cảm và cả về mặt tâm linh nữa.

Cũng như trong thời ẵm bồng, giáo dục tâm linh của đứa trẻ, người xưa không sao lường. Người mẹ thường lấy cho con đi theo trong những khi đi lễ bái đình chùa đi hội đi hè cũng như khi đi ăn giỗ ăn chạp tại các nhà ông bà cô bác trưởng chi họ hoặc trưởng tộc.

Những khi đi lễ bái, hoặc ngày nay đồng bào Thiên Chúa giáo đi nhà thờ, con gái thường theo mẹ nhiều hơn, con trai chỉ theo mẹ cho đến tuổi đi học, nghĩa là đã qua thời kỳ thơ nhi, bước sang thời kỳ ty ấu.

Đi theo mẹ trong những dịp lễ bái hay giỗ chạp, đức tin của đứa trẻ được nảy nở, và đây cũng là những dịp để chúng bắt đầu trông thấy lễ nghi. Có thể người mẹ giảng giải cho con biết về lễ bái tín ngưỡng, và trong những buổi giỗ chạp, giảng giải cho con nghe về sự liên lạc gia đình với họ hàng.

Tóm lại, trong tuổi thơ nhi cũng như trong thời hình thành bào thai, việc giáo dục của đứa trẻ hoàn toàn do gia đình, và ảnh hưởng tốt đẹp hay xấu xa ra vào cuộc đời đứa trẻ sau này một phần lớn do giáo dục gia đình căn bản của tuổi thơ nhi.

Đứa trẻ ngày một lớn, sự hiểu biết cũng tăng trưởng. Lúc này gia đình đứa trẻ phải nghĩ tới việc cho nó đi học. Tuy đi học, nhưng về nhà, nó vẫn chịu sự săn sóc của bố mẹ. Những điều gì mẹ không dạy bảo đã có của

Đứa bé bao giờ cũng sợ cha hơn sợ mẹ, những điều mẹ bảo không nghe, cha bảo đứa bé tuân theo răm rắp. Kỷ luật cũng như giáo dục gia đình nhờ có người cha mà nghiêm minh.

Nếu con không vâng lời, người cha thường dùng roi vọt, và già đòn bao giờ cũng non nhẽ. Với chiếc roi, đứa con dù hư cũng phải vào khuôn phép. Chiếc roi đối với đứa trẻ tượng trưng cho uy tín của người cha, và người xưa chấp nhận cha mẹ trừng phạt con vào chỗ thụ hình và không được kháng đả.

Dạy con, cha mẹ cạnh chừng cả bạn bè của con, ngăn cản không cho con đình bạn chơi bời với những lứa tể thiếu giáo dục, và chỉ cho con bạn hữu với những con nhà ngoan ngoãn có lễ phép chịu khó học hành.

Ta có câu «gần mực thì đen, gần đèn thì rạng», chơi với bạn tốt thì tốt, chơi với bạn xấu thì xấu.

Ngoài việc kén bạn cho con, có cụ con kén cả lán giềng để tránh mọi sự tiếm nhiễm có hại, và các cụ bằng nhắc lại truyện bà mẹ thầy Mạnh Tử đã dọn nhà mấy lần để tránh lán giềng xấu có hại cho việc giáo dục của con.

Vấn đề giáo dục là một vấn đề người xưa đặc biệt lưu ý, nhất là trong vòng lễ giáo. Đứa trẻ thường lớn lên trong lễ độ, mọi việc đều tuân theo cha mẹ. Đi đâu đứa trẻ phải xin phép, trở về phải trình diện, các bậc trưởng thường gọi phải dạ, bảo phải vâng. Ca dao ta có câu :

Bảo vâng gọi dạ con ơi.

Vâng lời sau trước con thời chớ quên.

Công cha nghĩa mẹ khôn đền

Vào thưa ra gửi mới nên con người.

Dù đứa trẻ đã được gửi tới học đường, việc giáo dục của đứa trẻ cũng không hoàn toàn ra ngoài tầm tay cha mẹ. Đứa trẻ vẫn phải vâng lời cha mẹ, nếu không chỉ là đứa trẻ hư vì

Cá không ăn muối cá ươn,

Con cãi cha mẹ trăm đường con hư !

Giáo dục do học đường đảm nhiệm, nhưng học đường ngày xưa chỉ là nơi tiếp sự giáo dục gia đình, và trước khi học chữ vẫn cần phải học lễ : tiên học lễ, hậu học văn. Giáo dục đề trẻ em giữ lễ, điều này chính cha mẹ luôn luôn đề tâm tới, lễ tất nhiên tới trường học, các ông đồ chỉ trau dồi gìn giữ thêm.

Không phải chỉ có bậc cha mẹ lo tới việc giáo dục của em, ngày xưa chính các vua chúa cũng lưu tâm tới, và trong một đạo dụ 24 điều, vua Lê Thánh Tôn ngay ở hai điều đầu tiên đã nhắc nhở bậc cha mẹ phải dạy con, chúng tôi xin phép được đọc lại đây bản dịch hai điều này của sử gia Trần Trọng Kim.

1. Cha mẹ dạy con phải có phép tắc, trai gái đều có nghề nghiệp, không được rượu chè cờ bạc tập nghề bất xứng để hại phong tục.

2. Người gia trưởng tự mình phải giữ lễ phép để cho cả nhà bắt chước : nếu con em làm càn thì bắt tội người gia trưởng.

Tự mình, bậc cha mẹ ai không muốn cho con hay, lại có lệnh vua bắt phải dạy con có phép tắc, bậc cha mẹ nào lại không theo. Đứa trẻ xưa kia về mặt đạo đức được rèn luyện ngay tại gia đình, rồi đến nhà trường các nghiêm sư. khi tác thành cho môn đệ, cũng không bao giờ sao nhãng lễ mà chỉ

chuyên văn.

Chính vì giáo dục nặng về mặt đạo đức nên ngày xưa, dù trở làm nên khanh tướng bậc nào, đến trước mặt thầy vẫn kính cẩn như khi còn đang đi học. Truyền các ông Phạm Sư Mạnh, Lê Quát làm tới tể tướng mà khi đến thăm thầy là ông Chu Văn An vẫn phải bỏ giày chắp tay đứng hầu, ghi trong sử sách là một minh chứng.

(còn tiếp)



KÉM ĂN MẤT NGỦ uống BIO-ACTIN

LÀM MAU ĐÓI, ĂN NGON
LÊN CÂN, DỄ NGỦ
TRỊ: HEN XUYỄN, PHONG NGŨA
(Có bán tại các nhà Thuốc Tây)
số 48/BYTQCDP ngày 13-7-72

CƠ-SỞ XUẤT-BẢN TRƯƠNG-VĨNH-KÝ (TRONG HỆ-THỐNG SAIGON ÁN QUÁN) 35, NGUYỄN-ĐÌNH-CHIỀU — SAIGON 3 Đ. T. : 22.208 — 22.493 — 45.605

MỘT NỖ LỰC HỢP TÁC GIỮA NHỮNG NHÀ VĂN, HỌA SĨ VÀ KỸ THUẬT GIA. TRONG MỘT CƠ SỞ ÁN LOẠT NGANG HÀNG VỚI NHỮNG ĐẠI ÁN QUÁN QUỐC TẾ. ĐỀ NÂNG CAO NGÀNH XUẤT BẢN VIỆT-NAM VÀ PHỤC VỤ ĐỘC GIẢ THUỘC MỌI THÀNH PHẦN, MỌI LỨA TUỔI.

Tiền Túi Cho Con Em, Một Trong Muôn Ngàn Nguyên Nhân Hư Hỏng

● BÌNH NGUYỄN LỘC

Nếu ta sống thật lùi về thời thơ ấu của chúng ta một cách tỉ mỉ, ta sẽ nhận thấy một điều sau đây : Trẻ em ngày nay được tiền túi nhiều hơn ta. Còn chính ta thì sao ? Ta được tiền túi nhiều hơn cha mẹ ta thuở các cụ còn là trẻ con. Tổ tiên ta, mà ta nghe các cụ kể lại, thì chẳng có đồng xu tiền túi nào cả.

Một hiện tượng lạ xảy ra, ở khắp thế giới, chứ không riêng ở Việt Nam có một hạng tuổi không sản xuất, nhưng lại có mãi lực, mà đôi khi mãi lực lại quá cao, cao hơn cả một công nhân người lớn.

Qua thời gian, nếp sống có thay đổi, mà riêng về vấn đề tiền túi thì chúng tôi thường thấy nguyên nhân như sau. Người ngày nay kiếm tiền được nhiều hơn người thời xưa. Người xưa có muốn cho con cháu tiền túi nhiều, cũng chẳng có mà cho, trừ vài ông phú hộ. Người thời nay ý thức về họ hơn. Họ nhớ rằng thuở họ còn bé, họ có nhiều ước mơ không được thỏa, nên họ cố gắng để tránh cho con cháu họ phải chịu cảnh thiệt thòi đáng thương đó. Tranh thủ kẻ có tiền, cho con em nhiều tiền túi thì đã đành mà cho đến kẻ không tiền cũng cố xoay cho có tiền hầu giúp con em họ không phải bị cảnh thêm muốn dày vò.

Riêng ở trong nước ta thì từ năm 1954 các bậc cha mẹ lại lại phát việc cho tiền túi. Đó là những

người kiếm tiền được nhờ chiến tranh : một anh thất nghiệp, bán hàng P.X nhảy dùi, có thể kiếm mỗi ngày ba bốn ngàn bạc ; một hủi may bỗng dưng phát đạt thành linh, nhờ các cô me Mỹ may sơm bữa bĩ chẳng biết tiếc tiền. Họ thường là người dốt, chẳng biết cách dùng tiền, nên kiếm được tiền nhiều hơn trước thì chính họ cũng ăn tiêu bữa bĩ, mà một trong các lối tiêu xài bữa bĩ đó là cho con cái họ tiền túi quá nhiều. Một cậu học sinh Trung học có thể có năm trăm bạc tiền túi mỗi ngày.

Mãi lực của lớp người chưa sản xuất, vụt tăng thành linh, ăng nhiều hơn ở các nước giàu có và văn minh nữa, theo tỷ lệ.

Chính bậc cha mẹ đã không biết tiêu tiền rồi thì con em làm sao mà thạo tiêu tiền hơn kẻ chi tiền ? Thế là lớp người chưa sản xuất ấy hưởng cuộc đời, vì chẳng biết làm gì với số tiền mà họ có. Trong các lối hưởng thụ, có lối hữu ích, mà cũng có nhiều lối vô ích mà lại gây tai hại nữa. Và chính những lối vô ích và có hại lại được các em hoan nghênh hơn.

Xì nê, sách báo là hữu ích, nhưng ngoài xì nê thì ít có em mua sách báo. Các em thích ngời hiệu kem hơn. Có những cậu mười mười bốn, đã tập hút thuốc thơm, đã tập uống bia hộp. Và nhiều cậu nhiều cô đã đi học khiêu vũ, cũng cứ vào tuổi đó.

Nếu chỉ có thế thì cũng chẳng

sao. Người ta có thể ngồi hiệu kem một cách lành mạnh được và nhảy nhót một cách lành mạnh cũng được. Nhưng thường thì không được, trên thực tế. Các cô các cậu được dịp có bạn nhiều quá, mà trong đám bạn hữu của các cô cậu lại có quá nhiều cô cậu khác không quan niệm cuộc đời theo một tiêu chuẩn thông thường. Các cô các cậu tự tạo một nền luân lý khác đi, đề mà dùng riêng với nhau mà tọng đó. kỷ cương, giềng mối cũ, được thấy là không đúng, không cần thiết nữa. Thậm chí có cô cậu cho rằng họ không hề muốn ra đời đời nào hết. Sự có mặt của họ trên thế gian chỉ là một tai nạn, do hậu quả của việc hưởng lạc xác thịt của cha mẹ họ. Quan niệm đó, cũng đúng ở vai trường hợp, nhưng không phải luôn luôn là đúng. Có những bậc cha mẹ lập gia đình ngoài mục đích hưởng lạc xác thịt, và con của họ là những đứa con trông đợi với tất cả lòng thương yêu của họ, chứ không bao giờ là tai nạn do hậu quả của việc hưởng lạc xác thịt mà ra.

Quan niệm như vậy xong là các cô các cậu không chấp nhận giáo dục gia đình nữa, không thấy là tình thương yêu giữa cha mẹ và con cái là cao quý nữa. Và dĩ nhiên là càng còn gì là được gọi là cao quý nữa hết, kể cả việc trau táng. Bao nhiêu giá trị tinh thần đều sụp đổ, khi mà những cái thiêng liêng càng còn thiêng liêng chút xíu nào hết. Người ta nói các cô các cậu yêu đời lắm, nhưng thật ra thì các cô các cậu đâu có yêu bao giờ. Những cái thiêng liêng hơn mà còn bị xô ngã thì tình

yêu là cái gì bị dẹp trước như thế. Họ hưởng lạc chứ không yêu đâu.

Nhưng nếu họ chưa phủ nhận những giá trị tinh thần thì tự nhiên họ cũng chẳng bao giờ biết những giá trị tinh thần. Trong bữa cơm gia đình, luôn luôn thiếu người mẹ hay người cha, thường khi thì thiếu hết cả hai người. Nếu cha mẹ đủ mặt thì lại thiếu con cái. Làm ăn, buôn bán, đâu có bắt buộc phải cứ ăn cơm ở ngoài mãi từ năm này sang tháng nọ. Ấy thế mà sự việc đó đã xảy ra. Những giờ gặp mặt của gia đình trong một ngày, rất là quan trọng, nhưng chính cha mẹ đã tự ý phá vỡ cái truyền thống ấy đi.

Nhưng sự thịnh vượng của những gia đình kiếm tiền được theo lối đó, chẳng có gì là bền vững cả. Đó là những nghề bấp bênh, lên xuống không chừng, khác hẳn với việc mở một hiệu chạp phô chẳng hạn. Có những tam cá nguyệt mà họ chẳng tìm được đồng xu nào hết. Tiền túi của các cô các cậu không bị cúp, mà bị triển hạn. Phiền lắm là các cô các cậu tiêu quen mà nhịn không quen. Các cô các cậu đã nghiện những gì đã hưởng. Ngày nào cũng phải đồ xăng vào chiếc Honda để mà chạy rong, tẩu tẩu nào cũng phải làm tóc, cũng phải may áo đầm mới. Và các cô các cậu phải tự lực sản xuất vậy. Nhưng họ chưa học qua nghề nào hết, kể cả học chữ ở trường mà họ cũng cúp cua, thì họ sản xuất cái gì đây ?

Ta là người ngoài, ta rất ngạc nhiên mà thấy các cô các cậu vẫn tìm

ra tiền được đề mà ăn tiêu như trước. Nhưng lạ lắm là các bậc cha mẹ lại chẳng ngạc nhiên chút nào hết. Có những bà mẹ đang túng tiền, thấy con may áo đầm mới, hỏi qua cô con gái một câu : (Tiền đâu mà con có đề ăn xài như vào mấy tháng trước ?).

Cô con gái tinh bơ đáp : (Con làm áp phe, má à). Bà mẹ chẳng những không ngạc nhiên tự hỏi một đứa con gái không quen làm lụng, mà biết áp phe gì vào năm mười sáu tuổi, mà lại còn khen là con của các bà chưa trưởng thành mà đã giỏi xoay. Các cô có sắm đồng hồ ba mươi ngàn đồng một chiếc, các bà cũng chẳng lấy làm lạ chút nào hết mà lại còn mừng vui, và đôi khi nhõm vào con nữa là khác.

Tiền túi lạm phát đã mà một mối nguy rồi, mà các ông bà không thấy là nguy, chỉ như tiền túi không biết nguồn gốc mà các ông bà chấp nhận lại còn khuyến khích thêm là một cái gì chưa hề xảy ra trong xã hội Việt Nam. trải qua lịch sử của dân tộc ta.

Các nhà giáo dục, các nhà xã hội học thường nỗ lực tìm kiếm những nguyên nhân hư hỏng của thanh thiếu nhi nam nữ ta. Các ông chỉ thấy thủ phạm sau đây : phim ảnh, sách báo, chiến tranh mà ít có ai nghĩ đến một thủ phạm tối nguy hiểm, mà riêng chúng tôi cho là chánh phạm : đó là số tiền túi quá lớn mà các em được hưởng mỗi ngày.

Như đã nói, sự tăng giá của số tiền túi cho trẻ con không phải chỉ xảy ra trong nước Việt Nam đang

lâm chiến mà xảy ra khắp hoàn cầu trong những quốc gia bất bình nhứt. Như vậy thì tại sao các ông cứ nghĩ đến chiến tranh ? Nước pháp có chiến tranh đâu, nhưng thanh thiếu nhi nam nữ Pháp cũng hỏng quá nhiều thì các ông đổ cho cái gì đây ?

Giải pháp ư ? Không thể ra một đạo luật nào cả, cấm cha mẹ cho con tiền túi, hoặc tái định số tiền túi mà các bậc cha mẹ được phép cho con cái của họ. Đó là việc làm âm thầm của từng gia đình. chẳng có nhà chức trách nào kiểm soát nổi mà mong dùng luật lệ hạn chế tiền túi.

Có lẽ một chiến dịch, do các báo hằng ngày nhiều thiện chí tự động mở ra mới là đem lại kết quả hữu hiệu nhứt. Đây là chiến dịch giải thích cái hại của số tiền túi quá lớn lao, và chiến dịch phải được kéo dài trong nhiều năm, chứ không phải là chiến dịch sáu tháng như chiến dịch bài trừ ma túy. Sáu tháng đó thì sao ? Hạn chế trước thời gian của một chiến dịch trong vòng ba tháng, sáu tháng, gây tai hại bất ngờ mà chưa ai nghĩ đến. Những người làm tệ đoan sẽ có cảm giác rằng là sau thời gian được ấn định, là công quyền sẽ dễ dãi trở lại, nên ít có ai nghĩ đến rằng mình phải tìm cách từ bỏ vĩnh viễn tệ đoan mà mình đang mắc phải. Mỗi lần một chiến dịch ba tháng làm ổn định sự lưu thông là các tay chạy xe ầu ẩu đều hỏi : (Ta chỉ phải cần thận ba tháng thôi, rồi thì sẽ thả cửa trở lại như trước).

Không bao giờ nên hạn định ngày giờ cho một chiến dịch nào cả,

vì như vậy thì sẽ gây hại hơn là chẳng bao giờ mở chiến dịch. Tại sao là chỉ bài trừ tệ đoan xã hội có sáu tháng rồi thôi ? Bằng như không phải vậy, mà sự thật là cứ bài trừ thường xuyên thì tại sao lại tuyên bố là chiến dịch được mở ra trong vòng ba tháng hay nửa năm ?



Ta không bao giờ nên quên vài điều này, nó liên quan với nhau theo hệ thống nhân và quả : một thanh thiếu nhi chỉ hồng khi nào cần tiền.

Họ chỉ cần tiền khi nào họ nghiện hưởng thụ, chứ chỉ thèm khát hưởng thụ, họ cũng chưa đủ can đảm hồng. Họ nghiện là tại họ đã được hưởng thụ. Vậy then chốt là ngăn các em hưởng thụ quá sớm. Mà cách ngăn hữu hiệu nhất là hạ số tiền túi xuống. Chẳng hề có cậu học sinh nào đủ can đảm ăn cắp tiền để mua điều gì ke đản tiền trong đời các cậu hết. Các cậu hưởng bằng tiền túi xin được của cha mẹ. Chỉ về sau, nghiện rồi thì các cậu mới dám ăn cắp xe gắn máy.



Đã có

Phương Đông ĐÔNG TẬP

Với Mục lục toàn tập theo bộ môn và tác giả
Có bán tại tòa báo và các tiệm sách, sạp báo lớn :

Tập 1 : từ số 1 đến số 6, giá bán 950\$

Tập 2 : từ số 7 đến số 12, giá bán 800\$

Tập 3 : từ số 13 đến số 18, giá bán 800\$

Tập 4 : từ số 19 đến số 24, giá bán 800\$

Tập 5 : từ số 25 đến số 30, giá bán 950\$

Tập 6 : từ số 31 đến số 36, giá bán 1.000\$

Gửi mua tại Tòa Báo thì mỗi tập :

Ở xa trong nước, kèm thêm 150\$ cước phí bảo đảm.

Miền Trung và Cao-nguyên thêm phụ phí Hãng không 100\$ (250\$). Ngoại quốc, thêm cước phí đường thủy và bảo đảm 400\$.

Mua tại Tòa báo sẽ được hưởng giá đặc biệt.

SUỐI LÀNH MẪU THẦN

*Ngoại còn hay kẻ xưa kia
Mẹ tra làm dáng, luôn kề cận hoa
ngọc-lan cây sẵn vườn nhà
nên thường mái tóc đuôi gà Mẹ thắm.*

*Mẹ yêu sắc lụa tơ vàng
giờ còn đôi áo màu hoàng yến đây
những bông hoa nhỏ thêu tay
Mẹ ngồi nắn nót trước ngày vu quy.*

*Nhưng theo Cha về chốn quê
Mẹ hòa vui với những nề nếp đây
bao nhiêu nhung lụa cắt ngay
gót son cũng bỏ dệp dầy không mang.*

*Học theo bạn gái trong làng
ngày mùa, cơm nước nấu mang ra đồng
Nội thương dâu mới vô cùng
không cho Mẹ tập gánh gồng cực thân.*

*Nghĩ mình nên học tảo tần
Mẹ mua khăn cửi chuyen cần dệt theo
sớm hôm đầm ấm thôn nghèo
mẹ chồng, dâu trưởng yêu chiều lẫn nhau.*

TRẦN THỊ TUỆ MAI
(Đạo Khúc Tuổi Thơ)

U KHÁN

Trưa hè, dưới bóng soan cao
lìm lìm con bé ngã vào lòng U
nửa chừng câu chuyện Ngày Xưa
đôi mi dẫn khép vào mơ ngoan lành.

Sáng quen dậy sớm lạnh chạnh
theo U ra tưới luống xanh rau vườn
lau tau trên mặt đất sương
bao lần ngã giúi, vẫn còn lau tau !

Miệt mài U cắt mo cau
ghép đôi ba mảnh lại khâu chỉ dày
thành từng đôi dép xinh thay
quanh năm lũ trẻ đi hoài dép mo.

Nắng hanh hanh sấy làn da
chấn bông, áo kếp U già đem phơi
mình vào chấn ú-tim chơi
với đôi chó cún, nên soi... phát trần.

Đám tang Mẹ tới đôi thông
đưa con khờ dại nép vòng tay U
tay già gặt lệ già khô
dẫn đàn côi cút đến bờ huyết cao.

Tiếng U thăm thiết kêu gào :
«Tôi nâng niu mơ thuở nào thơ ngây
giờ thân tàn vẫn còn đây
“mơ sao vội khuất... mặc bày con thơ !».

Thích nghe U kể chuyện xưa
(Mẹ hồi bé bỏng) U vừa đang xuân
đến làm với Ngoại nương thân
chồng con đang dở quên dần quê xa !...

Về bài cách vẽ vòng thái cực

Trúc-Giang, ngày 19 tháng 6 dl. 1974

Kính gửi

Ông Chủ-nhiệm Nguyệt-san PHƯƠNG ĐÔNG

Kính thưa Ông,

Tôi rất lấy làm thích đọc bài CÁCH VẼ VÒNG THÁI CỰC của Nguyễn-Duy-Thu LƯƠNG, đã đăng trong PHƯƠNG-ĐÔNG số 31. Nhưng có vài điều cần bàn góp.

1.— Tác giả viết nơi dòng 5 trang 385, rằng «... hướng Tây-Tây-Nam — Đông-Đông-Bắc» Nhưng mà, tôi nghĩ rằng hướng ấy phải là «Nam-Tây-Nam — Bắc-Đông-Bắc» mới phải hơn. Vậy xin hỏi lại ý kiến tác-giả về điểm đó.

2.— Tác-giả cũng viết dòng 2 và 3 cùng trang rằng «Một chút suy luận cho thấy ngay...» Nhưng thật ra, riêng tôi đã mất công suy-luận khá nhiều về con số thành $23^{\circ}30'$ nêu ở dòng 8 cùng trang ấy, vì hai lẽ sau đây :

a/ Con số $23^{\circ}30'$ vốn không phải là $1/4$ của 90° ($90^{\circ} : 4 = 22^{\circ}30'$) mà tác giả đã quả quyết rằng đó là lệch đúng hướng Nam-Tây-Nam.

b/ Con số $23^{\circ}30'$ vốn là sai số ($90^{\circ} - 66^{\circ}30'$) ; và $66^{\circ}30'$ là cự ly «Hàng-đạo bình diện» (plan de l'écliptique) và «Xích-đạo bình diện» (plan équatorial).

Nếu vậy, nếu vua Pao-c-Hi là một nhà «Toán học đại tài» như tác-giả đã viết, thì phải thêm rằng vua Pao-c-Hy cũng là một «Triên-văn-học» đại tài mới đo nổi cự ly độ của «Hàng-đạo bình diện» và «Xích-đạo bình diện». Nếu cứ dựa vào số cự ly độ đo làm căn-bản mà vẽ vòng Thái-cực, rồi đặt những quẻ Kiền -, Đoài -, Ly, Cấn trên Hàng-đạo bình diện và những quẻ Tốn, Khảm, Cấn, Khôn phía dưới bình diện ấy.

Xin mời tác-giả suy nghĩ thêm có phải vậy chăng? Và xin nhận nơi đây sự thông cảm với tình-thần đóng góp ý-kiến mộ - điệu.

Trân trọng kính chào Ông Chủ-nhiệm.

Kính,

BÙI-VAN-TRÌNH

51, Nguyễn-Huệ

TRÚC GIANG

Tin Tức Văn Hóa và Tận Giáo

Thuyết trình Đồ Trọng Huệ

Ngày 11 tháng 7 vừa qua, tại trường Quốc gia âm nhạc, giáo sư Đồ Trọng Huệ, trực tiếp Bên tiếp Phương Đông, đã thuyết trình về NGHỆ THUẬT VÀ CỘNG TÁ. Theo giáo sư, ngày nay tuy máy móc giúp con người, nhưng con người cũng phải uốn mình theo máy móc để xử dụng nó. Dần dần, con người và xã hội đã bị máy móc hóa và thiếu thốn tình cảm. Nghệ thuật đến là để bổ túc vào chỗ thiếu thốn ấy. Ngày nay ngôn từ quá chêm khéng thể thỏa mãn nhu cầu đời sống. Nên hình ảnh đã đến thay thế dần dần ngôn từ, và dĩ nhiên cũng thấy hình ảnh. Kỹ thuật đã giúp cho nghệ thuật hình ảnh (và âm thanh) phát triển mạnh, và chính do đó mà Cái Đẹp (ở nghệ thuật) sẽ cứu thế giới ngày nay,

Buổi thuyết trình do khối Văn hóa thuộc bộ VHGD tổ chức. Thuyết trình, đó là chương trình mới của khối Văn hóa, do cụ Đồ Văn Rõ sáng lập.

Đến dự thuyết trình, thấy thánh giả ít ỏi, người ta tự hỏi không biết hơn hai triệu dân Saigon ở đâu tất cả. Dân Huế (hay Haroi xưa kia) ít thế và nghèo thế, mà thế có thuyết trình là đến đông nghịt. Vậy mà ở đây, Saigon này chỉ biết có cái bụng, mà không có nhu cầu tinh thần hay sao?

Những số đặc biệt Phương Đông sắp tới

Phương Đông đã cố gắng phi thường, ra lảng chục số đặc biệt về Giáo dục, Tôn giáo, Đông y, Hòa bình, Gia đình. Dân số, tất cả đều giá trị và hợp thời. Số tới, số 39, sẽ tiếp tục chủ đề GIÁO DỤC GIA ĐÌNH. Số 40: TƯƠNG QUAN GIA ĐÌNH. GIA TỘC.

Như vậy, năm 1974 có tới 5 số Phương Đông chủ đề GIA ĐÌNH.

Sang năm là năm phụ nữ, sẽ có những số chủ đề về Phụ nữ, Hòa nhân...

SÁCH BÁO NHẬN ĐƯỢC

Cuộc tình người thơ của Trần hữu Nghiễm, do Nhập Cuộc xuất bản, khổ 13x21, 20 trang

Người bên giòng hương thơ của Xuân Hữu, do Nhập Cuộc xuất bản, khổ 13x21, 20 trang

Tự học tiếng Trung hoa của Dương-Hồng, do tác giả xuất bản và Nhà sách Tập Văn phát hành, có phiên âm Quan thoại bằng ký hiệu quốc-tế, có giảng giải văn phạm và dạy đàm thoại, khổ 14x19, 240 trang, giá 890đ.

Ngoài ra, thư viện phong trào HGVĐ cũng mới nhận được nhiều sách đã ấn hành lâu gửi tặng do các tác giả Kim Định, Đỗ Bằng Đoàn, Đồ Trọng Huệ, Đỗ Đình Tuấn, Nguyễn Văn Hậu, Phạm Thiên Thư, Bình Nguyễn Lộc...

Hộp Thư

Cùng quý vị học giả cộng tác

Kính xin một vài vị học giả quen viết tay, mà chữ khó đọc, xin vui lòng cho đánh máy trước khi gửi, để gởi kẻo thợ in ít học không thể đọc được.

Số 101, số 39, còn về GIAO DỤC GIA ĐÌNH. số 40 sẽ về TƯỞNG QUAN GIA ĐÌNH, GIA TỘC. Xin quý vị tích cực đóng góp và gửi bài sớm cho Toà Soạn. Chân thành đa tạ.

Bài nhận được

Thư CẦU XIN của Thiên Phước (Khai Phong).

Một bài khảo luận về đàn ta, Vĩnh Tuấn (Huê) : đã trả lời bằng thư riêng do ông Phó Chủ bút.

HOA-LU, 311 Thành Thái Saigon 5 Đ.T. 52744

Sẽ phát hành 9-74

TỬ BÌNH THUYẾT MINH

của ĐỖ DINH-TUÂN

Lấy và giải đoán nhanh chóng số Tử-Bình Môn thuật số cao siêu huyền diệu hơn Tử-vi. được Tàu, Nhật hâm mộ. Dễ học, dễ đoán, giản dị. Giá 820\$.

Thư từ ngân phiếu đề ông ĐỖ-HỮU-HUY

CHỈ NAM GIÁO DỤC CAO TẮC VIỆT NAM 74

Do Phòng Tâm Lý và Hướng Nghiệp Đắc lộ xuất bản
161, Yên Đổ, Saigon 3 Đ.T. 24.592

(tái bản lần thứ hai)

Giới thiệu đầy đủ :

- 13 Viện Đại học công tư toàn quốc với 58 Phân khoa trực thuộc.
- 13 Trường Cao Đẳng Chuyên Nghiệp Trung Cấp công tư ở thủ đô.

Mỗi bài giới thiệu :

- Bao hàm nhiều khía cạnh : lịch sử, tổ chức và điều hành, sinh hoạt học tập và ngoại học trình, khả năng đòi hỏi cùng tương lai nghề nghiệp.
- Đúc kết các tài liệu Đại học cũng như những điều quan sát và phỏng vấn tại chỗ.

Ngoại ra, còn giới thiệu : các thư viện và các cư xá sinh viên.

- Có bán tại các nhà sách trên Đại lộ Lê Lợi, Saigon I và tại lối Yên Đổ, Saigon.

MECHOLIN

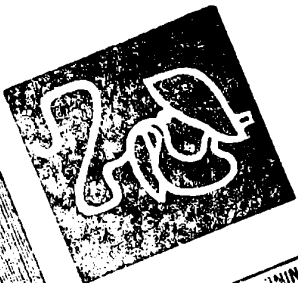
ỔNG LƯỢNG 10 ml

Bảo vệ hữu hiệu tế bào GAN MẬT VỎ
Kích thích sự bài tiết của TIỂU HÒA
Điều hòa các RỐI LOẠN TIỂU HÒA

Chú tại

• ĐAU GAN, YẾU GAN
• TÀO BÓN, KHÓ TIÊU
• NGỪA CHỨNG
CỨNG ĐỘNG MẠCH
VÀ CHOLESTEROL
HUYẾT CAO.

MECHOLIN
METHIONINE - TRICHOLOLIFE - 4-1091701 - 50681701-05-PP



thiếu máu

một bệnh thường gặp ở các TRẺ EM và
TRẺ SƠ SINH tại Việt Nam



BIOFERROL

có đủ

CÁC CHẤT FER, LYSINE, B1, B6,
B12, INOSITOL VÀ SORBITOL
LÀ CÁC YẾU TỐ TỐI CẦN
CHO CƠ THỂ

Chú tại

- CÁC BỆNH THIẾU MÁU
- BIẾNG ĂN, CHẬM LỚN, SUY NHƯỢC
- GIÚP HOẠT ĐỘNG TẾ BÀO TRỞ LẠI BÌNH THƯỜNG
- PHỤ GIÚP SỰ NƯƠI DƯỠNG CÁC TRẺ EM VÀ TRẺ SƠ SINH

Mùi vị thơm ngon rất hợp cho TRẺ EM



TỦ SÁCH HUNG GIÁO VĂN ĐÔNG

161, Yên-Đổ — Saigon

ĐÃ PHÁT HÀNH :

- LE MOI QUI ME DÉPASSE SELON LE VÊDÂN-TA... của Hoành - Sơn Hoàng - sỹ - Quý, Tiến Sỹ
- TRIẾT ẨN, H.G.V.Đ. xuất bản.
- TRIẾT SỬ ẨN ĐỘ tập I của Hcrg - sỹ - Quý H.G.V.Đ. xuất bản.
- XÂY DỰNG PHƯƠNG ĐÔNG của Bác sĩ Hoàng - văn - Đức, H.G.V.Đ. xuất bản.
- VẤN ĐỀ ĐỐI THOẠI TÔN GIÁO, của Hoàng - sỹ - Quý, Ra khơi xuất bản.
- GIẢN LƯỢC VĂN PHẠM SANSKRIT của Giáo Sư Hoàng - sỹ - Quý.

Sắp in : TRIẾT SỬ ẨN ĐỘ Tập 2

— Biên lai chính thức 1034/BTT/NBC/HCBC ngày 26-6-1971.

— Giấy miễn ký quỹ 1 520/BTT/PTTT/NBC ngày 10-10-1972

— In tại Nhà in LA SAN 45 đường Nguyễn-Trí ông — Saigon

LỚP HỘI HỌA ĐÔNG PHƯƠNG

do Phong Trào Hùng Giáo Văn Đông chủ trương

● Muốn học thiếu nhi - Lớp học người lớn

Lý thuyết và lịch sử hội họa

Các họa sĩ danh tiếng phụ trách

Chia làm nhiều cấp học - Mỗi cấp ba tháng

● Mỗi ba tháng có khóa mới

Ghi tên : sách chưa hết - tại 161 Yên Đổ - Sài Gòn 3
điện thoại : 24.592 - Văn phòng H.G.V.Đ.

Tên chữ : nhân sinh - dân tộc